

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
(Cửu thập bát niên)  
Tòa Thánh Tây Ninh  
Tập San

# THẾ ĐẠO



**TSTD**  
**SỐ 92**  
**10 - 2023**

- \* Đại Lễ Hạ Nguồn - Thời kỳ ân xá của Đức Chí Tôn (Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Đền Thánh Rằm tháng 10 năm Canh Dần)
- \* Tìm hiểu ý nghĩa Đại Lễ Khai Đạo (Rằm tháng 10 Bính Dần 1926 - 2023)
- \* Huân ngôn của Đức Thích Ca Mâu Ni trong Tam Kỳ Phổ Độ



# T&N DENTAL CARE, INC.

NGUYỄN HỮU TƯỜNG, D.D.S.

TÔ MỸ HUỆ, D.D.S.

125 N. JACKSON AVE., SUITE 104 - San Jose, CA 95116  
(408) 923-8272

1000 Alcatraz Boulevard, Hospital gần Alcatraz, San Jose, CA. - 1000 Alcatraz Boulevard, Hospital gần Alcatraz, San Jose, CA.  
- 1000 Alcatraz Boulevard, Hospital gần Alcatraz, San Jose, CA. - 1000 Alcatraz Boulevard, Hospital gần Alcatraz, San Jose, CA.

Giờ làm việc:

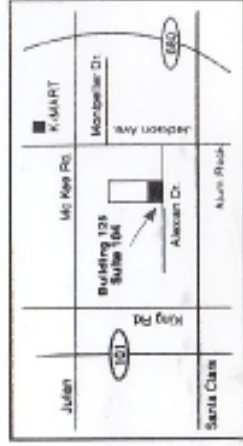
Thứ Hai - Thứ Bảy: 9:00 am - 6:00 pm  
Nghỉ Thứ Tư & Chủ Nhật



Tốt nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa tại University of the Pacific, San Francisco.  
Tốt nghiệp tại hàng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha Khoa toàn quốc.  
Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại.  
Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc Nha Khoa toàn diện.  
Được giải thưởng về "Need, character and scholarship"  
Nguyên là Bác Sĩ Y Khoa tại bệnh viện Nguyễn Văn Học và Chợ Quán.

## VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA BÁC SĨ NHÀ KHOA SHAELEE DUNG NGUYỄN

Phòng mạch hoàn toàn mới, trang trọng, rộng rãi.  
Nhân viên ân cần, vui vẻ, hướng dẫn các vấn đề về bảo hiểm, cách giữ răng cho bền lâu.  
Các bác sĩ luôn luôn tìm mọi phương pháp chữa trị tốt nhất cho quý vị.  
Có thể điều xe phía trước hoặc vào bãi đậu xe bên của Khu Jackson Medical Center.



**Tạp San Thế Đạo**  
**Quarterly Magazine**  
**Issue # 92**  
**November - 2023**



**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**  
**PO. Box 21577**  
**San Jose, CA 95151**

## TẬP SAN THẾ ĐẠO

Tập San Thế Đạo do Ban Thế Đạo Hải Ngoại chủ trương và phát hành mỗi 3 tháng 1 số phổ biến đến quý Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo và Thân hữu qua đường Bưu Điện và số đầu tiên (số 1) phát hành vào tháng 9 năm 1998 và đến ngày hôm nay đã được 92 số.

Tập San Thế Đạo là tiếng nói của Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhằm mục đích phổ biến tin tức đạo sự và phổ truyền giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

Tập San Thế Đạo rất mong được sự yểm trợ tinh thần và vật chất cũng như sự công tác, góp ý của quý Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo và thân hữu trên mọi phương diện về giáo lý, thi họa, văn hóa xã hội . . . nhằm mục đích phát triển Ban Thế Đạo Hải Ngoại ngày càng rộng rãi, tốt đẹp và mạnh mẽ hơn.

Trong mọi vấn đề, xin quý vị vui lòng liên lạc:

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**  
**banthedao@comcast.net**

# MỤC LỤC

- 01 Địa chỉ liên lạc Tập San Thế Đạo số 92. . . . .
- 02 Giới thiệu Tập San Thế Đạo
- 05 Đại Lễ Hạ Nguồn . Thời kỳ ân xá của Đức Chí Tôn  
(*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Đền Thánh ngày Rằm tháng 10 năm Canh Dần (1950)*)
- 11 Tìm hiểu ý nghĩa Đại Lễ Khai Đạo\* Rằm tháng 10  
năm Bính Dần (1926 - 2023).  
(*Hiền Tài Nguyễn Đăng Khích*)
- 35 Tiểu sử Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt  
(*Lê Văn Trung*)
- 53 Trở về “Quê Xưa” . Cứu cánh trở về “Quê Xưa”  
của Đạo Cao Đài. (*Hiền Tài Nguyễn Hữu Nghiệp &  
Nguyễn Dương Sâm*)
- 66 Ý nghĩa và Bí Pháp của Lễ Hội Yên Diêu Trì  
(*Bài Thuyết Đạo của Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa  
tại Tòa Thánh vào ngày Rằm tháng Tám Tân Hợi*)
- 73 Vô Thường Luận (*Huệ Tâm - Vân Dương*)
- 81 Tình thương yêu vô giới hạn (*Hưng Quốc*)
- 88 Vườn Thơ Thế Đạo
- 100 Liên Lạc Ban Thế Đạo
- 102 Phiếm Luận Tết Trung Thu (*Đỗ Chiêu Đức*)

- 115 Lễ Hội Yến Diêu Trì (*Mai Xuân Thanh*)
- 118 Công cử chức việc vào Ban Quản Tộc Điện Thờ  
Phật Mẫu San Jose (*Mai Xuân Thanh*)
- 122 Tin tức Đạo sự Thánh Thất Atlanta, Georgia  
(*Hiền Tài Võ Ngọc Độ*)
- 125 Tường trình tóm tắt về sự tham dự Hội Nghị Tôn  
Giáo Quốc Tế năm 2023 tại Chicago - USA  
(*Bác sĩ Cẩm Hồng*)
- 128 Phân Ưu
- 132 Trái Tim Cao Cả (*Duy Văn*)
- 143 Công nghiệp của Đức Lý Giáo Tông  
(*Vía Đức Lý Giáo Tông*)
- 151 Vía Đức Khổng Thánh -Triết Lý Đạo của Ngài
- 155 Tìm hiểu Nam Bình Vương Phật.  
(*Trí Giác Cung Địa Linh Động*)
- 167 Cảm nghĩ về Lễ Hội Yến Diêu Trì  
(*Hưng Quốc*)
- 174 Sự tích Đức Phật Mẫu (*Duy văn sưu tầm*)
- 179 Huấn ngôn của Đức Thích Ca Mâu Ni  
trong Tam Kỳ Phổ Độ (*Từ Chơn*)
- 189 Danh sách yểm trợ Ban Thế Đạo.

**ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỂM TRỢ**  
Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo  
[www.banthedao.net](http://www.banthedao.net)  
[www.banthedaohaingoi.org](http://www.banthedaohaingoi.org)

## Đại Lễ Hạ Nguồn THỜI KỲ ÂN XÁ CỦA ĐỨC CHÍ TÔN.

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh ngày  
Rằm tháng 10 năm Canh Dần (1950)*

Đêm nay là lễ Hạ Nguồn, Bản Đạo đã thuyết minh trong buổi Hạ Nguồn Tam Chuyển vừa qua, khởi đầu Thượng Nguồn Tứ chuyển rồi. Bản Đạo nhắc lại phen nữa, đặng cho toàn thể con cái của Đức Chí Tôn biết Long Hoa Hội là gì? Trái đất này, Bản Đạo đã có thuyết minh nếu tính theo toán số thì mỗi chuyển là 61.000.000 sáu mươi một triệu kêu là một kỷ thế.

Trong một chuyển phân ra ba Nguồn, thành ra chúng ta tính lụng lại mỗi nguồn chuyển của một đại chuyển có hai chục triệu, ba trăm ba mươi ngàn, ba trăm ba mươi ba năm, ba mươi ba ngày, ba mươi ba giờ, ba mươi ba phút (20 triệu 333 ngàn 333 năm 33 ngày 33 giờ 33 phút) thì có Long Hoa Hội chỉ nghĩa là qua một chuyển.

Các chơn linh trong Càn Khôn Vũ Trụ, giờ phút nơi mặt địa cầu 68 này đều có các chơn linh ở nơi đây dự vào khoa mục; khoa mục của chúng ta thì rồi xong trong hoàn vũ này chúng ta tấn triển tới cho được; giờ phút này là giờ phút có quyền thiêng liêng vô tận của Đức Chí Tôn ghi công và định vị.

Bản Đạo không cần nói; buổi buộc thì khó, buổi mở thì dễ. Đức Chí Tôn Ngài đến để hai chữ ân xá thì



*Lễ Hạ Ngươn tại Đền Thánh*

chúng ta đoán hiểu rằng: *Ngài đã đến rồi* và Ngài biết con cái của Ngài đã chịu khổ nhiều rồi, đã có nhiều phương pháp giải khổ của Ngài đến giao nơi mặt địa cầu này, từ thử đến giờ cái thống khổ tâm hồn của nhơn loại bao nhiêu, thì Ngài thống khổ bao nhiêu. Ngài đến đem Long Hoa Hội cốt để bảo thủ hai chữ ân xá, trong bao nhiêu đó, chúng ta cũng đủ thấy lòng thương yêu vô tận của Ngài thế nào?

Bản Đạo nói thật, thời buổi này chúng ta không tìm phương giải thoát cho Cửu Huyền Thất Tổ thì không có thời buổi nào có năng lực độ rồi Cửu Huyền Thất Tổ của mình choặng, không có buổi nào hạnh phúc làmặng như vậy.

Bởi thế nên toàn thể con cái của Đức Chí Tôn nam, nữ cũng vậy, có tấm lòng yêu ái nồng nàn hoài vọng giọt máu mảnh thân mình, giờ phút này là giờ phút



nên đề trọn tâm cho thanh tịnh đặng cầu nguyện siêu thoát cho Cửu Huyền Thất Tổ.

Bản Đạo dám nói giờ phút này, mấy người có thể nhong nhèo với Đức Chí Tôn được. Ngài sẵn sàng để hai chữ ân xá, thì mấy người xin cái gì thì ông cũng cho cái ấy.

## LỄ HẠ NGUỒN NĂM MẬU TÝ

*Tại Đền Thánh, đêm rằm tháng 10 năm Mậu Tý (1948)*

Kỳ lễ Hạ Nguồn này nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn đã đặng 24 tuổi. Trong thời gian 24 năm, nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn đã trải qua biết bao nhiêu nỗi khó khăn thiên chuyên, buồn có, khóc có, vui có, nhục có, vinh có, hận có, trong 24 năm cả thầy Thánh Thể của Ngài và toàn con cái của Ngài nam, nữ đã chịu biết bao nhiêu khổ hạnh, đã chịu biết bao nhiêu nỗi thê lương, buồn thảm; chúng ta dòm lại ngày nay, cái nền Chánh Giáo Đức Chí Tôn cho nòi giống chúng ta, đã thành tựu rồi đó. Chúng ta suy đoán coi nó có đặng giá trị mà chúng ta đã mua chuộc trong 24 năm trường chăng?

Hồi tưởng, nếu chúng ta công tâm, nhất là cho cái lương tri, nghĩa là lấy trí não xét đoán, thì chúng ta biết nhìn nhận rằng: Với cái đại nghiệp Thiêng Liêng đường ấy, một cái cơ quan trọng yếu đã độ được toàn thể quốc dân, về phần xác và phần hồn, mà đổi chuộc cái khổ hạnh của chúng ta thì không có nghĩa lý gì hết. Chúng ta xem lại, lấy công tâm suy đoán, những khổ hạnh của các vị Giáo Chủ từ trước, vâng mạng lệnh của Đức Chí

Tôn, đến tạo Đạo cứu Đòi chẳng phải chịu khổ não về phần hồn mà thôi, về phần xác của họ cũng bị đọa đày thảm thiết.

Còn nói về nhục thì thôi? Không vị nào không khổ nhục chơn linh, đó chúng ta nhìn thấy Chí Tôn không có thiếu nợ chúng ta bao giờ. Bởi vì Ngài không khi nào thiếu nợ con cái của Ngài, dầu tình cũng vậy, Ngài chỉ biết cho mà không biết hưởng, từ thử đến giờ chưa có kẻ phàm nào đã đem tinh thần, trí não, tâm hồn dùng làm tô tó cho Ngài mà bị lỗ lỗ bao giờ, chỉ đặng lời mà thôi, thế gian người ta thường nói chúng ta chết là hết. Chúng ta thử suy đoán, với một kẻ mà đã đem trọn kiếp sanh mình làm con tế vật cứu thế như Đức Chúa Jésus Christ, đem thân ra chịu khổ hạnh truyền giáo thật ra chỉ vòn vẹn có hai năm thôi, kể bị dân Do Thái đóng đinh trên cây Thánh Giá như kẻ thường tình kia. Một Đấng Quân Vương, một Đấng chủ trương, bất kỳ là xã hội nào hay là một cơ đồ nào, đối với một tội dường ấy có thể nói đến Đấng Jésus Christ hồi còn sanh tiền đi truyền giáo cho dân lại bị khổ nhục, nhứt là bị bắt buộc mãi trong vòng tù tội, nỗi khổ hạnh cái nào mà Ngài không có, cho đến Ngài chịu chết trên cây Thánh Giá, Ngài chưa biết buổi nào là hạnh phúc trong kiếp sanh của Ngài hết. Ngài chết trên cây Thánh Giá với mảnh thân tù và tội tử hình.

Chỉ có Đức Jésus Christ cho một Đấng thiếu nợ mà thôi, mà Đấng ấy là Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ là Thầy của chúng ta ngày nay đó vậy. Có một Đấng đó thiếu nợ tiền khiên, mà đã hai ngàn năm Đạo Thánh Gia Tô làm

chủ tâm lý cả toàn thiên hạ trên khắp mặt địa cầu này, còn cái vinh diệu của Ngài ôi! Vô đối. Buổi nọ Ngài nói “Con chim có tổ, con chồn có hang” mà con người này chỉ bởi theo nghiệp đời mà Ngài không kiếm được chỗ để gổ đầu. Chúng ta thấy lời than của Ngài thì biết đời chẳng ai nghèo nàn hơn Đức Chúa Jésus Christ. Ngày nay hiển nhiên trước mắt chúng ta thấy vinh quang vô đối của Ngài, về mặt xác thịt và linh hồn làm Chúa cả gần toàn mặt địa cầu này. Hỏi nợ ấy ai trả đặng, chỉ có người đó cho, là người đó trả, với một kiếp sanh vinh diệu, sang trọng oai quyền.

Từ thử đến giờ dưới thế gian Đức Chí Tôn chưa cho người nào khác nữa. Ấy vậy một Đấng không từ chối cái nợ của mình, với kẻ chết mà đã 2.000 năm vẫn tiếp tục đền bồi cái nợ ấy; Đấng ấy chẳng khi nào phụ rầy cái Thánh Thê của Ngài, và con cái của Ngài. Bàn Đạo biết hẳn vậy, hằng khuyên chúng ta giữ đạo đức tinh thần đặng làm tôi tớ của Ngài, làm môn đệ của Ngài, hay là đặng làm con của Ngài, vì có bao nhiêu đó mà thôi, Đấng ấy không hề chịu nợ tình với chúng ta. Trong 24 năm tạo nên hình tướng nên Đạo, tạo dựng Đền Thờ tối cao tối trọng nơi thế gian này, thì Ngài không hề phụ rầy bao giờ.

Bàn Đạo nói không nợ tình nhỏ nào đối với Ngài mà bị mất không được đền bù lại, trong 24 năm chúng ta làm tôi làm môn đệ cho Ngài, chúng ta chỉ có một điều duy nhứt là hiến dâng cả thi hài ta làm con tế vật cho Ngài, đặng Ngài dùng từ tâm ân xá cho toàn nhân loại đã gây tội tình với Ngài từ buổi tạo thiên lập địa tới giờ ta sẽ



*Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc*

đạt được hồng ân của Ngài là ân xá lần thứ ba trên mặt địa cầu này vậy. Nếu kỳ ân xá ấy đạt được, thì nạn tương tàn, tương sát với nhau mới tránh khỏi. Nếu kỳ ân xá ấy đạt không được thì có một trường quyết chiến thảm khốc, sẽ trải qua trước mắt chúng ta mà từ tạo thiên lập địa đến giờ chưa hề có./.

# TÌM HIỂU Ý NGHĨA ĐẠI LỄ KHAI ĐẠO

*\*Rằm tháng 10 Bính Dần (1926-2023)*

Hiền Tài Nguyễn Đăng Khích

Hằng năm, cứ đến ngày Rằm tháng Mười Âm lịch, Hội Thánh Cao Đài tổ chức Lễ Kỷ niệm ngày khai mở nền Đạo tại Tòa Thánh Tây Ninh rất long trọng.

Ngày Rằm tháng mười cũng là ngày lễ Hạ Ngươn. Theo Đạo pháp, Đức Thượng Đế khai mở Đạo Cao Đài nhằm thời Hạ ngươn là ngươn điêu tàn, ngươn tận diệt, tức thời mạt pháp để mở ra con đường cứu vớt nhơn sanh, hướng dẫn tu hành, nhìn nhau con cùng Cha, làm lành lánh dữ ngõ hầu tránh cơ tận diệt và mục đích đưa nhân loại đến “thế giới đại đồng” và sau cùng là linh hồn được giải thoát khỏi khổ đau luân hồi sinh tử tức “Thiên Đạo giải thoát”.

## **\*Lễ Khai Đạo là lễ đặc trưng của Đạo Cao Đài**

Nói là đặc trưng vì lễ Khai Đạo chỉ có trong Đạo Cao Đài. Nền Đạo khai sinh trong thời kỳ nhân loại đã đạt tới đời sống vật chất văn minh tiên tiến, nhưng về mặt tinh thần thì lại suy đồi, nếu không nói là thụt lùi. Làm lễ Khai Đạo để minh chứng cho một mối Đạo mới ra mắt với nhơn sanh và thế giới “một cuộc đại ân xá” bắt đầu. Sau khoảng hơn một năm Đấng Thượng Đế diệu dụng huyền linh cơ bút truyền đạt giáo lý mới, Đức Chí Tôn đã đào tạo các tông đồ đầu tiên làm Hội Thánh, thu nạp hàng vạn tín đồ, có tôn chỉ mục đích, kinh kệ và có ngôi thờ phượng Thánh Thất là bước cuối cùng làm đủ



yếu tố để trở thành một nền tôn giáo. Đức Chí Tôn dạy Hội Thánh làm lễ Khai Đạo rất long trọng.

Kể từ ngày khai Đạo, Đạo lịch tính là năm thứ nhứt: “*Đệ Nhứt Niên*” và ngày Rằm tháng 10 Quý Mão tới đây, nền Đạo bước vào năm Đạo thứ 99: “*Cửu thập cửu niên*”.

Các tôn giáo lớn đã có từ trước không có ngày khai Đạo mà chỉ tính Đạo lịch theo những cách khác nhau.

Phật giáo lấy ngày nhập diệt ( 544 trước Công nguyên) của Đức Phật Thích Ca làm năm thứ nhứt của Phật lịch. Cách tính năm viên tịch của Đức Phật làm năm đầu của Phật lịch, thật ra không khớp với sự ra đời của Đạo Phật. Đức Phật sau khi đắc Đạo năm 35 tuổi, Ngài thuyết Đạo các nơi, thành lập tăng đoàn, giới luật và có chùa chiền khắp nơi. Thời gian hơn bốn mươi lăm năm mở

Đạo này, đạo Phật đã có mấy chục tuổi rồi, thế mà sau này (Đại Hội Phật giáo quốc tế lần I tại Sri Lanka năm 1950), Phật giáo mới qui định năm Đức Phật nhập Niết Bàn là năm đầu của Phật lịch.

Khác với Phật giáo, giáo chủ của Thiên chúa giáo là Đức Jesus Christ. Giáo hội La Mã ấn định năm Đức Jesus sinh ra là năm thứ nhứt Công nguyên (năm đầu tiên của Đạo Thiên chúa cũng là năm thứ nhứt Dương lịch). Thực ra, Đức Chúa sinh ra lớn lên cũng như bao trẻ khác, chỉ có khác là thỉnh thoảng Đức Ngài đã làm những phép lạ và Ngài chỉ thực sự giảng Đạo lúc 30 tuổi. Như vậy, nếu tính theo năm Đức Chúa mới sanh làm năm đầu của Kito giáo thì thời điểm này thực sự Đạo Thiên chúa chưa có và thực tế ba thập niên sau mới xuất hiện vào thời điểm Đức Chúa Jesus Christ rao giảng, Đạo Kito mới thực sự ra đời. Từ đây, theo lời Đức Hộ Pháp, Đức Jesus là hiện thân của chơn linh Phật Christna vâng lệnh Đức Chí Tôn mở đạo Thánh.

Như vậy thì Phật lịch tính quá trễ sau khi Đạo Phật đã hình thành hàng nhiều thập kỷ. Ngược lại, Đạo Kito giáo lại tính niên lịch quá sớm từ lúc Chúa Giáng sinh.

Còn Đạo Cao Đài thì tính Đạo lịch rất chính xác, Đạo lịch tính ngày Khai Đạo 15-10 Bính Dần (1926) vì ngày này Đạo đã đủ các yếu tố thành một tôn giáo: có tín đồ, Hội Thánh, Kinh kệ và Thánh Thất là nơi thờ phượng.

### **\*Các ngày đáng ghi nhớ liên quan đến lễ Khai Đạo**

Trước khi đi vào chi tiết các ngày quan trọng liên quan đến ngày lễ Khai Đạo, chúng ta nên lưu ý là tiến trình mọi việc đều do Đức Chí Tôn hướng dẫn bằng huyền diệu cơ bút.

## **1.\*- Lập Tờ Khai Đạo**

Đức Chí Tôn dạy chư Thánh (tức Hội Thánh gồm tất cả các chức sắc lưỡng Đài đã được thụ phong) phải hội lại để Lập Tờ Khai Đạo. Ngày 23 tháng 8 Bính Dần (Dl 29-9-1926), tất cả 247 vị chức sắc tiên khai đồng ký tên vào Tờ Khai Đạo. Tất cả đồng ủy nhiệm cho Ngài Lê văn Trung, thụ phong Đầu sư Thượng Trung Nhựt, thay mặt trình cho chính phủ Pháp. Tờ Khai Đạo được Đức Chí Tôn phê duyệt đồng ý. Đây là ngày Hội lịch sử mà mấy năm sau đó có làm lễ kỷ niệm tại Sài Gòn, Việt nam.

## **2.\*- Tuyên ngôn Khai Đạo (1)**

Ngày 7 tháng 10 năm 1926 (Âm lịch ngày 1 tháng 9 Bính Dần), Ngài Đầu sư Thượng Trung Nhựt, thế danh Lê văn Trung vâng lệnh Đức Chí Tôn, thay mặt 247 vị môn đồ đầu tiên, nộp tờ Khai Đạo (Pháp văn) lên quan Thống Đốc Nam Kỳ Le Fol và được ông tiếp đón vui vẻ, nhưng ông khôn khéo không cam kết công nhận mỗi Đạo. Tờ Khai Đạo gồm có 28 vị đại diện đứng tên và đính kèm theo danh sách 247 vị tham dự đồng ý Lập Tờ Khai Đạo. Bấy lâu nay, quý vị tiên khai theo hướng dẫn của Đức Chí Tôn và các Đảng truyền bá giáo thuyết Cao Đài và thu nhận tín đồ qua cơ bút chỉ dạy nhưng chưa công khai như luật pháp ấn định. Sau khi Ngài Đầu sư nộp tờ Khai Đạo, sự truyền Đạo coi như hợp pháp để chuẩn bị cho ngày lễ trọng đại Khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay gọi tắt là ngày Khai Đạo Cao Đài.

## **3.\*-Lễ Khai Đạo**

Lễ Khai Đạo chính thức là ngày Rằm tháng 10 năm Bính Dần (Dl 19-11-1926) tại chùa Gò kén (Tây ninh-Việt nam), là ngày mà Đạo Cao Đài chính thức ra mắt



quốc dân Việt nam và các dân tộc trên thế giới.

Đây là một ngày lịch sử tôn giáo trọng đại, mở ra một kỷ nguyên mới cho nền tôn giáo xuất hiện, kỷ nguyên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, cũng giống như Đạo Thiên chúa xuất hiện cách đây hơn 2000 năm, mở ra thiên niên kỷ văn minh vật chất Tây phương đến nay.

Ngày Đại lễ Khai Đạo là ngày vô cùng quan trọng trong lịch sử tiến hóa của nơn loại trên địa cầu này, vì nó mở ra thời kỳ lịch sử tiến hóa mới trên hành tinh nhân loại đang sinh sống ngõ hầu xây dựng một nền văn minh “thế giới đại đồng huynh đệ”, dựa trên tinh thần nhìn nhận Đấng Cha Chung Thượng Đế.

Ngày Khai Đạo nhằm ngày Đại lễ Hạ nguơn, đã được Thiên thơ tiên định, đó là ngày Rằm Hạ nguơn năm Bính Dần.

Vấn đề đặt ra là *tại sao ngày Khai Đạo nhất thiết phải là ngày Đại lễ Hạ nguơn mà không là ngày nào khác?*

-Lý do là Đạo Cao Đài mở ra để cứu vớt chúng sanh thời Hạ nguơn mạt pháp.

Vấn đề đặt ra nữa là *tại sao khai Đạo vào năm Bính Dần mà không là năm nào khác?*

-Bởi vì một Nguơn là năm Giáp Tý tức là năm khai Nguơn. Hai chữ Giáp và Tý là hai chữ khởi đầu của Thập Thiên Can và Thập Nhị Địa Chi, tiếp đến là Ất Sửu và đến Bính Dần. Việc này tương hợp với câu: “*Thiên khai ư Tý, Địa tịch ư Sửu, nơn sanh ư Dần*”.

Thập Thiên Can là Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý.

Thập Nhị Địa Chi là Tý, Sửu, Dần, Mẹo, Thìn, Ty, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

Điều này, Đức Chí Tôn đã dạy trong Thánh ngôn:

*“Ký thành một cuốn gọi Thiên Thơ,*

*Khai Đạo ngàn năm trước định giờ...”*

### **\*Ý nghĩa Lễ Khai Đạo**

Theo như đã trình bày ở phần 2.\*-Tuyên ngôn Khai Đạo ngày 7-10-1926 là ngày thông báo cho chính quyền Pháp lúc đó biết rằng Đạo Cao Đài chính thức thành lập theo luật pháp chính quyền thuộc địa Pháp, mọi người dân được tự do tín ngưỡng.



Phần 3 tiếp theo trình bày Đại Lễ Khai Đạo ngày Rằm tháng 10 năm Bính Dần (1926) là để ra mắt quốc dân đồng bào VN và các nước trên thế giới. Đây là ngày Khai sanh “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ” gọi tắt là Đạo

Cao Đài hay là lễ Kỷ niệm khánh thành đầu tiên của Đạo.

Thực ra, ngày tạo hình tướng của Đạo tức ngày sanh của Đạo là ngày Rằm tháng 8 năm Ất Sửu (1925) vào ngày Hội Yến Diêu Trì Cung đầu tiên, Đức Phật Mẫu vâng lệnh Đức Chí Tôn đem bí pháp Hội Yến Diêu Trì trong cửa Đạo để chúng sanh đạt Đạo.

Ngài Hồ Bảo Đạo đã thuyết Đạo dịp lễ Hội Yến Diêu Trì năm Tân Hợi (1971):

*“Lễ kỷ niệm này quan trọng gấp mấy lần ngày 7 Octobre 1926 là ngày thông báo cho chính quyền Pháp buổi ấy biết rằng Đạo Cao Đài chính thức thành lập và cũng quan trọng hơn ngày Rằm tháng 10 là ngày gọi rằng Khai Đạo chớ thật sự chỉ là ngày khai sanh hay là một lễ kỷ niệm ngày khánh thành đầu tiên, chớ ngày tạo hình tướng của Đạo tức là ngày sanh của Đạo là ngày Rằm tháng Tám (năm Ất Sửu-1925) vào ngày Hội Yến Diêu Trì Cung đó vậy”.*

Tóm lại, sự xuất hiện của một tôn giáo không phải là sự ngẫu nhiên mà là tạo môi quân bình xã hội dưới bàn tay vô hình của Tạo hóa. Xã hội mỗi địa phương lớn nhỏ thường nảy sinh những diễn biến phức tạp như tranh chấp quyền lực, sắc tộc, xung khắc tôn giáo, phân chia đẳng cấp, sắc tộc...

Xã hội Ấn Độ trong lúc dân chúng phân chia nhiều đẳng phái, đẳng cấp... khiến dân chúng thống khổ, người với người đối xử nhau quá tệ bạc thì xuất hiện Đức Thích Ca đem thuyết Từ Bi-Bình Đẳng cảm hóa nhân tâm. Đồng thời, Ngài cũng dạy cho pháp”tu tâm dưỡng tánh” để tâm cơ giải thoát kiếp luân hồi sanh tử.

Nước Trung hoa trong thời chiến quốc loạn lạc, các nước tranh hùng, xưng bá đồ vương, quan lại thối nát, thiên hạ đồ thán, đau khổ thống thiết, cang thường đạo lý suy đồi, thì xuất hiện Đức Khổng Tử đem Đạo Nhân Nghĩa dạy đời, xướng thuyết “chính danh”, đạo nhơn luân để lập lại kỷ cương xã hội.

## **Còn hỏi tại sao cách nay 98 năm, Đạo Cao Đài xuất hiện?**

Trong bối cảnh phức tạp của xã hội đương thời:

-Nền văn minh vật chất tiến bộ vào thế kỷ 20 quá nhanh về mọi mặt nhất là về khoa học kỹ thuật; chiến tranh khắp nơi mà đỉnh cao là Thế chiến thứ nhứt (1914-1918); trong khi đó;

-Tinh thần đạo đức sa sút, chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, dân tộc chủ nghĩa và tệ hơn nữa là chủ nghĩa vô thần Cộng sản, sẵn sàng lấy máu bà con đồng chủng mình để thực thi lý tưởng Cộng sản (cách mạng vô sản Nga 1917, Trung quốc từ 1949...)

-Các tôn giáo lớn bảo thủ trên thế giới xung đột nhau dù ngầm ngầm hay công khai do khác tín ngưỡng hoặc luật lệ và nghi lễ khác nhau.... Xung đột công khai đã thấy rõ giữa các cuộc Thánh chiến giữa Thiên chúa và Hồi giáo bên Trung Đông kéo dài nhiều thế kỷ sát hại nhau hàng triệu sanh mạng!

Nhiều tôn giáo cũng ví như một trường Đại Học có nhiều Phân khoa, mỗi Phân khoa dạy chuyên ngành khác nhau như y khoa, luật khoa, văn khoa, kỹ thuật . . . đào tạo ra bác sĩ, luật sư, kỹ sư . . . Trong đời sống xã hội rất cần sự tương tác liên đới nhau. Kỹ sư cũng cần

bác sĩ, luật sư cũng phải cần kỹ sư và ngược lại . . . Tất cả các Phân khoa đó đều nằm dưới quyền của vị Viện Trưởng Đại Học.

Các tôn giáo cũng vậy, theo nguyên lý “nhất nguyên” Đạo chỉ có Một, Đức Thượng Đế là Cha Chung của nhân loại, tở như cây chỉ có một gốc sinh ra nhiều nhánh. Mỗi tôn giáo có ưu khuyết điểm riêng, nhưng không vì những dị biệt mà nghịch lẫn nhau, trong mắt thế gian xem đó là sai lầm, hướng chi dưới mắt Thượng Đế, đó phải là trọng tội. Hãy *thương yêu* nhau vì là bạn đồng sanh cùng khổ nơi thế giới đầy bất hạnh này và đối đãi nhau một cách *công bằng*. Đức Cao Đài đã dạy: “*Sự Thương Yêu là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh*”, tức Thiên đường của Kito giáo và Cực lạc của Phật giáo đó vậy. {Xem thêm tài liệu (2)}

-Chúng ta có thể ví Đạo Cao Đài như trường học 5 cấp mà người tín đồ tùy theo trình độ mà đi từ Đạo làm người đến hiệp nhất cùng Trời Phật:

- 1.- Đức Khổng Tử, Socrat chủ trương dạy Nhơn Đạo
- 2.- Đức Khương Tử Nha (Trung hoa) và Nhật bản chủ trương Thần Đạo
- 3.- Đức Chúa Jesus Christ, Mahomet chủ trương Thánh Đạo
- 4.- Đức Lão Tử truyền dạy Tiên Đạo
- 5.- Đức Phật Thích Ca dạy Phật Đạo

Đức Chí Tôn vì đức háo sanh, không nở nhìn chúng sanh tương tàn tương sát nhau, nên Ngài đích thân mở Đạo Cao Đài mà chính Ngài ban cho danh từ là Đại

Đạo, có nghĩa là một nền Đạo của các Đạo với tôn chỉ:

“Tam Giáo quy Nguyên, Ngũ Chi Phục Nhứt”

Tôn giáo nào cũng dạy làm lành lánh dữ, lấy “tâm” hay lương tâm làm gốc. Đó là điểm chính yếu mà có sự hợp nhứt Đức Tin và tôn vinh Đấng Thượng Đế là Đấng Cha chung của nhân loại.

Chúng ta may duyên sinh ra trong nền Đại Đạo khai mở thời đại ân xá, Đức Chí Tôn hứa chỉ một đời tu đủ trở về cùng Ngài, tức là ***phải nhập môn vào cửa Đạo và từng theo Chơn pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.***

## MỪNG KHAI ĐẠI ĐẠO

*Cha Trời giáng thế ngự đền rồng  
Mừng lễ Đạo khai rạng cõi Đông.  
Tam giáo Ngũ Chi chung gốc Đạo,  
Ngũ châu tứ hải vốn đồng tông.  
Nên Nho chuyển thế thi nhân nghĩa,  
Phật Lão chân hưng sáng cửa không.  
Đại xá Kỳ Ba may gặp Hội,  
Trau tâm luyện tánh lập tam công.*

**Hoàn Nguyên**

San Jose\*23 Sept.2023

**(1) Nguyên văn bản Pháp văn:**

*Saigon, le 7 Octobre 1926.*

*Monsieur le Gouverneur,*

*Les soussignés,*

*Ont l'honneur de venir respectueusement vous faire connaître ce qui suit:*

*Il existait en Indochine Trois Religions (Bouddhisme, Taisme, Confucianisme). Nos ancêtres pratiquaient religieusement ces trois doctrines et vivaient heureux en suivant strictement les beaux préceptes dictés par les Créateurs de ces religions.*

*On était, pendant cet ancien temps, tellement insoucieux qu'on pouvait dormir sans fermer les portes et qu'on dédaignait même de ramasser les objets tombés dans la rue (Gia vô bết hộ, lộ bắt thập di, tel est l'adage inscrit dans nos annales).*

*Hélas! Ce beau temps n'existe plus pour les raisons suivantes:*

*1. Les pratiquants de ces religions ont cherché à se diviser, tandis que le but de toutes les religions est le même: Faire le bien et éviter le mal, adorer pieusement le Créateur.*

*2. Ils ont dénaturé complètement la signification de ces saintes et précieuses doctrines.*

*3. La course au confort, à l'honneur, l'ambition des gens, sont aussi des causes principales des divergences d'opinions actuelles. Les Annamites de nos jours ont complètement abandonné les bonnes moeurs et traditions de l'ancien temps.*

*Ecoeurés de cet état de choses, un groupe d'Annamites, fervents traditionalistes et religieux, ont étudié la refonte de toutes ces religions, pour n'en*

*former qu'une seule et unique appelée CAODAISME ou ĐÀI ĐẠO.*

*Le nom “ĐÀI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ”, qui signifie la Troisième Amnistie Générale, est donné par l'Esprit Suprême qui est venu aider les soussignés à fonder cette nouvelle religion.*

*L'Esprit Suprême est venu sous le nom de NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ dit CAO ĐÀI ou “Le Très Haut, Dieu Tout Puissant.”*

*Par l'intermédiaire de médiums écrivains, NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ transmet aux soussignés des enseignements divins ayant pour but de concentrer et d'enseigner les beaux préceptes de ces Trois Anciennes Religions.*

*La Nouvelle Doctrine enseignera aux peuples:*

*1. La haute morale de Confucius.*

*2. Les vertus dictées dans les religions bouddhique et taoïque. Ces vertus consistant à faire le bien et éviter le mal, aimer l'humanité, pratiquer la concorde, éviter totalement la dissension et la guerre.*

*Les soussignés ont l'honneur de vous soumettre:*

*1. quelques extraits du recueil des “Saintes Paroles” de Ngọc Hoàng Thượng Đế, paroles estimées plus précieuses que tout ce qui existe ici-bas.*

*2. la traduction de quelques passages du livre de prières que Ngọc Hoàng Thượng Đế nous a enseignées.*



*Le but poursuivi par les soussignés est de ramener les peuples à l'ancien temps de paix et de concorde. On sera ainsi dirigé vers une époque nouvelle tellement heureuse qu'il est difficile de la décrire.*

*Au nom de très nombreux Annamites qui ont entièrement approuvé ces études et dont la liste est ci-jointe, les soussignés ont l'honneur de venir respectueusement vous déclarer qu'ils vont propager à l'humanité entière cette Sainte Doctrine.*

*Persuadés d'avance que cette Nouvelle Religion apportera à nous tous la Paix et la Concorde, les soussignés vous prient de recevoir officiellement leur déclaration.*

*Les soussignés vous prient d'agréer, Monsieur le Gouverneur, l'assurance de leurs sentiments respectueux et dévoués.*

*Ont signé:*

*- Mme LÂM NGỌC THANH, ...*

*- M. LÊ VĂN TRUNG, ...*

.....

## **BẢN DỊCH TỜ KHAI ĐẠO RA TIẾNG VIỆT:**

Sài gòn, ngày 7 tháng 10 năm 1926.

Kính ông Thống Đốc,

Những người ký tên dưới đây:

Hân hạnh kính báo cho Ông biết những điều sau đây:

Tại Đông Dương đã có ba nền tôn giáo (Phật giáo, Lão giáo, Khổng giáo). Tổ tiên chúng tôi đã tu hành theo ba giáo lý ấy và đã sống hạnh phúc nhờ nghiêm chỉnh tuân theo những lời giáo huấn tốt đẹp của các vị Tổ Sư Tam giáo truyền dạy.

Vào thời xưa, người ta sống không lo âu, đến nỗi người ta có thể ngủ không đóng cửa và cũng không thềm lượm của rơi ngoài đường (Gia vô bế hộ, lộ bất thập di, ấy là câu ngạn ngữ ghi chép trong sử sách của chúng tôi).

Than ôi! Thời đại tốt đẹp đó không còn nữa vì những lý do sau đây:

1. Những người hành đạo của các tôn giáo ấy đã tìm cách phân chia, trong lúc đó, mục đích của tất cả tôn giáo đều giống nhau: Làm điều thiện, tránh điều ác, và thành kính thờ phượng Đấng Tạo Hóa.

2. Họ đã làm sai lạc hoàn toàn bản chất ý nghĩa của các giáo lý thiêng liêng quý báu ấy.

3. Sự tranh đua về lợi danh, lòng tham vọng của con người, đều là những lý do chánh của sự bất đồng tư tưởng hiện nay.

Người Việt Nam ngày nay đã hoàn toàn từ bỏ những phong tục và truyền thống tốt đẹp của thời xưa. Ngao ngán trước tình trạng các sự việc nêu trên, một nhóm người Việt Nam, có nhiệt tâm với truyền thống và tôn giáo, đã nghiên cứu cải cách các tôn giáo nói trên, để nắn đúc thành một tôn giáo duy nhất

gọi là Đạo Cao Đài hay Đại Đạo.

Danh từ “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ” có nghĩa là Đại An Xá Kỳ Ba, được Đấng Chí Linh ban cho và Ngài đã đến giúp đỡ những người ký tên dưới đây thành lập nền Tân Tôn giáo ấy.

Đấng Chí Linh đã đến, dưới danh xưng Ngọc Hoàng Thượng Đế, gọi là Cao Đài hay Đấng Tối Cao, Thượng Đế Toàn Năng.

Qua trung gian của các đồng tử phò cơ, Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế truyền cho những người ký tên dưới đây những bài Thánh giáo có mục đích cô đọng và giảng dạy các giáo huấn tốt đẹp của ba nền tôn giáo xưa.

Tân Giáo lý sẽ dạy cho dân chúng:

1. Luân lý cao thượng của Đức Khổng Tử.

2. Đạo đức ghi trong Phật giáo và Lão giáo. Đạo đức ấy bao gồm việc làm điều thiện, tránh điều ác, yêu thương như loại, thực hành sự hòa hợp, hoàn toàn tránh chia rẽ và chiến tranh.

Những người ký tên dưới đây, hân hạnh trình với Ông:

1. Vài đoạn trích lục của tập “Thánh Ngôn” của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, những lời nói được đánh giá là quý báu hơn hết tất cả những gì hiện có nơi cõi phàm trần.

2. Bản dịch vài đoạn trong quyển Kinh Cầu nguyện mà Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã dạy

chúng tôi.

Mục đích theo đuổi của những người ký tên dưới đây là đem dân chúng trở lại thời thái bình và hoà hợp của thời xưa. Như thế, con người sẽ hưởng về một thời đại mới rất hạnh phúc khó tả ra đặng.

Nhân danh đông đảo dân chúng Việt Nam, mà họ đã hoàn toàn tán thành những điều nghiên cứu này, có danh sách đính kèm theo đây, những người ký tên dưới đây hân hạnh và kính cẩn bày tỏ với Ông, là những người ấy sẽ đi phổ thông cho toàn thể nhưn loại các Giáo lý thiêng liêng này.

Tin tưởng trước rằng nền Tân Tôn giáo này sẽ đem lại cho tất cả chúng ta hòa bình và hoà hợp, những người ký tên dưới đây yêu cầu Ông tiếp nhận chánh thức bản Tuyên Cáo của họ.

Những người ký tên dưới đây xin Ông Thống Đốc vui lòng chấp nhận sự chắc chắn của những tình cảm tôn kính và chân thành của họ.

Ký tên:

- Bà Lâm Ngọc Thanh, Nghiệp chủ ở Vũng Liêm.
- Ông Lê văn Trung, Cựu Thượng Nghị Viện thọ Ngũ đẳng Bửu Tinh (Chợ Lớn).
- Lê văn Lịch, Thầy tu làng Long An Chợ Lớn.
- Trần Đạo Quang, Thầy tu làng Hạnh Thông Tây Gia Định.
- Nguyễn Ngọc Tương, Tri Phủ, Chủ Quận Cần

Giuộc.

- Nguyễn Ngọc Thơ, Nghiệp chủ Sài Gòn.
- Lê Bá Trang, Đốc Phủ Sứ Chợ Lớn.
- Vương Quang Kỳ, Tri Phủ Sở Thuế Thân, Sài Gòn.
- Nguyễn văn Kinh, Thầy tu ở Bình Lý Thôn Gia Định.
- Ngô Tường Vân, Thông Phán Sở Tào Tác Sài Gòn.
- Nguyễn văn Đạt, Nghiệp chủ Sài Gòn.
- Ngô văn Kim, Điền chủ, Đại Hương Cả Cần Giuộc.
- Đoàn văn Bản, Đốc học trường Cầu Kho.
- Lê văn Giảng, Thơ toán hăng Ippolito Sài Gòn.
- Huỳnh văn Giỏi, Thông Phán Sở Tân Đáo Sài Gòn.
- Nguyễn văn Tường, Thông ngôn Sở Tuần Cảnh Sài Gòn.
- Cao Quỳnh Cư, Thơ ký Sở Hỏa Xa Sài Gòn.
- Phạm Công Tắc, Thơ ký Sở Thương Chánh Sài Gòn.
- Cao Hoài Sang, Thơ ký Sở Thương Chánh Sài Gòn.
- Nguyễn Trung Hậu, Đốc học trường Tư thực Đakao.
- Trương Hữu Đức, Thơ ký Sở Hỏa Xa Sài Gòn.
- Huỳnh Trung Tuất, Nghiệp chủ Chợ Đũi Sài Gòn.
- Nguyễn văn Chức, Cai Tổng Chợ Lớn.
- Lại văn Hành, Hương Cả Chợ Lớn.

- Nguyễn văn Trờ,                      Giáo viên Sài Gòn.
- Nguyễn văn Hương,                  Giáo viên Đakao.
- Võ văn Kính,                            Giáo tập Cần Giuộc.
- Phạm văn Tỷ,                            Giáo tập Cần Giuộc.

## (2) LÝ DO HỢP NHỨT TÔN GIÁO

của *Gabriel Gobron*

Ngài Phạm Công Tắc, lãnh đạo cao cấp của Đạo Cao Đài, viết thư cho tôi ngày 25-3-1935 từ Tòa Thánh Tây Ninh (Nam Kỳ) một bức thư mà tôi công bố ra đây, không phải vì những lời đánh giá khen tặng tôi, mà vì bức thư này có những lời giáo huấn và những lời chính xác chứa trong đó. (Có lẽ người ta tin tưởng tôi nếu tôi thú nhận điều này : tôi không còn cố gắng làm việc, làm việc một cách vô nghĩa, vô danh, như tất cả những người thợ giáo tiến bộ phải làm cho việc phụng sự xã hội, nhưng tôi cố gắng thờ ơ hoàn toàn trước những lời ca tụng hay chỉ trích, phát biểu trên tác phẩm của tôi và trên tôi).

“ *Hiền hữu thân mến,*

“ *Hiền hữu Vinh (Trần Quang Vinh) có cho Bàn đạo xem tất cả thơ từ của Hiền hữu, cũng như những bài báo của Hiền hữu xuất hiện trong nhiều tạp chí.*

“ *Cho phép Bàn đạo cảm ơn Hiền hữu đến tận đáy lòng là Hiền hữu đã bận rộn phục vụ giáo lý mới với lòng tận tụy cao quý. THẤY thiêng liêng của*

chúng ta để ý đến Hiền hữu và chúng tôi cầu xin THẦY ban cho Hiền hữu một sức khỏe tốt hơn để tiếp tục công trình không gián đoạn mà Hiền hữu đã thực hiện một cách tốt đẹp.

“ Ngay chiều nay, vì mục đích này, Bàn đạo sẽ chứng đàn và dâng lên THẦY một thỉnh nguyện. Hiền hữu nên tin chắc rằng Bàn đạo rất khổ tâm khi biết rằng Hiền hữu đau bệnh và thỉnh thoảng cơn bệnh hoành hành làm Hiền hữu không ngồi dậy nổi. Hiền hữu phải có một sức khỏe tốt để làm việc. Con người chỉ có một ít năm để sống trên cõi trần nhiều thử thách và đối với con người, thời gian quý báu, rất quý báu khi con người biết sử dụng nó.

“ Nhơn loại đã sống trong đau khổ, bốn phận của chúng ta là tìm tòi bằng tất cả phương tiện để, nếu không tiêu diệt được các đau khổ thì ít nhất là làm cho nó nhẹ bớt.

“ Còn được bao nhiêu hơi thở của đời sống, chúng ta hãy làm việc, làm việc luôn luôn cho sự phục sinh Nhơn loại, cho tình huynh đệ của các giống dân, cho nền hòa bình thế giới, một nền hòa bình nhiều hứa hẹn (và rất ít thực hiện).

“ Đó là nhờ sự hoạt động không mệt mỏi của Hiền hữu mà Hiền hữu cố gắng làm cho nhiều người hiểu biết giáo lý mới của Đạo Cao Đài trong nhiều trung tâm của nhiều quốc gia. Bàn đạo xin Hiền hữu bền lòng trong phận sự của mình, bởi vì Bàn đạo tin chắc rằng, một ngày rất gần đây, những nỗ lực của Hiền hữu được khen ngợi thành công.

“ Bàn đạo quả quyết rằng, THẦY thiêng liêng

*của chúng ta và nhiều Đấng thiêng liêng chăm nom Hiền hữu và cố súp Hiền hữu một cách huyền diệu.*

*“Nên luôn luôn liên lạc mật thiết và liên tục với các Câu Lạc Bộ Thần linh học và làm cho các vị trong Câu Lạc Bộ này hiểu chúng ta, những người ở Nam Kỳ, do theo Thiên ý, chúng ta chỉ có một sứ mạng nhỏ là tạo ra một cách giản dị một Hội Thánh, để chúng ta khắc ghi vào lòng một đức tin, một đức tin vĩ đại nơi Thượng Đế và phải hội hiệp tất cả các sứ giả Thần linh học của toàn thế giới để sửa soạn một giáo lý mới đủ khả năng canh tân thế giới trong con đường chọn lựa, để rồi nhơn loại không còn đi vào chỗ tối tăm và họ biết được họ từ đâu đến, những gì phải làm trong kiếp sanh hiện tại và cái gì mà họ sẽ trở thành sau khi chết.*

*“Hiền hữu được đặc biệt chỉ định làm một nhiệm vụ lớn lao này. Vì thế, Đức Chí Tôn ban cho Hiền hữu biết được nhiều thứ tiếng. Hiền hữu có được lợi thế lớn hơn chúng tôi ở nơi đây, chúng tôi, ngoài tiếng mẹ đẻ, chỉ nói và viết Pháp văn không hoàn hảo.*

*“Bản đạo biết rằng những nhà Thần linh học nơi họ có những nguyên tắc không đổi, rằng họ không thích tôn giáo, không thích nghi lễ bề bộn, rất khó làm cho họ chấp nhận ý tưởng của chúng ta và tiếp nhận một đức tin mới. Nhưng Bản đạo tin tưởng Đức Chí Tôn và các Đấng thiêng liêng sẽ giúp đỡ chúng ta trong nhiệm vụ khó nhọc này và khi thời cơ đến, vị thầy của họ là Allan Kardec sẽ biểu thị để đem họ về với chúng ta. Chọn linh Victor Hugo dưới ả danh “Biểu Tượng” sẽ gởi cho họ nhiều thông điệp.*

*Phần khác, Hiền hữu François ở Nam Vang có*



thông báo với Bàn đạo bức thơ trả lời cho Hiền hữu Henri François ở Pháp. Bàn đạo chấp nhận đầy đủ lời lẽ trong thơ . . . Bàn đạo rất vui vẻ lập lại câu này : “ Những nhà trí thức, những nhà bác học thường cực đoan. Họ, hoặc vô thần hay tín ngưỡng, đôi khi đến chỗ không khoan dung nếu không nói là cuồng tín. Hãy ở trong chỗ Trung Dung mà nhà hiền triết Khổng Tử đã khuyên bảo chúng ta.”

“ Đính theo đây bản dịch của một Thánh giáo mà Hiền hữu Cao Đức Trọng (Tiếp Đạo) và Bàn đạo đã nhận được của chơn linh Victor Hugo, liên quan đến Chức sắc Hiệp Thiên Đài. Hiền hữu vui lòng đọc những lời giải thích về vấn đề này gửi đến Hiền hữu Henri François bởi chữ đồng âm của nó ở Cao Miên.

“ Bàn đạo nghĩ rằng, Hiền hữu được nhiều người yêu cầu để nói cho họ biết làm thế nào chúng ta đi đến việc hợp nhất tất cả tôn giáo, mà các tôn giáo này khác biệt nhau rất rộng rãi, chống đối nhau nữa và nói trái ngược nhau, nếu không nói là họ đặt nhau vào thế thù địch, do các nguyên lý, các giáo điều, nghi lễ, tín ngưỡng, vv . . . của các tôn giáo.

“ Chúng ta có thể trả lời bằng vài câu này mà theo ý Bàn đạo, giải thích vấn đề khá rõ ràng mặc dầu ngắn gọn.

“ Chúng ta hãy xem các tôn giáo như những Phân khoa đại học. Để được thâu nhận vào một Phân khoa, sinh viên phải trước tiên có bằng cấp Tú Tài, nó là cái chìa khóa giúp sinh viên gia nhập vào Phân khoa đã chọn.

“ Muốn có được các bằng cấp này, sinh

viên phải trải qua tất cả các lớp sơ học, tiểu học, vv. . . nơi đó sinh viên phải kiếm được một hành lý đủ các kiến thức khác nhau, cả đến những điều kỳ dị.

“ Muốn tạo thành một trường Đại học, phải có nhiều Phân khoa, mỗi Phân khoa có sự giáo huấn đặc biệt, nhưng tất cả Phân khoa đều đặt dưới sự điều khiển duy nhất : Ông Viện trưởng. Những kiến thức khác nhau đoạt được luôn luôn sử dụng trong đời sống tương lai của sinh viên và cho sinh viên một dấu ấn chứng nhận là người học thức. Trong Phân khoa mà em sinh viên chọn, em phải hoàn thành các môn học sở thích, nhưng những môn học khác đã thấm đoạt được không phải là hoàn toàn vô ích đối với em.

“ Kỹ sư thì thông thạo toán học, y sĩ thì biết rõ cơ thể học, luật sư thì thông thạo luật lệ, nhưng mỗi người cần phải biết hơn thế nữa, văn chương, toán học, một ít môn học khác, luôn luôn cần thiết cho cuộc sống.

“ Mặc dầu những kiến thức đặc biệt, nghề nghiệp của họ không thể sống bên ngoài xã hội. Như thế, xã hội hợp nhất họ lại khi họ ra trường. Và chẳng, kỹ sư không thể không cần y sĩ, y sĩ không thể không cần kỹ sư.

“ Đối với tôn giáo cũng thế.

“ Người thế tục, nghĩa là không tôn giáo, phải có được vài nguyên tắc luân lý, vài khái niệm triết học, vv. . . để không làm mất thể diện, không bị đào thải khỏi xã hội. Anh ta chuẩn bị nhập vào một tôn giáo mà anh ta thích.

“ Các tôn giáo giống như các Phân khoa đại học : một cách không sâu sắc, những giáo điều, những tín ngưỡng, vv. . . dường như không hòa hợp nhau, thường

chống đối nhau. Phải như thế, bởi vì mỗi người có một thị hiếu, một khuynh hướng, một sở thích, một học thức, một giáo dục, lắm khi hoàn toàn khác nhau của những người ở gần nhau.

“ Tôn giáo được tạo ra khác nhau do trình độ văn minh của các dân tộc, do mức độ tiến hóa, do hoàn cảnh, do môi trường sống, do phong tục và tập quán, vv . . .

“ Nhưng đứng trên tất cả những điều khác biệt đó, là Đấng Tạo Hóa, Đấng Thượng Đế, nghĩa là Lương tâm vũ trụ, hòa hợp tất cả mọi người, mặc dầu có những dị biệt về màu da, trình độ văn minh, vv . . . Đó là những tín đồ Cao Đài tự đặt việc phụng sự đức tin lớn nơi Thượng Đế cho sự hợp nhứt này, để chấm dứt cơn ác mộng khủng khiếp là cuộc chiến tranh thế giới, cốt nhục tương tàn, ám ảnh con người và đang chuẩn bị tích cực vào lúc này ở Âu châu.

“ Những giáo điều, óc đảng phái vây bọc con người trong một vòng tròn rất nhỏ hẹp, nơi đó, con người chỉ thấy một phần rất nhỏ của thế giới mà mặt trời soi sáng. Con người phải tiến hóa, cũng thế, phải tìm tòi hiểu biết để tiến bộ, để rồi không dậm chân tại chỗ. Các tôn giáo đối với họ phải giống như một sợi dây ràng buộc một đứa trẻ đã biết đi, nhưng một chị vú em có đầu óc đàn độn hay có sự lo sợ vô lý về trách nhiệm của mình, luôn luôn giữ chặt đứa bé một cách mạnh mẽ giữa hai tay, lấy cớ rằng đứa bé sẽ mất thăng bằng và té xuống.

“ Nhon loại hiện tại đã khá trưởng thành, không nên ràng buộc để dẫn dắt nó và ngăn trở nó đi đến

*đường Đạo. Phải cho nó đại khí của Vô cực, để thích hợp với trạng thái của tâm hồn và sự sùng đạo của nó. Phải cho nó hoạt động và sống trong chơn lý, nhưng không phải trong chỗ tối tăm, cũng không phải trong sự nghi ngờ ám ảnh và vật ám ảnh.*

*Lúc này, đọc thơ của Hiền hữu một cách lý thú, Bàn đạo già từ Hiền hữu bằng cách ôm chặt Hiền hữu, cầu xin Đức Chí Tôn bao phủ Hiền hữu trong phép lành và trong hồng ân của Ngài và Hiền hữu vui lòng chuyển lời kính chào Bà Gabriel Gobron.*

### PHẠM CÔNG TẮC

*Lãnh đạo của Đạo Cao Đài TTTN*

*“ Tóm lại, Đạo Cao Đài là bằng chứng của lòng khoan dung đại độ đối với tất cả các tôn giáo hiện hữu, bởi vì nó bao gồm tất cả, nó tự cho mình có mục đích là chống lại tà giáo, gieo vào dân chúng lòng thương yêu điều thiện và thương yêu vạn vật của Thượng Đế, thực hành đạo đức, học tập sự yêu mến công lý và sự nhân nhục, phát hiện về luật quả báo các hành động của con người sau khi chết, sự tẩy trừ tâm hồn.”*



*Chùa Gò Kén sau 100 năm*

**Tiểu Sử ĐỨC QUYÊN GIÁO TÔNG  
THƯỢNG TRUNG NHỰT (LÊ VĂN TRUNG)**



## TIỂU SỬ

Vài ngày sau khi Ông Lê Văn Trung tạ thế, nhưn tôi có tỏ dấu thương tiếc với một người bạn thanh niên du học, người ấy liền nói:

- Ông Lê Văn Trung đã làm được cái gì mà anh thương tiếc?

- Vậy chớ gần một thế kỷ nay những người An Nam "sống lâu ra lão làng" như anh với tôi đã làm được cái quái chi?

Đối với câu nói sắp nhập như kia tất phải có câu trả lời tiêu cực như thế. Chớ xét ra, ở giữa thời kỳ "nước nhà nhiều nạn" nói khó, tư tưởng cũng còn khó thay, hướng chi là việc làm, thì hễ ai làm được điều chi, dấu cho sự ích lợi của nó nhỏ nhen thế nào, mà mình đã có thể biểu dương được thì cũng nên biểu dương.

Ông Lê Văn Trung đã làm được cái gì?

Điều đó chưa biết. Cái điều mà ai cũng nên biết là phải tìm coi cho rõ Ông Trung đã làm được cái chi chưa?

Ai là người đã nghĩ rằng Ông Lê Văn Trung chẳng hề làm được điều chi đáng cho chúng ta chú ý, thì hiện nay chắc họ cũng ăn năn, nhận sự lầm lỗi của họ.

Ông Lê Văn Trung đã làm được cái gì? Điều đó chưa biết. Chúng tôi chỉ biết rằng từ hôm ông chết đến nay, ở Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh, số người

mỗi ngày đến chịu tang, lấy muôn mà kể. Già trẻ, bé lớn, đàn ông, đàn bà ở Lục Tỉnh, ở Nam Vang, ở Lèo, thảy đều thương tiếc, khóc than, chẳng khác nào con mất cha mẹ. Nếu như có thể lấy những "Chuôn" vải trắng bịt trên đầu để làm thước đặng đo sự nghiệp, công đức của một người quá vãng, thì ta có thể nói rằng sự nghiệp, công đức của Ông Lê Văn Trung là lớn nhất ở Nam Kỳ này vậy.

Trái lại, dầu cho có ai bảo rằng sự nghiệp ngưỡng mộ ấy đều do ở điều mê tín tà mị mà sanh ra, thì họ cũng phải công nhận rằng đó là một cái tâm lý quần chúng cần phải nghiên cứu, là một "việc xã hội" cần phải điều tra.

Muốn nghiên cứu tâm lý ấy, muốn điều tra "việc xã hội" ấy, thì tôi tưởng chẳng chi hay hơn là xét cho rõ lai lịch của người đã đào tạo ra tâm lý ấy và "việc xã hội" ấy.

Ý nghĩa của vài tờ tiểu sử này là vậy đó.

Huống chi, "Nữ vị duyệt kỷ giả dung, Sĩ vị tri kỷ giả tử". Tôi tuy không phải là người trong Đạo Cao Đài, song từ ấy đến nay và nhất là trong hai năm gần đây, Ông Giáo Tông Lê Văn Trung bao giờ cũng lấy tình của người bạn vong niên mà đãi tôi.

Tôi còn nhớ, cách chừng một năm nay, sau khi ông NGUYỄN PHAN LONG lấy tư cách Giáo Sư Cao Đài lên Tòa Thánh Tây Ninh ngồi làm Chủ Tọa "Hội Vạn Linh" để buộc tội Ông Giáo Tông mà rồi cũng không có hiệu quả, Ông LÊ VĂN TRUNG kêu tôi mà nói: "Cái kết quả của "Hội Vạn Linh" này không phải là để rửa sạch những điều họ đã vu cáo cho tôi,

mà chính là để cho "Đạo" được thêm một Tín đồ trí thức NGUYỄN PHAN LONG".

Lại một hôm, như bàn về vấn đề Tôn giáo, tôi nói với Ông LÊ VĂN TRUNG:

- Tôi nhớ như tuồng một nhà Văn sĩ Ảng Lê kia đã nói: "Tôn giáo này mà khác với Tôn giáo kia cũng giống như những nhà đấng cao, tuy là khi mới trèo lên, thì người ở bên chơn núi này, kể ở chơn núi kia, chớ chừng đến trên đỉnh cũng gặp nhau một chỗ".

Ông trả lời:

- Đạo Cao Đài chúng tôi cũng vậy. Song chỉ có một điều khác, là muốn sao từ khi đương ở dưới chơn núi, thì tất cả các nhà đấng cao đều đã biết nhau, yêu nhau.

Gần đây, sau khi Ông đi diện yết Quan Toàn Quyền Robin vừa ra, tôi hỏi:

- Quan Toàn Quyền có hỏi chi đến việc Ngài trả Bắc Đẩu Bửu Tinh lại cho Chánh phủ chẳng?

- Có, Quan Toàn Quyền có khuyên tôi lấy lại. Song tôi đã bẩm với Ngài rằng: Trả hay không trả Bắc Đẩu Bửu Tinh là một việc nhỏ dễ tính.

Cái người của ông, bình sanh, bất kỳ là đối với việc gì, cảnh ngộ nào, ông cũng ung dung, hòa nhã; nói chậm rãi mới nghe qua như tuồng thờ ơ, mà xét kỹ lại, thì thâm trầm, ý vị.

Chỉ duy trong những lúc đêm tàn, canh vắng, bên ngọn đèn khuya, hay là dưới bóng trăng nuối, ông



mới đem ít nhiều tâm sự mà than thở với những người bạn thanh niên như chúng tôi đây.

Cái tâm sự mà ông đã đặt tên cho nó là "Nhơn Đạo".

Cái "Nhơn Đạo" ấy, ai là người trong Đạo Cao Đài sẽ kể chí ông?

Về phần tôi, tôi chỉ biết lấy tình tri kỷ mà vẽ sơ lại con đường của ông đã trải qua, để họa may gần đây sẽ có kẻ nối theo đó mà đi cho đến mục đích của ông đã tự kỳ: Do Thiên Đạo mà lo Nhơn Đạo, lo Nhơn Đạo cho xong để tròn phận sự đối với Thiên Đạo.

-----

Ông LÊ VĂN TRUNG, người hạt Chợ lớn, con ông LÊ VĂN THANH và bà VĂN THỊ XUÂN, sanh tại làng Phước Lâm, tổng Phước Điền Trung, trong năm 1875. (1)

Sanh ra được vài tháng, thì ông thân của Ngài tạ thế.

Tuy là sớm phải gặp cảnh mồ côi cha, song cũng nhờ gốc thuần phong mỹ tục của nhà ruộng rẫy xứ này, và sự dạy dỗ có nghĩa phương của một bà từ mẫu, nên việc học vấn của ông cũng tuân tự theo trình độ trí thức của phần đông lúc bấy giờ mà mỗi ngày mỗi được tăng tấn.

Qua năm 18 tuổi, nhằm ngày 14 Juillet 1893, thì ông đã được bổ vào ngạch thư ký Chánh phủ Nam Kỳ. Chẳng bao lâu ông lại từ chức, ra tranh cử Hội Đồng Quản Hạt quận nhì (Gia Định - Chợ lớn - Tây

Ninh - Thủ Dầu Một - Bà Rịa - Cap-St-Jacques).

Ông thường hay nhắc lại việc này mà nói: "Cái ma lực buộc người hay có xa vọng về chánh trị nó mạnh lạ thường. Tranh cử lúc đó còn phải tốn tiền hơn bây giờ xấp trăm, xấp ngàn. Vậy mà tiền không, thế lực nở có, thì tranh cử cái gì, mà tôi cũng xin thôi việc quan đặng ra tranh cử?"

"Người ta là con vật chánh trị!". Văn sĩ xưa nào đã nói như vậy.

Ông đắc cử vào làm Nghị viên Quản Hạt lần thứ nhất nhằm khoản năm 1906.

Thầy thư ký mồ côi, nhà nghèo, thiếu trước hụt sau, mà nay đã nghiễm nhiên là một ông dân biểu, lại thêm nhằm lúc dân trí chưa mở mang, Hội Đồng Quản Hạt chỉ còn là cái máy ghi chép "đít cua" thì đáng lẽ ông cũng theo thường, "quì quì, dạ dạ" để xin "mày đai" Huyện hàm, khấn đất mà thủ lợi.

Thế mà không, sau khi đắc cử, Hội Đồng mới nhóm một kỳ đầu tiên, thì đã gặp ngay bản dự thảo thuộc về "Lục hạng điền" của ông Outrey, quyền Thống Đốc Nam Kỳ, trình xin Hội Đồng phải thảo luận và thừa nhận.

Ông và ông Diệp Văn Cương, Hội Đồng Bến Tre, đứng ra cầm đầu cho tất cả 6 ông Quản Hạt Annam phản kháng lại bản dự thảo của Chánh phủ.

Song, số Nghị Viên Annam lúc bấy giờ chỉ bằng phân nửa số Nghị Viên Langsa, thì dầu cho có phản kháng kịch liệt thế nào, cứu cánh rồi cũng chẳng có kết quả.

Tình thế chính trị như vậy mặc dầu, ông cùng các người đồng chí cũng chẳng chịu thua Hội Đồng Quản Hạt, với mười mấy lá thăm Langsa, vừa thừa nhận khoản thuế "Lục hạng điền" thì bên này, tất cả sáu ông Hội Đồng Quản Hạt Annam đều gửi đơn từ chức.

Đối với thái độ ấy, có lẽ ngày nay chúng ta chẳng lấy chi làm lạ. Song nếu chúng ta thử tưởng tượng lại cái hoàn cảnh chánh trị cách 30 năm nay, thì dám làm như thế, dám phản kháng Chánh phủ một cách công nhiên như họ đã làm, thật là một việc đáng khen, và không phải là không có chi nguy hiểm cho những người xướng xuất.

Từ chức xong, tất cả sáu ông đều ra ứng cử lại và thấy đều được tái cử. Trừ duy ông Hội Đồng Hoà, bị ông Bùi Quang Chiêu a phụ với ông Outrey xúi người bà con là ông Bùi Thế Khâm ra phá nên thất cử.

Hội Đồng Quản Hạt mà được trở nên một Nghị trường có nhiều ít thanh thế một đôi vẻ chánh trị có lẽ cũng là nhờ vụ "Lục hạng điền" làm nước bước đầu tiên vậy.

Trong bước đầu tiên ấy, ông Lê Văn Trung lại là một người hướng đạo rất khảng khái.

Thế lực chánh trị của ông, từ đó về sau, mỗi ngày mỗi càng lớn thêm. Đối với cử tri, lúc bấy giờ tức là các Hương chức, thì ông là một người đã bảo thủ quyền lợi của nông dân điền chủ, đối với Chánh phủ, thì ông là một người trong những người mà các nhà đương đạo khó khinh thường.

Nhờ thế lực ấy, nên trong năm 1911 ông mới hiệp sức với một vài nhà trí thức, quyền bính Sài Gòn, Chợ Lớn mà khởi xướng được một vài việc rất mới mẻ có quan hệ mật thiết, ảnh hưởng lớn lao ở giữa xã hội Việt Nam ngày nay.

Tôi muốn nói về việc lập Nữ Học Đường.

Đương giữa buổi mà sự giáo dục của con trai, đàn ông, còn hầy phôi thai, cậu nào đậu được bằng cấp Thành chung là đã tự thánh, tự thần, xách đi cùng Lục tỉnh đăng kiếm vợ giàu; đương giữa buổi mà những anh chàng du học đem về được cái bằng cấp Tú tài, thì đã hô lớn lên một cách rất vinh diệu, tự đắc rằng mình quên hết tiếng Annam; đương giữa buổi mà khắp cả cha mẹ trong nước đều công nhận rằng: Cho con gái có nhiều ít học thức là một mối hại lớn cho gia đình, cho xã hội; đương giữa buổi như thế mà đứng ra đề xướng nữ học, xin lập trường Nữ học để dạy bên gái bằng như bên trai, có phải là một việc quá bạo gan chẳng? Những người đề xướng có phải là những bực tiên kiến chẳng?

Bạo gan thật, tiên kiến thật, vì Chánh phủ lúc bấy giờ, như tuồng cũng cho việc ấy là một việc chưa hợp thời, lại trái với phong tục cũ kỹ của Annam, nên chỉ tuy là không ngăn cấm, song cũng chẳng chịu xuất công nho ra làm chi phí, mà chỉ để cho những người xướng xuất mở cuộc lạc quyền, góp của công chúng, cất lên được mấy tòa nhà đồ sộ mà chúng ta còn thấy ở đường Le Grand de la Liraye; tòa nhà ấy đã đào tạo ra biết bao nhiêu hơn tài trong nữ giới.

Vậy mà nếu ai chịu khó lật cuốn sổ lạc quyền

năm nọ ra xem, thì sẽ thấy ở dưới mấy lời tuyên bố có tên của ông Lê Văn Trung là người khởi xướng đứng kế phương danh bà cụ Tổng Đốc Đỗ Hữu.

Trong một cái phạm vi chánh trị eo hẹp, dưới chế độ chẳng phải khinh thường mà đã làm được những việc tôi vừa nhắc lại trên đây, thời tuy nó chưa phải là những sự nghiệp của anh hùng, vĩ nhân, song thế cũng đủ gọi rằng khởi mang tiếng "quì quì, dạ dạ" là cái danh hiệu của phần đông trong mấy ông Hội Đồng, từ xưa đến nay, ở xứ này.

Đó là sự nghiệp.

Còn công danh, nếu lấy theo nghĩa hẹp của nó và theo thể tình, thì ông Lê Văn Trung, Hội Đồng Quản Hạt, Nghị viên Thượng Nghị Viện, thưởng thọ Bắc Đẩu Bửu Tinh, sanh tiền cũng đã từng có đủ công danh.

Nhưng, than ôi! Dầu cho những điều đó mà có thể gọi là công danh, sự nghiệp đi nữa, đối với người đã lấy lòng tín ngưỡng làm phương châm cho sự hành vi, lấy đức bác ái, phổ độ làm mục đích cho cái đời sống, thì công danh, sự nghiệp cũng chẳng nên nhắc lại làm chi.

Vả trước khi đem thân phạm tục để nhờ con "Mất" huyền diệu của Thầy soi thấu, thì Ông Lê Văn Trung cũng đã lãnh đạm với công danh sự nghiệp ấy.

Ba bốn tháng trước khi nhập Đạo, Ông Lê Văn Trung đã gửi đơn đề ngày 6 Octobre 1925 cho Quan Thống Đốc Nam Kỳ mà xin từ chức Nghị Viên Thượng Nghị Viện.

”Mãi đến ngày mồng năm tháng Chạp năm Ất Sửu (28 Janvier 1926) ở Saigon, Đức THƯỢNG ĐẾ giáng cơ dạy hai ông Cư và Tắc, đem cơ vô nhà ông Trung (Chợ lớn, Quai Testard) cho ”Ngài” dạy việc. Hai ông này lấy làm bỡ ngỡ, vì thuở nay chưa hề quen biết ông Trung ...”

Chuyện trên đây tôi do ở cuốn sách ”Đại Đạo Căn Nguyên” của Đạo Cao Đài mà chép ra và chỉ để ghi lấy ngày nhập Đạo cho tiện sự chia cái đời của ông ra làm hai đoạn.

Đoạn trước, ở thế gian, từ ngày 14 Juillet 1893, ông được bổ ra làm thơ ký, cho đến 6 Octobre 1925 là ngày ông từ chức Nghị viên Thượng Nghị Viện.

Đoạn sau, thuộc về đời hành đạo, đời tu niệm của Ông, từ 28 Janvier 1926 cho đến 19 Novembre 1934.

Bước đường ở ngoài thế gian trong khoảng 32 năm được hanh thông chừng nào, thì 9 năm trong Đạo lại càng mắc phải nhiều khổ hạnh chừng nấy.

Sau khi nhập Đạo chưa đầy một năm, Ông với các Đạo hữu đi thuyết đạo khắp cùng Lục Tỉnh và nội trong mấy tháng mà số người theo Đạo Cao Đài tính hơn một triệu, thì ông cùng bà Lâm Hương Thanh, Chánh Phối Sư, với 247 người Đạo hữu đứng vào một lá đơn trình với Chánh phủ xin phép khai Đạo.

Lá đơn ấy đề ngày 29 Septembre 1926. Nó là tấm Giấy Khai Sanh của Đạo vậy.

Lúc bấy giờ, Đền cầu cơ đã có khắp cả mọi nơi,

Cầu Kho, Chợ Lớn, Tân Kim, Lộc Giang, Tân Định, Thủ Đức, mỗi chỗ đều có người chủ trương riêng. Vì Đạo Cao Đài là do ở Cơ bút phát sanh; điều đó ai cũng biết.

Tuy nhiên, chí kinh dinh kiến tạo của Ông ở ngoài đời Ông vẫn đem nó theo để làm cho đạt một mục đích khác.

Vì Ông nóng lòng về sự lo cho nền Đạo được thống nhất, nên nội trong năm đó, ngày 19 Novembre, đêm 14 rạng mặt Rằm tháng Mười năm Bính Dần, thì làm lễ Khánh Thành Thánh Thất ở Từ Lâm Tự và lễ chánh thức Khai Đạo.

Tính từng ngày một, từ 19 Novembre 1926, ngày Khai Đạo cho đến 19 Novembre 1934, ngày ông mất, cộng là 8 năm, không thiếu, không dư một bữa.

Trong điều đó có chi huyền diệu chăng?

Huyền diệu hay không, tôi tưởng ai là Tín đồ Cao Đài, thời cũng phải lấy ngày đó làm một ngày kỷ niệm rất quý hóa, kỷ niệm lễ chánh thức khai Đạo, kỷ niệm hứỵ nhựt của Ông Quyền Giáo Tông và kỷ niệm cho nhớ rằng hành đạo là một việc khó, cơ bút thường hay có những điều lưu tẹ. Vì chánh ngay đêm đó, có hai Tín đồ nam và nữ tự xưng là Tề Thiên Đại Thánh, và Quan Âm Bồ Tát nhảy lên làm cho công chúng thất vọng.

Và cũng vì việc rắc rối ấy mà làm cho ai nấy đều ngã lòng, thối chí, thành thử nổi lên một cuộc công kích rất kịch liệt do những người hoặc vì thiếu kiến, hoặc vì tư lợi mà sanh ra.

Có một điều lạ chẳng ai ngờ, là cái hiệu quả của cuộc công kích ấy chỉ làm cho số Tín đồ Cao Đài mỗi ngày mỗi đông thêm.

Cách đó chẳng bao lâu, Thánh Thất Cao Đài lại phải dời về nơi sở rừng 140 mẫu, tọa lạc tại làng Long Thành, Tây Ninh, cho đến bây giờ.

Trong khoảng thời gian từ ngày lập Đạo cho đến lúc dời Thánh Thất về làng Long Thành, ông Lê Văn Trung đã trải biết bao nhiêu công khó mới gây dựng nên được cơ sở vững chắc ngày nay. Song Ông thường hay nói với tất cả mọi người:

- "Công khó ấy đều nhờ ở lòng tín ngưỡng thành kính của anh em, chị em trong Đạo. Công của tôi chẳng bao giờ lớn hơn công của một "Tiểu Giáo Nhi" nào.

Tuy nhiên, trong lúc vừa dời Tòa Thánh về làng Long Thành Tây Ninh, thì các Chức Sắc, các Giáo Hữu, các Tín đồ đều đã rõ thấu công lao của Ông đối với nền Đạo, nên ai nấy đều vui mừng về việc ông được tôn lên Quyền Giáo Tông nhằm ngày mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ (1930).

Vả lúc ấy, là lúc Đạo đương trải qua thời kỳ toàn thịnh mà chủ quyền lại được thống nhất về trong tay của một người nhiều kinh lịch, đủ nghị lực như ông Lê Văn Trung thì ai cũng tưởng nền Đạo từ đó về sau sẽ được vững chắc hơn.

Ai ngờ hai chữ "Giáo Tông" lại thành ra cái cớ để khiến những tay cầm quyền Đạo đương thời họ đã làm cho nảy sinh chẳng biết bao nhiêu việc chia



lia, oán khích. Chẳng những là ở trong Đạo thì họ đã buộc tội, viết tờ Châu Tri để thống mạ, mà ngoài đời, thì họ lại còn xúi giục Tín đồ lầm lạc đem những việc phi lý, vô bằng đến Tòa mà kiện và vu cáo với các nhà đương quyền rằng để cho Ông Lê Văn Trung cầm quyền Đạo tức Cao Đài là dung dưỡng cho một ổ cách mạng, họ đã làm cho đến nỗi lúc bấy giờ chẳng có ngày nào, mà Ông Lê Văn Trung chẳng bị ông Thẩm án này đòi hay là Tòa kia đem ra xử. Còn những Chức Sắc nào trong Đạo mà ái mộ Ông Giáo Tông, thì họ lại kiếm phương này thế khác mà làm cho bị tù bị tội.

Đương giữa buổi nguy nan như thế, Ông Lê Văn Trung vẫn cứ điềm tĩnh, ngồi lo sắp đặt công việc bên Nữ phái trong Đạo, mong sao cho Nam, Nữ được bình quyền mà nói rằng: "Điều ấy là một cái xa vọng của tôi đã có từ khi đương còn ở ngoài đời, cho đến ngày nhập Đạo. Lúc trước tôi đã giúp bà cụ Tổng Đốc Đỗ Hữu lập trường Nữ Học, bây giờ tôi hiệp sức với bà Chánh Phối Sư Lâm Hương Thanh tổ chức các Nữ Viện, cũng đồng một ý nghĩa. Tôi chỉ ước ao sao cho Nam-Nữ bất bình đẳng ở ngoài đời chẳng còn trong Đạo nữa".

Có nhiều người thấy Ông điềm nhiên như vậy, thì tức mà hỏi:

- Ngài không dùng phương pháp chi để đối phó với mấy kẻ tiểu nhơn kia sao?

- Sao mà lại được kêu những kẻ ấy là tiểu nhơn? Nếu may mà mình phải, thời tự nhiên một ngày kia người ta sẽ biết quấy, lo ngại chi sự ấy.

Song, than ôi! Lời nói đó chỉ là đúng với lý

tưởng của người lương thiện, tu hành. Chớ thật tế ở đời này có đâu được như thế.

Sau khi đối với Đạo, Đạo biết Ông vô tội; đối với Tòa, Tòa biết Ông vô tội; cái danh hành Đạo của Ông được trắng như tuyết.

Ông Lê Văn Trung, nguyên Thượng Nghị Viện thưởng thọ Bắc Đẩu Bửu Tinh, Giáo Tông Cao Đài, lại do hai cái án "tuần cảnh" phạt hai tên đánh xe bò của Tòa Thánh về tội không thấp đèn và bò thiếu dây buộc ách mà phải bị bắt vô chịu tù ở khám đường Tây Ninh. Ngày Ông vô khám nhằm lễ khai hạ, mồng bảy Tết năm Giáp Tuất (1934) trước Vía Trời vài ba bữa.

Tôi còn nhớ khi sơn đằm đem hai bồn sao lục của hai cái án nói trên đây vô Giáo Tông Đường đăng bắt Ông ra Tòa Bố Tây Ninh, thì ông chậm rãi, khăn áo chỉnh tề, mang Bắc Đẩu Bửu Tinh và huy hiệu Giáo Tông vào rồi đi theo sai nha không nói một tiếng chi khác hơn là dặn các Giáo Hữu, các Tín đồ hãy yên lặng mà lo việc cúng Vía.

Mấy ngày Ông ngồi trong khám, ngoài Tòa Thánh từ các Chức Sắc cho đến Tín đồ họ đều nhìn đói mà chờ Ông.

Mãn hạn ba ngày, Ông về Tòa Thánh, Chức Sắc, Tín đồ người khóc kẻ ôm tay Ông hun, Ông xem cũng như tưởng có ý cảm động nhiều hơn trong những dịp khác.

Làm Lễ vía Trời vừa xong, thì Ông liền viết một bức thơ gửi cho Chánh phủ mà xin trả Bắc Đẩu Bửu Tinh lại.

Thơ ấy có nhiều câu ý vị sâu xa. Song tôi không muốn thuật ra đây, vì sau khi Quan Toàn Quyền ROBIN qua trần nhậm, Ông đã có vào diện yết Ngài và hai đảng cũng đã điều đình công việc "tự do tín ngưỡng" của Đạo, thì nhắc lại chuyện cũ sợ e có hại đến hòa khí của Ông đã đào tạo ra.

Tôi chỉ muốn thêm rằng trả Bắc Đẩu Bửu Tinh là một "việc làm" sau hết của cái đời sống của ông và nhắc lại lời của ông đã cắt nghĩa "việc làm" ấy:

- "Đừng tưởng tôi trả Bắc Đẩu Bửu Tinh mà còn có ý chi phiền Chánh phủ, trách những nhà đương quyền lúc bấy giờ. Danh giá thể thống của Viện Bửu Tinh buộc tôi phải làm như vậy. Tôi mà nói đây chẳng phải vì nghi sợ điều chi mà chỉ vì ước ao ai nấy đều hiểu rằng tôn chỉ, mục đích của Đạo chúng tôi là hòa bình, thân ái khắp cả chúng sanh "nhứt thị đồng nhơn" thì chúng tôi đâu được phép phiền trách hờn giận. Huống chi, theo thiển kiến của tôi đối với vấn đề thực dân, thì dầu cho lúc ban sơ nó là "việc làm do ở cường quyền" song dần dần bên cai trị và bên bị cai trị cùng nhau tiếp xúc, rồi biết rõ nhau mà yêu nhau, thì chúng ta lại có thể hi vọng rằng cái "việc làm do ở cường quyền" kia sẽ thành ra một mối dây đoàn thể, thân thiện của dân tộc này đối với dân tộc khác".

Đã nói đến thân thế sự nghiệp của Ông LÊ VĂN TRUNG tất nhiên là phải bàn đến Đạo Cao Đài. Vì ông là một người sáng lập, lại là một ông Giáo Chủ. Đạo Cao Đài mà phải, thì ông là công Thủ, Đạo Cao Đài mà quấy, thì ông lại là tội Khôi.

Song tôi còn nhớ Chương Thái Viêm, một nhà

bác học Tàu mỗi khi thảo luận đến các vấn đề Tôn giáo đều có nói:

- "Thiên trung diệu tích, họa giả giai nan" -  
Dấu chơn của con chim bay trên không, thợ vẽ nào cũng phải chịu là khó.

Thật thế, người ta mà muốn tìm ra cội rễ của Tôn giáo thời chẳng khác nào chú thợ vẽ muốn vẽ dấu chơn của chim bay trên không.

Huống chi, Đạo Cao Đài mới phát hiện ra ở xứ này chưa đầy chín năm, bao nhiêu những lý thuyết hình thức của Đạo hiện đương còn ở thời kỳ phôi thai và do Cơ bút mà có, thì chẳng thế chi nghị luận cho được xác đáng.

Người tín ngưỡng do sự thần bí mà tín ngưỡng đã đành; chí như những kẻ công kích mà cũng đem sự thần bí ra đặng công kích thì thật là lạ.

Song dầu chi đi nữa, tôi cũng nhớ rằng cái "biết" của loài người ngày nay chưa có thể chi giải quyết được những chỗ khuyết nghi ấy và ở trong khoản vài chục trương giấy viết ra cho kịp ngày điếu tang, thì tôi đâu dám đem một vấn đề trọng đại như vấn đề Tôn giáo mà nghị luận.

Tuy nhiên, trước khi ngừng bút, tôi còn muốn đứng về phương diện xã hội mà Ông Lê Văn Trung sanh tiền, thường gọi là Nhơn Đạo, mà kết luận Sự hành động của Đạo Cao Đài, từ khi sáng lập đến nay, không phải là mỗi mỗi đều được tận thiện tận mỹ. Ở trong đời có chi là tận thiện tận mỹ? - Song nếu xét ra cho thật công bình, thì Đạo Cao Đài chưa hề làm điều

chỉ có hại đến nhân quần xã hội. Trái lại, Đạo Cao Đài đã nhờ truyền bá giáo, tổ chức hay mà gây nên tình thân ái, đoàn thể trong một triệu mấy dân Nam Kỳ là một việc đáng làm cho ai cũng nên kính phục.



Đó là tôi chưa nói đến cái đức tin rất mạnh mẽ của Tín đồ. Tôi chưa nói, là vì trước khi tôi

**LS DIỆP VĂN KỶ**

muốn nhắc cho các Thiên Phong Chức Sắc trong Đạo có trách nhiệm kế chí của Ông Giáo Tông, đều nhớ rằng: Đức tin là một con dao hai lưỡi. Nếu dùng nó phải, thì chẳng chi lợi bằng, nếu dùng nó quấy, thì chẳng hại nào hơn.

Và chỗ đó là tội là công của Ông Lê Văn Trung vậy.

Viết tại Saigon ngày 28 Novembre 1934.

**DIỆP VĂN KỶ**

(1) Ghi chú:

Theo trong Giấy Cấn Cước của ông thời 1876, theo trong Bằng cấp Bắc Đẩu Bửu Tinh lại là 1875. Ông tuổi Tý, thì có lẽ là 1875 đúng hơn.

CẤN ĐỀ:

ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG TRÊN DÒNG ĐẠO SỬ

Nét son di lại mãi ngàn sau,  
Công nghiệp Giáo Tông sữ chép lâu.  
Liêm chính gương trong lồng Thượng Viện,  
Khoan hồng lượng cả tạc Đài Cao.  
Trường đời xa lánh lòng thư thái,  
Bến giác quay về gót nhẹ phao.  
Thọ mệnh ... lo tròn vai lãnh Đạo,  
Xây nền phổ độ lăm gian lao.  
14 tháng 7 Quý Sửu (12 Aout 1973)

HUỆ NGÀN



# TRỞ VỀ “QUÊ XƯA”

## CỨU CÁNH TRỞ VỀ “QUÊ XƯA” CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

*Hiển tài Nguyễn Hữu Nghiệp & Nguyễn Dương Sâm*

Kinh Cao Đài cho người vừa mãn phần có câu,

*Quê xưa trở, cõi đọa từ*

*Đoạt cơ thoát tục, bầy chừ tuyệt luân*

Nếu khéo tu, khi chết sẽ được trở về “quê xưa” và hưởng hạnh phúc “tuyệt luân.”

Trở về quê xưa là kết nối được và hằng sống trong bản chất kỳ diệu của thiên nhiên tức Đại linh quang. Hạnh phúc tuyệt luân là niềm vui chân thật, sâu xa vượt hẳn cái vui sôi nổi nhưng tạm bợ của thế gian. Muôn năm ngàn kiếp mà thiếu tu cũng không thể nào trở về “quê xưa” được. Con đường này” có nhiều thử thách gay go, và nhiều huyền vi. Theo Thánh Ngôn Hiệp Tuyên, “*Cái Chơn Thần buộc phải tinh tấn trong sạch mới nhẹ hơn không khí ra khỏi ngoài Càn Khôn đặng. Nó phải có bốn nguyên chí Thánh, chí Tiên, chí Phật, mới xuất Thánh, Tiên, Phật.*”

Chơn Thần là một thực thể tâm linh kỳ diệu trong mỗi người.

Tam Giáo (Không, Lão, và Phật giáo) có những giáo pháp giúp đạt chí Thánh, chí Tiên, chí Phật.

### ***Chí Thánh***

Chí Thánh là diệt sạch được ngã chấp, quên mình lo cho chúng sanh. Điều này rất khó, phải có cái dũng của thánh nhân mới làm được. Thí dụ như thánh Mahatma Gandhi quên mình để tranh đấu cho độc lập của Ấn Độ và phải hy sinh mạng sống, thánh Teresa hy sinh hạnh

phúc chính mình để chăm lo cho những người kém may mắn, hay linh mục bác sĩ Augustino Nguyễn Viết Chung dần thân lo cho bệnh nhân cùi và chính mình phải vương bệnh ngặt nghèo này.

### ***Chí Tiên***

Cuộc sống thế gian vô thường, hư ảo. Chí Tiên là thoát trần, không cần danh, không cần lợi, không dính mắc, không cần bất cứ một thứ gì cả, hoàn toàn thoát khỏi ràng buộc của thế gian, sống thông dong, an nhiên tự tại.

Sau khi gặp Lão Tử, Không Tử nói với các môn đệ, “Cá lội dưới nước, ta có thể dùng lưới hay cần câu giăng bắt; chim bay trên trời, ta có thể dùng cung tên bắn hạ; thú chạy nhảy trong rừng, ta có thể dùng bẫy để nhốt lại; tuy nhiên con rồng bay lượn trên trời khi ẩn khi hiện, ta không làm gì được. Lão Tử giống như con rồng vậy, ông ta không muốn, không cần gì cả, nên chúng ta không có cách gì gò bó người này!” Người không ham muốn bất cứ thứ gì, tâm không cầu được bất cứ cái gì là người hoàn toàn thoát trần.

Thoát trần là tâm không bị đắm nhiễm, đối diện với bất cứ tình huống nào, tâm vẫn an nhiên không dính mắc. Đó là tâm như như bất động trước muôn vạn biến đổi vui buồn sôi nổi của dòng đời.

Cư sĩ Nhi Bất Nhược viết, “ Khi đối cảnh, đối pháp, lòng không khởi yêu khởi ghét. Khi một niệm yêu ghét nổi lên thì lập tức có thiện ác phân chia. Yêu thì tìm phương nắm bắt, ghét thì tìm cách tránh né chối bỏ. Từ



đó phát sinh phiền não khổ đau. Nắm bắt không được thì nôn nao buồn phiền. Tránh bỏ không được thì khổ đau sợ hãi”. Khi có cảm xúc phiền não khổ đau thì chúng ta còn bị dính mắc, chưa thoát khỏi trì kéo của sáu trần. Nhà thơ cư sĩ Việt Chí Nhân đã khuyên phải buông bỏ, buông bỏ những cái tên gọi, những nhãn hiệu, buông bỏ lòng tiếc nuối tiền của khi đã mất, buông bỏ tình yêu khi nó đã qua đi, và buông bỏ xác thân hồn vía khi biết mình sẽ chết,

*Buông xác thân vay hờ bốn đại*

*Buông hồn vía mượn tạm mười bên*

Việt Chí Nhân (Hương Thiên, 1989)



*Lão Tử*

Lão tử viết,

*Đạo bất khả Đạo phi thường Đạo*

*Danh bất khả danh phi thường danh*

(“Đạo Đức Kinh,” Lão Tử )

Đạo không tên mới là Đạo phi thường. Danh không cần

nói tới mới là danh phi thường. Phi thường vì vượt thoát sự trì níu của bụi trần.

Buông, buông hết, buông bỏ hết và cái gốc rễ của phiền não sẽ bị loại bỏ. Lúc đó, Chơn Thần mới tinh tấn trong sạch nhẹ hơn không khí để ra khỏi ngoài Càn Khôn.

### ***Chí Phật***

Trong mỗi người có Chơn Thần tức con người thật của



*Tiếng chuông chùa*

mình. Cao Đài gọi là Tiểu linh quang. Trong sinh hoạt hằng ngày chúng ta có thể nhận ra cái bản thể kỳ diệu đó của chúng ta.

Trong đêm vắng khi tiếng chuông chùa từ xa vọng lại, chúng ta nghe tiếng chuông. Tuy nhiên nếu không có tiếng chuông, chúng ta có nghe không? Có, chúng ta có nghe! Nhờ khả năng nghe, chúng ta biết là không có tiếng chuông. Năng lực kỳ diệu phía sau “khả năng nghe” này là ‘con người thật’ của chúng ta. Tương tự, khi suy tư chúng ta biết mình đang suy tư. Năng lực kỳ diệu phía sau “khả năng biết” mình đang suy tư là con người thật của chúng ta.

Eckhart Tolle, một tác giả về tâm linh đương thời, cũng nhận ra sự có mặt của “con người thật” của mình. Từ nhỏ cho tới tuổi 30, Eckhart Tolle liên tục sống trong bồn chồn với nhiều phen muốn tự kết liễu đời mình. Ông thuật lại có một đêm chợt thấy mình trở nên hoàn toàn xa lạ với thế giới bên ngoài. Hình ảnh lờ mờ của bàn ghế trong phòng, tiếng xe lửa chạy ngang qua thành phố, v.v., mọi thứ trở nên khó chịu đến căm ghét. Mọi thứ có vẻ ghê tởm, nhất là cuộc sống của chính mình. Ông cảm thấy có một thôi thúc mạnh mẽ muốn tự tử cho rồi. Ông nói thẳm, ta không thể sống với chính mình nữa! Sau một lúc im lặng, đột nhiên ông cảm nhận một phát hiện, ta là một người hay hai người? Phải có hai cái “ta”: cái ta thể xác và cái ta không thể sống chung với cái ta thể xác được. Điều quan trọng là chỉ có một cái ta là thực! Cái ta không thể sống được với cái ta thể xác chính là con người thật của mình.

Chúng ta không nhìn thấy được con người thật của

mình, nhưng cảm nhận được là mình có nó.

Hãy để thân xác và tinh thần hoàn toàn thư giãn, không bị chí phối bởi những quấy nhiễu từ tai, mắt, mũi, lưỡi, thân, ý. Nhắm nhẹ hai mắt, và tập trung sự chú ý vào bên trong thân thể. Hãy cảm nhận một năng lực tiềm tàng trong châu thân, một năng lực vượt giới hạn thân thể của mình. Hãy lắng lòng đi sâu vào nội tâm, cảm nhận được sự tĩnh lặng sâu xa, sự bình an tuyệt đối, một sức mạnh cao tột, và một sức sống dồi dào. Đừng suy nghĩ. Hãy cảm nhận. Cảm nhận một năng lực vô hình, vô biên, sâu thẳm, và không hoại diệt.

Năng lực đó là một thực thể kỳ diệu, là Tiểu Linh Quang hay con người thật của chúng ta.

Mỗi người đều có thể nhận ra con người thật của mình. Tất cả chúng sanh đều nhận ra như vậy nên nói **có một bản thể chung là cội nguồn của tất cả chúng sanh**. Cao Đài gọi đó là Đại Linh Quang. Đại Linh Quang là nguồn cội, là quê xưa. Trở về nguồn là cũng là trở về “quê xưa”, là kết nối với và sống trong Đại Linh Quang.

Có một cách kết nối đơn giản, hữu hiệu, thực tế nhưng cao siêu là phải để cho “tâm không trụ vào đâu cả”. Đó là pháp vô trụ của Phật Giáo.

Muốn tâm không trụ vào đâu cả, phải bỏ hết các chỗ để trụ.

Theo cư sĩ Nhi Bất Nhược, tâm không trụ vào đâu cả là tâm hiện tiền, nghĩa là tâm chỉ ghi nhận những gì xuất hiện ngay trước mặt mà thôi. Còn những gì thuộc về quá khứ, thì tâm không lưu chấp một dấu vết nào. Tâm

vô trụ ví như một căn nhà trống trải, không khoá đóng, không then cài, người đến rồi đi, vật tới rồi lui. Tâm vô trụ như một tấm gương; vật hay hiện tượng hiện trước gương đều in hình đầy đủ trong gương. Khi vật khác hay cảnh khác hiện ra thì vật mới cảnh mới lại hiện trong gương còn vật hay cảnh cũ không hề lưu lại một vết tích gì. Không lưu chấp một dấu vết gì về quá khứ hay tương lai là tâm sống với hiện tại.

Khi tâm không chỗ để trụ, chúng ta có khả năng “trực nhận” tức biết ngay sự thật không cần phải cố gắng. Không cần phải cố gắng vì không có vọng tưởng che chắn. Cái biết đó là cái biết của trực giác. Đó là trí sáng cực kỳ quý giá trong cuộc sống thường nhật. Đó là “kỳ tâm” trong câu chủ đạo trong Kinh Kim Cang của Phật giáo, “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”. Khi thực sự vô trụ, khi triệt để không bị lôi kéo bởi những vọng tưởng về quá khứ lẫn tương lai, chúng ta sẽ được hoàn toàn tự do. Lúc đó kỳ tâm mới phát sinh, và “biết” trực tiếp, tự nhiên biết.

Cái diệu dụng của Chân Tâm hiển bày ít hay nhiều tùy mức độ vô trụ. Có hai mức độ vô trụ. Vô trụ bình thường chỉ làm sáng được phần nào cái diệu dụng của Chân Tâm. Thí dụ người trầm tĩnh sẽ nhận định sáng suốt, người thân tâm trong lặng dễ nhìn thấu điểm thật của sự việc. Tuy nhiên mức sáng này còn chủ quan, còn có sự cố gắng để phán xét, để “thấy” sự việc. Thực sự vô trụ, triệt để không “tựa” vào đâu cả thì kỳ tâm mới phát sinh, và biết trực tiếp, biết đầy đủ.

Chuyện sư Thần Tú và Tô Huệ Năng (viết mấy câu thơ để trình bày với Ngũ Tổ Hoàng Nhãn về trình độ “thấy Đạo” của mình) cho thấy mức triệt để của việc không



### Sư Thần Tú

tựa vào đầu cá.

Sư Thần Tú

Sư Thần Tú viết:

Thân như cây bồ đề

Tâm như đài gương sáng

Luôn luôn siêng lau chùi

Chớ để bụi trần bám



### Tổ Huệ Năng

(Đỗ Đình Đồng dịch)

Sư chủ trương thường xuyên làm trong sạch thân tâm để “làm sáng” Chân Tâm. Tuy nhiên, lau chùi đài gương là buông bỏ bụi trần nhưng nếu còn trụ vào “đài gương” để lau chùi thì chưa phải là buông bỏ triệt để.

Do đó, khi Huệ Năng viết:

Bồ Đề vốn không cây

Gương sáng chẳng phải đài

Xưa nay không một vật

*Chỗ nào bám bụi trần*

(Đỗ Đình Đồng dịch)

Ngũ Tổ đã nhận ra Huệ Năng là người có thể kế thừa tổ vị. Sự khác biệt về trình độ “thấy Đạo” của hai vị đã thể hiện qua việc Huệ Năng từ giả thầy, bỏ chùa, buông tất cả, chạy trốn về phương Nam trong khi sư Thần Tú còn chưa triệt để buông, cho người đuổi theo để lấy lại pháp

tín, tức còn nắm núu “bụi trần”. Về sau Huệ Năng đã trở thành Lục Tổ.

Vô trụ triệt để là luôn luôn sống với hiện tại. Đó là một thử thách lớn. Chúng sanh có thói quen đã tích tụ lâu ngày là sống với chuyện quá khứ và tương lai với cái tâm viên ý mã. Chúng ta có thể sống với hiện tại trong vài giây nhưng không dễ luôn luôn sống trong đó. Dù chỉ vài giây sống với hiện tại cũng rất khó với cái tâm lăng xăng của người thế tục.

Bát Nhã Tâm Kinh có câu, “không mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý”. Thầy Thích Minh Điền làm rõ nghĩa chữ “không” của Kinh là “thấy như đang thấy, nghe như đang nghe, ngửi như đang ngửi, nếm như đang nếm, xúc chạm như đang xúc chạm, nhận thức như đang nhận thức”. “Như đang” là như hiện đang xảy ra một cách khách quan. “Không mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý” là không để xúc cảm chủ quan của sáu căn dẫn dắt đi xa hơn. Thí dụ, thấy một toà nhà đẹp trước mặt, chúng ta chỉ biết là đẹp và thưởng thức cái đẹp. Thế thôi, đừng để xúc cảm chủ quan xui mình nghĩ tới việc muốn làm chủ một căn nhà như vậy và nghĩ cách kiếm ra tiền để thoả mãn ước muốn. Ngửi một mùi thơm, chúng ta cứ thưởng thức mùi thơm đó như nó đang thơm. Thế thôi, không để sự hấp dẫn của mùi thơm đó đưa chúng ta tới việc hỏi mình mùi đó từ đâu tới và làm sao sẽ tiếp tục được thưởng thức, v.v. Tâm không trụ vào bất cứ gì nữa thì tự nhiên những điều kỳ diệu của bản chất chân thật sẽ hiện bày. Vô trụ là sống với việc đang xảy ra ngay trong hiện tại.

Chính các Tổ cũng phải dày công qua nhiều năm tháng mới thực sự chỉ sống với hiện tại. Huệ Trung Thượng Sĩ



của Việt Nam phải tu liên tục 42 năm ở núi Bạch Nhại tỉnh Nam Dương sau khi được Lục Tổ truyền tâm ấn. Thiền sư Duy Tín cũng phải sau 30 năm mới “thấy được núi là núi, sông là sông,” tức sống với hiện tại. Ngài Triệu Châu Tùng Thâm cũng phải qua 30 năm mới thấy biết trực tiếp và “như thị” những gì đang xảy ra. Chính Lục Tổ Huệ Năng dù đã ngộ đạo cũng phải trải qua 15 năm mới có tâm hoàn toàn vô trụ!

*Trở về nguồn chỉ cần sống tự nhiên*

Tuy quá trình trở về nguồn và bền vững ở trong đó thật gay go và lâu dài nhưng chỉ đòi hỏi chúng ta sống an nhiên tự tại mỗi ngày. Theo hoà thượng Bankei, “chỉ cần tránh sang một bên, để bản chất thật của chúng ta hoạt động theo quá trình tự nhiên.”

(Trích Ni Sư Thích Nữ Trí Hải dịch hoà thượng Bankei):  
*“Chúng ta không cần phải đạt được hay luyện tập bản chất thật của chúng ta. Bản chất thật đó không phải là một trạng thái cần phải tạo ra, nó đã có sẵn đây, toàn hảo và nguyên vẹn, đó là cái tâm đang là, chỉ việc ở trong đó. Hãy là chính chúng ta, hoàn toàn an nhiên trong mọi sự chúng ta làm. Đó là cứ để mặc cho những ý tưởng trong tâm trí hay những cảm giác trên thân thể tha hồ khởi và diệt. Trong cái tâm như gương sáng này, những ý tưởng và cảm giác cứ đến rồi đi, sinh, diệt rồi lại tái sinh tùy hoàn cảnh, tự bản chất chúng không tốt cũng không xấu. Nhưng nếu không an trú trong bản chất thật của mình, chúng ta luôn phản ứng và phải chịu khổ vì thói bám víu ràng buộc. Chúng ta sẽ không bao giờ tự nhiên thoải mái vì sẽ trở thành nô lệ cho những phản ứng của mình, không nhận ra được đây chỉ là những cái bóng thoáng qua. Kết quả là chúng ta*

*luôn luôn bị treo, bị vướng vào những ý tưởng hay cảm xúc đặc biệt nào đó, làm trở ngại sự tuôn chảy tự nhiên của cái tâm bình thường. Bankei nhấn mạnh, mọi sự sẽ suông sẻ nếu chúng ta làm ơn xê ra để cho cái tâm bình thường tự nhiên vận hành.”*

Công trình này tuy đơn giản nhưng phải quyết liệt và trường kỳ thực sự sống an nhiên tự tại chúng ta mới “về nguồn” được.

### **Tóm lược**

Để trở về với Đại linh quang, chúng ta phải nhận ra bản chất thật của mình và buông bỏ tất cả những gì che dấu ánh sáng kỳ diệu đó. Buông bỏ triệt để mới vượt thoát mọi ảo tưởng của mọi cảnh vật chung quanh, của mọi ý niệm chủ quan trong lòng. Sống trong hiện tại, sống với cái “đang là”, chúng ta sẽ chứng nghiệm sự vận hành tự nhiên, kỳ diệu của Chân Tâm.

Một cách đơn giản, “chỉ cần tránh sang một bên, để bản chất thật của chúng ta hoạt động theo quá trình tự nhiên.” Chúng ta sẽ thấy rõ con người thật của mình, thấy nó sống vượt thời gian, sẽ đạt cảm giác bình an tuyệt đối, sẽ cảm nhận được niềm vui chân thật vượt xa cái vui sôi nổi nhưng tạm bợ của thế gian.

Khi đó chúng ta đang trên đường trở về “quê xưa”.

***HT Nguyễn Hữu Nghiệp & Nguyễn Dương Sâm  
(Rosenberg, tháng 5, 2023)***

### **Sách tham khảo**

*Giải Thoát Tức Thì*, Nhi Bất Nhược, 2014

1. *Hương Thiên*, Việt Chí Nhân, 1989
2. *Kinh Tâm Tuệ Giác, Vượt Thoát Tình Thức*, Tỳ kheo Thích Minh Điền dịch giải, 2011
3. *Tao Te Ching (Đạo Đức Kinh)*, Man-Ho Kwok, Martin Palmer, Jay Ramsay, 1993
4. *Tâm Bất Sinh*, Bankei Yotaku, Thích Nữ Trí Hải dịch, 2020
5. *The Power of Now*, Eckhart Tolle, 1999
6. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, Hội Thánh Cao Đài,



*Lục Tổ Huệ Nặng  
đưa nhân loại về “Nguồn”*

## Ý Nghĩa về Bí Pháp của Lễ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ

*(Bài thuyết Đạo của ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa  
tại Tòa Thánh vào ngày Rằm tháng Tám năm Tân Hợi)*

Hôm nay là ngày lễ Hội Yến Điều Trì Cung, nhưng phần đông con cái Mẹ chưa nhận thức cả huyền vi màu nhiệm của lễ này nên xin cả thầy để tâm nghe và suy nghiệm.

Trước khi bàn đến chỗ bí pháp cuộc lễ thì nên tìm hiểu nguyên lý cơ cấu tạo càn khôn vũ trụ hữu vi và cơ cấu tạo cả vạn loại hữu sanh, nhứt là người.

Quyền năng vô biên của Đức Chí Tôn đã ban cho ánh Linh quang giữa Trời người hiệp một.

Ngôi THÁI-CỰC là cực dương mà cũng là THIÊN tức ánh Linh quang hay là hình thể của Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ.

Ngôi THÁI ÂM là cực Âm mà cũng là ĐỊA tức là hình thể Âm, cõi Tây VƯƠNG MẪU hay là hình thể của ĐỨC PHẬT- MẪU.

Cả hai ngôi phối hợp lại tạo một hình thể thứ ba là cơ thể hữu vi, tức là càn khôn vũ trụ. Rồi trong càn khôn vũ trụ hữu vi này mới phối hợp lại do âm dương tương hiệp cấu tạo ra hình thể của chúng sanh hay là cả



*Lễ Hội Yên Diêu Trì Kim Mẫu tại điện thờ Phật Mẫu*

vạn loại hữu sanh trên hoàn vũ mà đại diện là người với một hữu vi đầy đủ.

Vì thế nên có câu kinh:

*“Đại Từ Phụ từ bi tạo hóa*

*Tượng mảnh thân giống cả càn khôn”*

Người có đủ Tam tài, tức Tam bửu là Tinh, Khí và Thần.

TINH là hữu vi, KHÍ là trung gian khí chất và THẦN là vô cực, mà điểm THẦN ấy có sẵn ở trong vạn

vật, song nó chỉ là điểm tượng chung nhỏ nhứt không đáng kể. Duy có Nhơn loại là được điểm linh quang sáng chói hơn cả muôn loài và chính nhờ đó mà từ thể chất tiến lên khí chất và tiến triển mãi thêm lên cho đến tận thiện tận mỹ.

Theo chơn pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thì mọi cơ cấu nơi cõi vô hình đều có cơ cấu hữu hình đối tượng của Đạo ở mặt thể.

Ở cõi Thiêng liêng có Cửu Thiên Khai Hóa thì trong cửa ĐẠO CAO ĐÀI có đối tượng hữu vi là Cửu Trùng Đài; Còn ở vô hình có cơ cấu tạo ra cung trời là Thập Nhị Khai Thiên tức là Thập Nhị Thời Thần thì ở cửa ĐẠO CAO ĐÀI có đối tượng hữu vi là Thập Nhị Thời Quân.

Còn nói về Hội Yến Bàn Đào thì ở vô hình nơi cung DIÊU TRÌ mỗi năm đến mùa đào chín, Đức DIÊU TRÌ KIM MẪU tức là Đức Phật Mẫu mở lễ Hội Yến Bàn Đào có tất cả chư Phật Tiên ở các nơi đều về châu lễ, được ăn một quả đào tiên sẽ đặng trường sanh; thì ở cửa đạo CAO ĐÀI cũng có tổ chức một cuộc lễ hữu vi đối tượng tại đền thờ ĐỨC PHẬT MẪU ở TÒA THÁNH TÂY NINH cho cả chức sắc Thiên Phong ở tứ phương nhứt là chức sắc Hiệp Thiên Đài đều về châu lễ để hưởng ân điển của Đức Đại Từ Mẫu ban cho.

Như theo vừa giải thích trên, đối tượng của CỬU THIÊN KHAI HÓA thì chỉ có một HỘI THÁNH CỬU TRÙNG ĐÀI và đối tượng của Hội yến ở cung Diêu Trì thường gọi là Hội yến Diêu trì cung thì hữu vi chỉ có

một lễ HỘI YẾN ở Đền Thờ ĐỨC PHẬT MẪU tại Tòa Thánh Tây Ninh mà thôi.

Nếu ai mao hiểm tư tổ chức một lễ Hội Yến một nơi nào khác y như ở TÒA THÁNH TÂY NINH thì phải bị tở phạm pháp không sao tránh khỏi, trừ phi Đức Hộ Pháp lúc ở Kiêm Biên nơn danh là Chương quản Hiệp Thiên Đài mới tổ chức được mà thôi. Nhưng sau này Đức Hộ Pháp đấng tiên rồi thì ở Kiêm Biên chỉ tổ chức một buổi lễ tưởng niệm mà thôi (không có thài và không có bồi tử).

VỀ CHƠN PHÁP mà cũng về BÍ PHÁP, mọi cơ cấu hữu vi đều phải có đủ Tam bửu là TINH, KHÍ và THẦN.

Về một tôn giáo là một cơ cấu hữu vi thì cũng không ngoài luật ấy, nên trước tiên cần có một chủ hướng là tinh thần. Tinh thần ấy là tín ngưỡng. Chủ tinh thần ấy là linh hồn của đạo giáo, mà linh hồn của đạo giáo CAO ĐÀI là ĐỨC CHÍ TÔN chủ về cực Dương.

Một tôn giáo muốn sống bền vững và phát triển tốt đẹp thì tôn giáo ấy phải có đủ Tam bửu là TINH, KHÍ và THẦN.

VỀ THẦN: thì khi lập Đạo Cao Đài, THẦN đã sẵn có do Đức Chí-Tôn làm chủ linh hồn của Đạo giáo.

VỀ KHÍ: thì buổi phôi thai chưa mấy tựu thành nên ĐỨC CHÍ TÔN mượn hình thể của ĐIỀU TRÌ CUNG làm khí.

Còn TINH: là hình thể của Đạo Cao Đài tức là ba chi PHÁP, ĐẠO và THỂ tượng trưng là HỘ-PHÁP, THƯỢNG PHẨM và THƯỢNGSANH.

Lúc nền Đạo mới phôi thai thì Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu có giáng cơ dạy cách thức lập lễ HỘI YẾN BÀN ĐÀO vào ngày Rằm tháng Tám năm Ất Sửu nơi căn phố tư gia của Đức Thượng Phẩm dưới quyền chủ tọa của Đức Phật Mẫu, còn bên trên thì có Đức Chí Tôn hành pháp vô vi lập thành hình thể hữu vi của Đạo Cao Đài có đủ Tinh, Khí và Thần hợp nhứt trong một bàn yến, mà bàn yến ấy về phần vô vi chủ yếu là trường sanh bất tử.

Nên lễ Hội Yến Diêu Trì Cung mà Đức Chí Tôn cho lập tại cửa Đạo Cao Đài cốt yếu là hội đủ cả ba Bửu pháp: Tinh, Khí và Thần để lập thành một cơ cấu trường sanh bất tử tức là sự trường tồn vĩnh cửu của Đạo Cao Đài đó vậy.

Còn hỏi tại sao có mặt Thập Nhị Thời Quân dự bồi tửu trong bàn yến thì nên nhớ rằng ở cõi vô hình phải có Thập Nhị Khai Thiên tức là Thập Nhị Thời Thần phối hợp nhau để tạo ra cung trời thì ở mặt thể này đối tượng của Thập Nhị Khai Thiên là Thập Nhị Thời Quân cũng phải phối hợp cùng nhau để giúp tạo thành hình tướng của Đạo Cao Đài, vì đó mà Thập Nhị Thời Quân mới có mặt bồi tửu trong buổi lễ Hội Yến.

Bên Cửu Trùng Đài là hình ảnh của Cửu Thiên Khai Hóa, mà nơi cõi vô hình thì Cửu Thiên Khai Hóa chỉ là sự phân chia đẳng cấp của cơ trời, còn về phần



hữu hình thì Cửu Trùng Đài cũng chỉ là sự phân chia đẳng cấp trong cửa Đạo mà thôi.

Nếu bên vô hình, Cửu Thiên Khai Hóa không có dự phần phối hợp để tạo ra cung trời, thì trong đối tượng về phần hữu hình Cửu Trùng Đài cũng không có dự phần phối hợp để giúp tạo thành hình tượng của Đạo Cao Đài.

Vì những nguyên do trên đây mà chức sắc Cửu Trùng Đài không có dự vào việc bồi tửu trong lễ Hội Yến Diêu Trì Cung và lễ này mới đặc biệt thuộc phần tổ chức của Hiệp Thiên Đài.

Khi nhận thức được rõ cả bí pháp nhiệm màu và ý nghĩa sâu xa cuộc lễ Hội Yến rồi thì sẽ thấy rõ chỗ tối cao tối trọng cuộc lễ là đường nào.

Hình ảnh cuộc lễ Hội Yến Diêu Trì Cung nơi cửa Đạo Cao Đài hiện nay là một lễ kỷ niệm lưu dấu ngày tạo thành hình tượng hữu vi của Đạo Cao Đài mà cũng là một đặc ân cho cửa Hiệp Thiên.

Lễ kỷ niệm này lẽ ra quan trọng gấp mấy lần ngày 7 Octobre 1926 là ngày thông báo cho chánh quyền Pháp buổi ấy biết rằng Đạo Cao Đài chánh thức thành lập và cũng quan trọng hơn ngày Rằm tháng 10 là gọi rằng khai đạo chớ thật sự chỉ là ngày khai sanh hay là một lễ kỷ niệm ngày khánh thành đầu tiên, chớ ngày tạo hình tượng của đạo tức là ngày sanh của đạo là ngày rằm tháng Tám vào ngày Hội Yến Diêu Trì Cung đó vậy.

Ngày ấy là ngày vui cho sự trường tồn vĩnh cửu của cõi trời ngược lại cảnh đảo lộn của Tam thập lục động và cũng là ngày vui của sự trường tồn vĩnh cửu của Đạo Cao Đài đến thất ức niên (700.000 năm).

Ngày ấy yến tiệc linh đình nơi cung Diêu Trì thì cùng ngày ấy hình tướng của Thập Nhị Khai Thiên ở mặt thế này tức là Thập Nhị Thời Quân cũng tổ chức lễ Hội Yến để mừng ngày Đạo Cao Đài đã quy hợp đủ ba bửu vật cần thiết cho sự sống và tồn tại là Tinh, Khí và Thần và cũng là ngày tạo sanh hình tướng hữu vi của Đạo Cao Đài đó vậy. Như thế mới nhận thấy rõ cả sự hệ trọng và mầu nhiệm của cơ trời và luôn cả sự quý báu vô song bí pháp nhiệm mầu để tạo thành hình thể hữu vi của nền Đại Đạo cho được trường tồn vĩnh cửu.

Nam Mô DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN.

Tòa Thánh Tây Ninh ngày 15 tháng 8 Tân Hợi (DL. 03-10-1971)

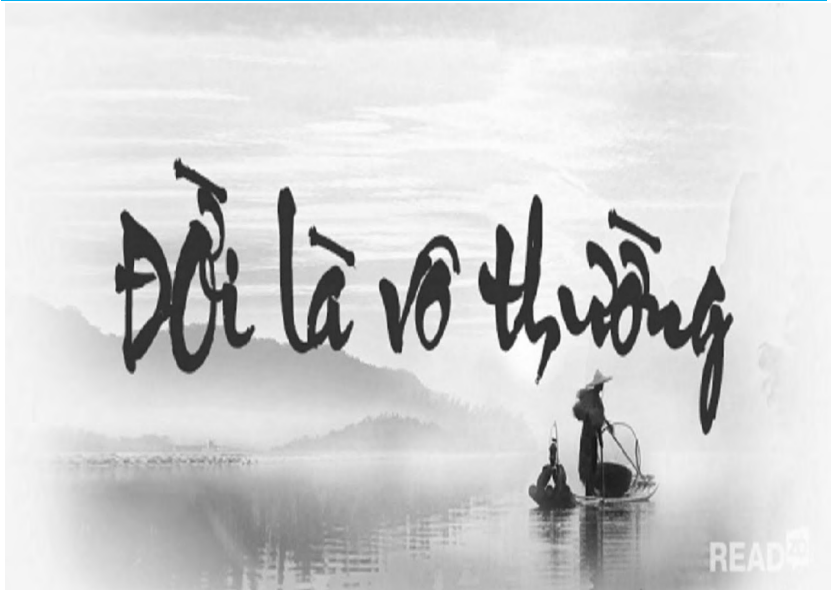
### **Bảo Đạo Hiệp Thiên Đài**





# VÔ THƯỜNG LUẬN

*Huệ Tâm – Vân Dương  
Montreal 11-04-2023*



Vô thường là sự thay đổi , biến động, biến hóa hay chuyển dịch . Vô thường trong Đạo hay Đời đều mang ý nghĩa tiêu cực biểu hiện cho sự thay đổi theo khuynh hướng bất ngờ và đi xuống. Cho nên người sống trong Đạo hay Đời đều e ngại lẽ vô thường . Người bình dân thường nói : “sáng nắng, chiều mưa” nói lên sự biến đổi của thời tiết, nhưng thông thường con người thường để ý đến lý vô thường bao hàm một ý nghĩa nhân tình thế thái qua một cái nhìn triết lý thâm thúy và sâu xa hơn. Điều này đã được dẫn chứng qua 2 câu thơ của thi hào Nguyễn Du sau đây :

*Trải qua một cuộc bể dâu*

*Những điều trông thấy làm đau đớn lòng*

Trong vòng gần 3 năm trở lại, dịch bệnh Covid19 đã là một bài học điển hình về sự vô thường của tạo hóa cho thấy sự biến đổi không ngừng của đời sống nhân loại từ trạng thái sống (sinh) sang chết (diệt). Dịch bệnh đã cướp đi sinh mạng của hàng chục triệu người trên toàn cầu và làm kinh tế toàn cầu bị suy thoái và khủng hoảng trầm trọng, lạm phát gia tăng chưa từng thấy, hàng trăm ngàn doanh nghiệp bị phá sản, tỷ lệ thất nghiệp gia tăng đáng kể và hiện tình trạng dịch bệnh vẫn còn tồn tại cho dù đã giảm đi nhiều . Trong hoàn cảnh ấy, hầu hết nhân viên ngành kỹ thuật cao (high tech) đều có thể làm việc theo thể thức hybrid tức là 3 ngày làm việc trực tuyến (online) tại nhà và 2 ngày tại công ty . Kinh doanh trực tuyến (Online business) hay dịch vụ trao đổi trực tuyến gia tăng nhờ vào sự bùng nổ của mạng xã hội hay you-

tuber . Là một tín hữu Cao Đài mang trên vai một hành trang tu học, chúng ta hãy thử luận bàn lý vô thường theo quan niệm của Đạo Học .

Trong Đạo Học trạng thái được gọi là bình thường hay tĩnh lặng hay thường hằng bất biến, ngược lại là trạng thái động hay biến hóa bất thường (vô thường).

Hãy thử quan sát một hành khách trên một chuyến bay. Máy bay bay với vận tốc rất nhanh (động) nhưng hành khách ngồi trên chuyến bay thì cảm giác là đứng yên tại chỗ (tĩnh). Trái đất tự xoay quanh nó và quay quanh mặt trời với một vận tốc rất lớn (động) nhưng con người sống trên trái đất vẫn có cảm giác đứng yên (tĩnh). Thật vậy, nếu con người bay ở ngoài cùng với máy bay hay đứng ngoài trái đất quan sát thì sẽ thấy sự thật trái đất và máy bay chuyển động rất nhanh. Nếu con người nằm ở trong máy bay hay trái đất chuyển động cùng vận tốc với máy bay hay trái đất thì con người sẽ vào trạng thái đứng yên (tĩnh) so với máy bay hay trái đất. Từ đó, ta có thể nhận thấy rằng động và tĩnh chẳng qua là 2 trạng thái vật lý nằm trong một sự vật, sở dĩ có sự phân biệt là do con người bị giới hạn bởi không gian (space) mà thôi. Như vậy phải chăng 2 trạng thái vô thường (động) và thường (tĩnh) là 2 trạng thái cùng nằm trong một sự vật nếu theo tầm nhìn vật lý học.

Với nhãn quan của Đạo học hay Dịch học hiểu theo tổng quan thì phải chăng Vô thường là Âm (negative) và Thường là Dương (positive), theo kinh dịch thì lưỡng thể Âm và Dương sinh ra hằng hữu nằm trong vòng tròn



*Đá đen trắng trên cát .  
Biểu tượng Âm Dương*



của Thái Cực Đồ phân nửa Âm là đen, phân nửa Dương là trắng, (bên trong có Thiếu Âm là vòng tròn đen nhỏ và Thiếu Dương là vòng trắng nhỏ) gọi là Lưỡng Nghi .

Lưỡng Nghi Âm và Dương là 2 thể xem có vẻ đối lập nhưng lại không tương khắc như nước với lửa để triệt tiêu nhau mà ngược lại là tương sanh lẫn nhau mà sinh ra Tứ tượng, Tứ tượng sinh ra Bát Quái, đó cũng chính là khái niệm “Bát Quái Đài” , “Bát Quái Cao Đài” hay “Bát Hồn vận chuyển” mà sinh ra vạn vật theo Vũ trụ Quan hay Dịch Lý của Cao Đài giáo.

Bài viết này không có tham vọng đi sâu vào các khái niệm Đạo học trên mà chỉ muốn khai thác luận bàn về phương diện thực hành hầu có thể đem lại lợi ích cho độc

giả trên bước đường tu học .Thật vậy, người học Đạo với một vốn hiểu biết đầy đủ thì thường sẵn sàng đón nhận lẽ vô thường (négative facts) như một định luật

mặc định của tạo hóa nên thường chấp nhận, kiên nhẫn cam chịu và hay hơn nữa, họ có thể biến đổi chuyện vô thường trở thành chuyện bình thường (positive facts). Vì vậy mà người học đạo thường nói nôm na : “Chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không là vậy”.

**Vấn đề đặt ra làm sao có thể biến đổi chuyện vô thường trở thành bình thường ? Thật ra có muôn vàn cách giải quyết khác nhau tùy theo trình độ, hoàn cảnh nhưng xin được mạo muội trình bày một phương pháp như sau :**

-Khi gặp một việc vô thường xảy ra ví dụ như thời tiết xấu , bệnh tật, thất nghiệp hay khổ đau, ưu phiền v.v... chúng ta nên bình tĩnh, chấp nhận sự thật rồi mới từ từ tìm cách giảm thiểu mức độ của nó bằng cách mổ xẻ vấn đề thành từng phần nhỏ rồi giải quyết từng phần thì vấn đề dù lớn đến đâu đi nữa cũng hóa nhỏ và triệt tiêu với thời gian.

Làm sao có thể giải quyết từng phần ?

-Là người tu học chúng ta có thể dùng pháp môn tu học mà ta xử dụng thuần thực nhất để giải quyết ví dụ như đối với người tu theo Pháp Môn Phổ Độ thì nên thực hành hạnh Bi-Trí-Dũng.

-Phần luyện lòng BI bằng cách bố thí, làm từ thiện, phụng sự chúng sanh bằng Pháp Tam Lập (Lập Công - Lập Đức- Lập Ngôn).

-Phần luyện TRÍ nên tập một môn thể thao như đánh cờ hay xem những phim lành mạnh cổ trang trung quốc xưa ví dụ như Tam Quốc Chí , Tây Du Ký , Phong Thần .....

về đầu trí để học cách suy nghĩ (brainstorm hay thinking skill) trong lô-gíc để tìm ra giải pháp trong mọi vấn đề, mọi tình huống.

-Phần luyện DŨNG nên làm việc trong ban Trị Sự một Hương hay Tộc Đạo, sinh hoạt trong một đoàn thể ví dụ như Hướng Đạo, đi cắm trại, tập xông pha, mạo hiểm vào những nơi hiểm trở ví dụ như tập leo núi, băng rừng, bơi qua sông hay tập cứu người thoát hiểm trong mọi tình huống.

-Về phần Tu Tâm – Dưỡng tánh nên luôn lòng hướng thiện, sống cho tha nhân, thanh cao, trong sáng, cao thượng, từ bỏ cách sống ích kỷ, ái dục theo tham - sân - si, theo Pháp Môn Thất Đầu Xà của ĐHP nâng cao 3 đầu tình cảm tốt là : HỖY, ÁI, LẠC và kèm chế 4 đầu tình cảm xấu : GIẬN (nộ), GHÉT (ố), BUỒN (ai), MUỐN (dục)

-Nên bổ sung các phương pháp khí công như Yoga, Thiền Định, nghe nhạc tần số – nhất là nhạc cổ điển thích hợp, tránh nhạc rock hay chơi một nhạc cụ hay tập hát và thu âm để thư giãn tâm trí.

-Nên thực hành trong đi, đứng, nằm, ngồi, kiểm soát Thân-Khẩu-Ý theo đúng ý nghĩa của Pháp Luân thường chuyển (\*), cần thực hành 24/24

*(\*) Pháp luân thường chuyển là đạo lý luôn luôn chuyển động đi tới như một bánh xe, để cứu độ chúng sanh, đưa chúng sanh lên đường tấn hóa đến bờ giải thoát.*

*Việc đi Hoán đàn trước khi cúng Đại đàn nơi Tòa Thánh tượng trưng Pháp Luân thường chuyển. Chúng ta phải*



*đi từ cấp 1 Cửu Trùng Đài (Địa Thân) lên cấp 9 Cửu Trùng Đài (Thiên Tiên), lên Cung Đạo (Phật vị), rồi trở xuống cấp 1 Cửu Trùng Đài, lại vòng lên trên rồi mới đứng vào vị trí của mình. Khi đi lên là Phàm nhập Thánh, khi đi xuống là Thánh lâm Phàm, rồi đi vòng trở lên là Phàm nhập Thánh. Đi như vậy là Pháp luân thường chuyển tức là đắc đạo.*

-Trên đây là các phương pháp thực hành cơ bản dựa trên kinh nghiệm bản thân và một sách hướng dẫn để chuyên đổi các sự vật vô thường trở thành bình thường. **Nếu chúng ta chịu khó thực hành 24/24, với thời gian dài hay ngắn tùy theo căn cơ, chúng ta sẽ đạt được cảnh giới an lạc, tự tại, an trú thường trụ bất biến trong nội tâm.** Vạn sự Vô Thường sẽ không còn là nỗi lo sợ của chúng ta nữa mà ngược lại chúng sẽ là sự thử thách của trường thi Công Quả qua sự khảo duyệt của Kim Quang Sứ (\*)

Xin được cảm khái tặng đọc giả 4 câu thơ sau :

Tâm trí an nhiên đoạt Pháp Mầu

*Pháp Luân thường chuyển máy Thiên Thâu*

*Vô thường là cơ duyên thử thách*

*Ấn điển trên ban thật nhiệm mầu !*

(\*) *Thật ra, Kim Quang Sứ, Satan hay Quỷ vương cũng từ nguơn linh của Đức Chí Tôn mà xuất hiện ra, nhưng vì phản phúc, tự tôn tự đại và ác hành mà bị đọa sa vào Quỷ vị. Tài phép của Kim Quang Sứ cao cường lắm, chỉ kém hơn chút ít quyền năng của các Đấng Tiên, Phật mà thôi, Đức Chí Tôn có Tam thập lục Thiên thì Quỷ*

*vương cũng lập thành Tam thập lục Động, rồi nó biến Tam thập lục Động giả làm Tam thập lục Thiên để đối gạt người tu, các danh hiệu Thần, Thánh, Tiên, Phật, cả đến danh hiệu của Đức Chí Tôn, Quí vương đều mạo nhận hết, duy chỉ có cái ngai của Đức Chí Tôn là nó không dám lên ngồi mà thôi.*

Sở dĩ Quí vương được như thế là vì Đức Chí Tôn ban cho cái quyền to tát ấy để họ làm Giám khảo, khảo duyệt và thử thách tất cả Chơn linh đang đi trên con đường tu hành tiến hóa, để chấm thi đậu rớt, như vậy người thi đậu mới vẻ vang, xứng đáng được ban thưởng cho các phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, còn nếu rớt thì phải tái kiếp luân hồi, học lại các bài học ấy, tới chừng nào thi đậu mới thôi.

*Quí vương thuộc khối ác trược, còn Tiên Phật thuộc khối thiện thanh, cả hai khối đối nghịch nhau, cũng như Âm với Dương, một bên có khuynh hướng trì xuống, một bên có khuynh hướng kéo lên, cả hai bên tạo thành hai lực đối kháng rất cần thiết để thúc đẩy sự tiến hóa của Càn Khôn Vũ Trụ.*

*Hai khối đó sẽ hiện hữu mãi mãi với Định luật Tiến hóa của Càn Khôn, vì nếu một trong hai khối mất đi, sự cân bằng lực không còn nữa thì Luật Tiến hóa không thể hoạt động được, cuộc thi để đoạt phẩm vị phải có lực ở hai đầu cân thì mới đúng Luật công bình của Trời Đất. Đức Chí Tôn đã giảng rõ: phải tự mình thấp đuốc lên mà đi, phải vượt qua thử thách chứ Ngài không bỗng ẵm ai lên tòa sen được.*

# TÌNH THƯƠNG YÊU VÔ GIỚI HẠN

Hưng Quốc

Dallas 14 - 4- 2023

Những đóa hoa Pansy nở rộ rực rỡ trước sân đủ màu trắng, vàng, hồng, tím... Chúng ngoi lên qua băng tuyết của những ngày đông giá, đang khoe sắc dưới ánh nắng vàng dịu dịu buổi ban mai. Tuyệt vời những bông hoa đầu mùa trong năm mới.

- Anh à vào xem em soạn có đủ chưa? Và bó hoa này là...

Tôi bước vào nhà, cầm bó hoa mà mình mới mua lúc sáng sớm.

- Happy Valentine, I love you.

- Thank you honey.

Với nụ cười thật đẹp của nàng, người mà đã cùng tôi nắm tay nhau vượt qua những chặng đường dài trên bốn mươi hai năm. Hôm nay là ngày lễ tình yêu, ngoài tình yêu tôi tặng riêng cho nàng còn một tình yêu lớn hơn. Kính tặng những người mẹ, người vợ đang lam lũ dầm sương dãi nắng ở quê nhà, những người mẹ, người vợ Việt Nam.

Hôm nay vợ chồng Minh rủ chúng tôi đi dã ngoại (picnic) ở hồ Lewisville, nên nhà tôi đang kiểm tra các giỏ đồ mang theo rồi cùng chuyển lên xe và khởi hành



*Tình thương yêu vô bờ bến của Đức Cao Đài*

đến điểm hẹn. Sau hai mươi phút rời nhà chúng tôi đã tới nơi. Tìm một vị trí mát mẻ có bóng cây, hơn nữa thức ăn làm sẵn không cần gài lò nướng tại park. Trải ngay tấm bạt to ngã lưng ngắm trời cao hồ rộng. Bầu trời trong xanh cao vút không lấy một gợn mây, mặt hồ rộng xa tít, gió nhẹ nhẹ, trời tháng hai Dallas mát mẻ thật lý tưởng cho ngày valentine.

- Anh Hưng Quốc này, nhân ngày lễ tình yêu hôm nay. Anh có thể cho tôi biết tình yêu cao cả nhất là gì không? Câu hỏi của Minh đã kéo tôi trở về hiện tại, chậm rãi trả lời Minh.

- Có chứ anh, đó là tình yêu của cha mẹ và trên hết là của Đức Phật, Chúa và Đức Chí Tôn. Nơi đây tôi có thể trình bày với anh Minh về hai loại tình thương.

Thứ nhất là tình thương của cha mẹ. Ca dao tục ngữ có những câu như là

“- Cha mẹ thương con như biển hồ lai láng,

Con yêu cha mẹ tính tháng kể ngày.

- Mẹ nuôi con bằng trời bằng bể,

Con nuôi mẹ con kể từng ngày.

- Ôm con mẹ đếm sao trời ,

Đếm hoài không hết một đời long đong.

-Trăng khuya trăng rụng xuống cầu,

Vì con cha mẹ dãi dầu nắng mưa”.

Tình yêu này là vô bờ bến, cha mẹ có thể hy sinh tất cả vì con, nhưng giới hạn của nó là chỉ dành cho con mình.

Đối với người khác thì không thể, đây là tình thương vì kỹ, yêu thương cái của mình và vì mình.

Thứ hai là tình yêu của Đức Phật, của Đức Chí Tôn gọi là lòng từ bi. Đó là tình yêu không giới hạn đối với tất cả chúng sanh trong cõi ta bà này. Đây là danh từ ghép lại của hai phẩm hạnh cao cả trong Đạo Phật là lòng bi mẫn và lòng từ ái. Bi mẫn là lòng trắc ẩn thương xót cho kẻ khác và sinh vật khác, cảm thông và cảm nhận nỗi đau khổ của kẻ khác. Từ ái là lòng nhân từ, yêu thương người khác và sinh vật khác.

Trong câu chót của bài kinh “Tâm từ” nổi tiếng Phật đã nói: “hãy phát tâm vô lượng, cho lòng từ vô biên, bao trùm cả thế giới trên, dưới và khắp nơi, không cách trở hẹp hòi, hết giận hờn thù ghét”.

-Anh là người Đạo Cao Đài, anh có thể cho em biết quan niệm thương yêu của Đấng Cao Đài không? Vợ Minh lên tiếng hỏi.

- Vâng, cảm ơn chị Minh. Tôi sẵn sàng trình bày cùng anh chị, trong tầm hiểu biết hạn hẹp của tôi. Bởi Đạo là vô biên, hiểu được Đạo thì không phải là người đang sống trong cõi ta bà này.

Tình thương của Đức Chí Tôn theo thánh ngôn Cao Đài giáo, Thượng Đế là Đấng có đầy hồng oai (quyền uy lớn) thưởng phạt phân minh, nhưng cũng là Đấng đầy hồng từ (từ bi lớn) luôn thương yêu, ban phúc cho chúng sanh. Tình yêu đó của Thượng Đế thật vô lượng, vô biên đối với con người. Đức Chí Tôn nói:

“Thầy thường nói với các con rằng: Thầy là cha của sự

yêu thương. Do bởi thương yêu, Thầy mới tạo thành càn khôn thế giới và sinh dưỡng các con” (TNHT – Q2 – trang 63).

Đối với sự sống con người, tình yêu thương này thể hiện trong câu nói của Đức Chí Tôn dạy rằng:

“Thầy là cha của sự sống, vì vậy mà lòng háo sanh của Thầy không cùng tận. Nếu ai giết chết mạng sống, đều chịu quả báo không sai...Cái mạng sống là Thầy, mà giết Thầy thì không phải dễ, các con gắng dạy nhơn sanh điều ấy” (TNHT- Q2 – trang 62).

Sự yêu thương của Đức Chí Tôn đối với càn khôn thế giới là vô biên, vô cùng, vô tận. Tất cả muôn loài từ kim thạch, thảo mộc, côn trùng, thú vật, nạ quỷ, con người tiến lên tới Thần, Thánh, Tiên, Phật. Đều thọ nhận điểm linh quang của Đức Chí Tôn gọi là tiểu linh quang. Đây là mấu chốt quan trọng mà người tín đồ phải hiểu rõ để trau dồi phẩm hạnh, lòng từ bi cũng như kiên trì tu tập, cho điểm linh quang của mình sáng rực soi đường về cõi thiên liêng hằng sống.

“Thầy đã nói rằng, nơi thân phàm các con, mỗi đứa Thầy đều cho một chơn linh gìn giữ cái chơn mạng sanh tồn. Thầy tưởng chẳng cần nói, các con cũng hiểu rõ rằng: Đáng chơn linh ấy vốn vô tư, mà lại đặng pháp giao thông cùng cả chư Thần Thánh Tiên Phật và các Đấng trợn lảnh nơi Bạch Hư Cung, nhứt nhứt điều lảnh và điều dữ đều ghi chép không sai. Đặng dâng vào tòa phán xét. Bởi vậy một mải không qua, dữ lảnh đều có trả, lại nữa cái chơn linh ấy có tánh Thánh nơi mình, đã

chẳng phải gìn giữ các con mà thôi, mà còn dạy dỗ các con, thường nghe đời gọi lộn là lương tâm đó” (TNHT-Q2 trang 66).

Chơn linh là điểm linh quang của Đức Chí Tôn chiết ra từ đại linh quang của Ngài, ban cho mỗi người để tạo sự sống, gìn giữ sự sống, tạo ra sự hiểu biết để tu luyện tánh linh. Ở điểm này Đạo Phật gọi là Phật tánh, khi một người ngộ được Phật tánh của mình thì sẽ thấy được con đường tu Đạo và thành Đạo như lời Đức Phật nói:

“Hôm nay ta là Phật đã thành, ngày mai các vị sẽ thành Phật, nên có lòng tin như vậy (trích kinh tạng Phật giáo Bắc tông, Đại chính tập 24 số 1484)”.

Trong Đạo Phật, Đức Phật dạy các phật tử, tìm tâm Phật của chính mình, ngộ Phật tánh thấy các pháp như huyễn thấy vô minh là nguồn gốc luân hồi. Diệt tham sân si cắt đường sinh tử mới đạt thành Phật Đạo.

Còn Đạo Cao Đài các tín đồ hưởng phước duyên to lớn từ Đức Chí Tôn truyền dạy và cơ phổ độ kỳ ba này là một đại ân đức từ Đức Đại Từ Phụ, cho nên hằng ngày chúng ta phải kiên trì tập luyện Đức từ bi, lấy Tân kinh làm kim chỉ nam soi sáng tiểu linh quang của mình cùng bổ thí ba la mật mới mong phản bản hoàn nguyên đặng. “- Đạo tại lòng bác ái và chí thành. Bác ái là hay thương xót sanh linh hơn thân mình, cho nên kẻ có lòng bác ái coi mình nhẹ hơn mả lông, mà coi thiên hạ trọng bằng Trời Đất. Còn chí thành là mỗi việc lấy lòng thành thật mà đối đãi trong đời và trong đạo, dù kẻ phú quý đến



bạc nào đi nữa mà không có lòng bác ái và chí thành thì không làm chi nên việc” (TNHT- Q2 trang 45).

Câu chuyện tới đây tôi thấy Minh có vẻ trầm ngâm suy nghĩ. Chiêu một ngụm nước mát cổ và quay qua hỏi tôi.

- Những điều anh nói chúng tôi và cả đa số người đời đều hiểu, nhưng muốn thực hiện quả khó vô cùng, anh nghĩ có đúng không?

Vâng, thưa anh chị Minh, đúng là rất khó nhưng chúng ta có thể khẻ lần hoặc lau chùi thường xuyên, thì sẽ có ngày hoặc hậu kiếp tiêu linh quang của chúng ta sẽ rực sáng. Tôi tạm lấy một câu nói của cổ nhân lau chùi tiêu linh quang.

*Vật dĩ thiện tiểu nhi bất vi*

*Vật dĩ ác tiểu nhi vi chi*

Tạm dịch: Chớ thấy việc thiện nhỏ mà chẳng làm, chớ thấy việc ác nhỏ mà làm.

Đồng thời câu nói sau đây của Đức Chí Tôn tạm kết thúc câu chuyện hôm nay, và nhớ rằng chúng ta phải bắt đầu từ bây giờ.

“Phải gội lòng trong sạch, lấy sự nhẫn nhịn làm gương, soi mình hằng bữa, phải thương yêu nhau, giúp đỡ nhau như con một nhà, rồi cái thương yêu sự giúp lẫn ấy sẽ diu các con vào tận chốn cực lạc thiêng liêng để tránh khỏi nơi khổ cùng tiêu tụy” (TNHT- Q2 trang 14).

**Hung Quốc**

**Dallas 14-4-2023**

# VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO



## \*MỪNG KHAI ĐẠI ĐẠO

Cha Trời giáng thế ngự đền rồng  
Mừng lễ Đạo khai rạng cõi Đông.  
Tam giáo Ngũ Chi chung gốc Đạo,  
Ngũ châu tứ hải vốn đồng tông.  
Nền Nho chuyển thế thi nhân nghĩa,  
Phật Lão chân hưng mở cửa không.  
Đại xá Kỳ Ba may gặp Hội,  
Trau tâm luyện tánh lập tam công.

**Hoàn Nguyên**

San Jose\*23 Sept.2023

## **BÀI HỌA 1**

### **MỪNG KHAI ĐẠI ĐẠO**

Bạch Ngọc Kinh trần thế chạm Rồng  
Mừng khai Đại Đạo rạng Trời Đông...  
“Ngũ Chi phục nhất”, Cao Đài gốc  
“Tam Giáo qui nguyên”, Đức Giáo Tông  
“Chuyên thế”, Nhà Nho, nghe trọng nghĩa  
“Chấn hưng”, Thần Thánh, thấy hư không...!  
Long Hoa Đại Xá, thường tha thứ  
“Phổ Độ Tam Kỳ” phải “lập công”...!

**MAI XUÂN THANH**

September 24, 2023

## **BÀI HỌA 2**

### **MỪNG KHAI ĐẠI ĐẠO**

Toà Thánh Tây Ninh chạm cột rồng  
Chí Tôn Thánh Thể ngự phương Đông  
Thiên triều phụng mạng ơn tiên triệu\*  
Phổ độ nhơn sanh tứ hải tông  
Tam giáo quy nguyên về một cội  
Ngũ Chi hiệp nhất rạng tinh không  
Cao Đài Đại Đạo hoằng khai hội  
Đại xá Kỳ Ba quyết lập công ...

**Yên Hà**

\* 25/9/2023

\*báo trước

### **BÀI HỌA 3**

#### **KỶ NIỆM NGÀY KHAI ĐẠO**

Việt Nam nòi giống xứ tiên rồng  
Khai Đạo lệnh Trời mở hướng đông  
Tam giáo qui nguyên truyền chánh pháp  
Ngũ chi đồng nhất luyện tâm tông  
Bề môn địa ngục ngăn âm giới  
Khai lối thiên đàng dẫn ngõ không  
Phổ độ Tam kỳ ân Thượng Đế  
Cúc cung tu tập sẽ thành công  
Hưng Quốc  
Texas 9 -25-2023

### **BÀI HỌA 4**

#### **KHAI MINH ĐẠI ĐẠO.**

Việt Nam là giống Dân Tiên Rồng,  
Khai Đạo CHÍ TÔN mở hướng Đông.  
ĐẠI ĐẠO TAM KỶ Thời PHỔ ĐỘ  
Nho Tông chuyên Thế biến Nhơn Phong.  
CAO ĐÀI Khai mở nền Chơn Giáo  
Phổ Độ Kỳ Ba chuyên Phật Tông.  
Đại Xá CHÍ TÔN Ban Phước Huệ,  
Tu Hành Chơn Chánh lập đại công.

**Mỹ Nga**

27/09/2023 ÂL, 13/08/Quý Mão.

## **ĐẠI LỄ PHẬT MẪU**

Kính thành ơn mẹ nén hương dâng  
Mừng phúc cội hoa tiên giáng trần  
Đại hội tung bừng rồng lửa lộn  
Lễ đài trống giục múa kỳ lân  
Phật tiên dạy Đạo liên hoa nở  
Mẫu phụ truyền thừa huệ tánh vâng  
Gia quyến an Khang cùng kính nguyện  
Ân Trời Phật mẫu độ chúng dân.

**Hung Quốc**

Dallas 4-23-2023

## **BÀI HỌA 1**

### **HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ**

HỘI hiệp hàng năm lễ kính dâng,  
YẾN ca Phật Mẫu giáng phàm trần.  
ĐIỀU cung chứng giám bồi Tiên tửu,  
TRÌ chúng chào mừng nổi trống lân.  
BÍ quyết Mẹ Sanh ban lối tắt,  
PHÁP môn đạt Đạo phụng thừa vâng.  
GIẢI oan tiền nghiệp, đường tu vững,  
THOÁT tục hồi quy Thánh đức dân.

**Hoàn Nguyên**

San Jose\*4-23-2023

## BÀI HỌA 2

### LỄ KÍNH DÂNG

Đạo sử ghi rành lễ kính dâng  
Cửu Nương Phật Mẫu hội phàm trần  
Thiết bàn hoa quả thành tâm kính  
Tướng Soái các Ngài dạ cảm lân  
Hội Yên ngày vui Tiên giáng thể  
Điều Trì chỉ dạy Đạo khai vâng  
Chúng sanh thức tỉnh theo chân Mẹ\*  
Nói bước cùng Cha\*\* xoá tội dân...

**Yên Hà \* 25/4/2023**

\* Đức Phật Mẫu -\*\* Đức Chí Tôn

## BÀI HỌA 3

### NGÀY HỘI YÊN

Lòng thành khấu bái dạ trầm dâng,  
Cửu vị Tiên Nương hạ thể trần.  
Đại lễ Điều Trì- cung cúc tửu,  
Hội ngày Phật Mẫu- nhộn long lân.  
Thánh môn đông đủ tình đoàn kết,  
Từ Phụ huấn khuyên trí huệ vâng.  
Theo nguyện diệu huyền bền vững chí,  
Cầu Trên Mẹ độ đến phàm dân.

**Song Linh**

26-04-2023

## HỘI YÊN ĐIỀU TRÌ

Hội Yên Điều Trì ở cõi trần  
Tây Ninh Toà Thánh đẹp phong vân  
Múa lân Ông Địa, dâng lên Mẹ  
Thúc trồng đèn hoa đọi rước Thần  
Đại Lễ Bàn Đào, chuông mở tụng  
Cúng Thầy Mẹ, Phật Mẫu ban ơn  
Tiền khai chức sắc chung nguồn gốc  
Đạo hữu đồng môn bước lại gần...!

**MAI XUÂN THANH**

Aug 21, 2023

### BÀI HỌA 1

#### LỄ HỘI YÊN BÀN ĐÀO

Tháng tám Tiên nương hạ giáng trần  
Tây Ninh Thánh địa mở phong Vân  
Bàn đào thiên giới Điều Trì ngự  
Hoa quả thế gian cúng Thánh Thần  
Cầu nguyện tín đồ qui tựu vị  
Tụng kinh bá tánh mẹ gia ơn  
Tung bừng chiên trồng kỳ lân múa  
Tiếng vọng âm vang xa đến gần

**Hung Quốc**

8-22-2023

## NHỚ TRUNG THU XƯA

Mơn man gió thổi lá bay xen  
Nhớ lúc tuổi thơ giỡn cộ đèn  
Tháng tám xe hoa tiên nữ giáng  
Ngày rằm trăng hội tín đồ chen  
Báo Ân Phật Mẫu hương lan tỏa  
Đền Thánh Chí Tôn chuông động rền  
Đại Đạo hoằng khai Nam Việt quốc  
Tịnh tâm tu tập Thánh Thần khen

**Hung Quốc**

Texas 9-7-2023

## TUỞNG NIỆM

TUỞNG nhớ niềm vui gặp Thánh phàm  
NIỆM tâm cầu đức phước lâm sàng  
NGÀY cùng tháng tận qua kỳ Hạ  
HỘI khẩn thiên cơ chỉ giáo bàn  
YẾN tiệp linh thiêng tam Tướng Soái  
DIÊU tiêu ấn chứng lễ nghinh đàng  
TRÌ lòng khẩn nguyện Tiên Nương giáng  
CUNG thỉnh Mẫu Nghi hạ chỉ phàm ...

**Yên Hà**

14/9/2023



## LỄ VÍA ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG

Lý Bạch Kim Tinh trưởng Đại Tiên  
Cao Đài Nhứt Trấn Đạo Oai Nghiêm  
Vang danh nhiều kiếp trần nhơn hạ  
Anh cả Giáo Tông phụng lệnh kiêm  
Đức độ quyền năng tô Thánh Thể Chí  
Tôn thể ngự địa Linh chiêm  
Tín đồ áo trắng công Ngài nhớ  
Sửa tánh luyện tâm hướng cõi Thiên  
...

Yên Hà

16/9/202

### BÀI HỌA 1

Nổi tiếng Đường triều Lý Trích Tiên,  
Tam Kỳ lãnh Nhứt Trấn Oai Nghiêm.  
Thừa quyền Ngọc Đế cơ thăng thưởng  
Chấp chương Giáo Tông trách nhiệm kiêm.  
Công chánh cân đo nâng phẩm vị,  
Từ bi cầu giảm họa tai chiêm (1)  
Thập Hình ngăn lối sa tà Đạo,  
Lánh tục tầm chơn thọ phước Thiên.

**Hoàn Nguyên**

San Jose\*27-9-2023

(1)“Đoán trước” tai họa chiến tranh Ngài cầu xin

## BÀI HỌA 2

### KỶ NIỆM LÝ GIÁO TÔNG

Lý Bạch trần gian tiếng tử tiên  
Về trời nắm luật rất uy nghiêm  
Thiên Đình nhứt trần quyền phân xử  
Tòa Thánh Giáo Tông lãnh đạo kiêm  
Chấp pháp thiên hành nâng phẩm hạnh  
Truyền tăng tu tập ứng nghiệm chiêm  
Ta bà thế giới đầy ma chướng  
Toàn Đạo nhất tâm nguyện hướng thiên

**Hung Quốc**

Texas 9-28-2023

### VÍA ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN

ĐỨC tài thiên mệnh định do số  
LÝ Bạch văn chương thơ tuyệt cổ  
ĐẠI nghiệp thi ca danh vạn niên  
TIÊN say bóng nguyệt lưu niên số  
TRƯỜNG huynh cơ bút thánh thơ truyền  
KIÊM nhiệm oai quyền công tế phổ  
GIÁO đạo Cao Đài lệnh Chí Tôn  
TÔNG đồ Đại Đạo Tam kỳ Độ

**Hung Quốc**

6-15-2023

## **BÀI HỌA 1**

### **ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN**

Đức dựng trường tôn phân định số,  
Lý theo diệu bút hoà nhân cổ.  
Đại đồng thơ phú rõ kỳ tài,  
Tiên hiệu văn chương lưu Thánh số.  
Trưởng vị trì tâm ý Thượng Toà,  
Kiêm quyền cơ điển công thi phổ.  
Giáo kinh mở rộng lệnh Thiên Tôn,  
Tông phái Tam kỳ Đại Đạo độ.

**Song Linh**

16-06-2023

## **BÀI HỌA 2**

### **ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN**

ĐỨC trọng mệnh thiên đâu có số  
LÝ hoà chuyên thể từ kim cổ  
ĐẠI nơn thi phú biệt danh tài  
TIÊN cỡi Đào Nguyên ghi sách số  
TRƯỜNG lão niên huynh xuất chúng tâm  
KIÊM môn hiệp Trấn Kỳ Ba phổ  
GIÁO Đài Đại Đạo chiếu Thượng Tôn  
TÔNG Hội Long Hoa thuyền cứu độ ...

**Yên Hà**

20/6/2023

**BÀI HỌA 3**  
**ĐỨC THÁI BẠCH KIM TINH**

ĐỨC dẫn tài hành người thiện số,  
LÝ Trường Canh Chủ Tinh kim cổ.  
ĐẠI thi bá rạng nổi danh Đường;  
TIÊN bút Tam kỳ cân phẩm số.  
TRƯỜNG Trần Oai nghiêm hưng Đạo gia,  
KIÊM Huynh thê Phụ quyền ân phổ.  
GIÁO khai Huỳnh Đạo Hội Long Hoa,  
TÔNG chỉ Qui nguyên cơ tận độ.  
**Hoàn Nguyên**

**TƯỜNG NIỆM**  
**ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG**

\*ĐăngTiên ngày 13-10 Giáp Tuất-1934

Tột phẩm công danh bổng lộc cao,  
Bản khoả vận nước chí anh hào.  
Khó phương gỡ xích xiềng nô lệ,  
Mượn thuốc phiện quên mối thảm sầu.

Thảm sầu may gặp bạn tri âm,  
Cơ bút Tiên gia khởi ngộ tâm,  
Từ đây đoạn tuyệt đường danh lợi,  
Sống Đạo chết đời cứu thế nhân.

Cứu thế nhân, Trời khai Đại Đạo,

Thời Hạ Nguơn điên đảo chiến tranh  
Cũng vì bả lợi mỗi danh,  
Lại thêm chủ nghĩa tranh giành khắp nơi.

May đặng gặp huyền vi cơ Tạo,  
Lệnh Chí Tôn mở Đạo Tây Ninh  
Bao phen sóng gió gập ghềnh,  
Đặng cay tử nhục giữ yên Thánh Tòa.

Mặc áp bức vào ra tù khám ,  
Vì tội khinh của đám Đạo dân,  
Trả lại Ngài chẳng ngại ngần  
Bội tình Ngũ đấng chẳng cần cho ta!

Thượng Đầu sư thắng hoa tột phẩm  
Quyền Giáo Tông trách nhiệm nặng nề  
Mảng lo nội bộ chia phe,  
Vu gian giá họa trên đe dưới giành

Sau chín năm can trường phổ độ  
Sức lực tàn quy trở Thiên cung  
Vững vàng xây dựng Cửu Trùng  
Cơ đồ Hội Thánh theo khung đập bồi...

Bao khó khăn của thời khai Đạo,  
Nhờ Đức tin đấng Tạo hóa cộng,  
Định hình Chánh Pháp đại đồng,  
Hiệp cùng Hộ Pháp khai tông định Toà.

Ngàn sau Cao đệ gần xa,  
Ghi ơn anh Cả cho ta bước đường . . .

**Hoàn Nguyên**

San Jose \* Oct 07.2023



## **Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

### **I- Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

- 1\*- HT Nguyễn Đăng Kích ĐT: (408) 823-6044 (Xin  
nhấn máy) Email: tnndk4@gmail.com
- 2\*- HT Nguyễn Sam ĐT (408) 759-9339  
Email: duyvan2011@gmail.com
- 3\*- HT Nguyễn Thành Hưng ĐT: (408)-621-4468  
Email: thanhhungnguyen122@gmail.com
- 4\*- **Qua Bru Điện:** Đóng góp bài vở, yểm trợ tài chánh  
Tập San và Kinh Sách, xin đề:

### **BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI**

P.O Box 21577  
San Jose, CA 95151

### **II- Liên Lạc Ban Đại Diện BTĐHN tại các địa phương:**

#### **1\*- Ban Đại Diện BTĐHN @ Bắc CA - Hoa Kỳ**

##### **\*- Trưởng Ban:**

HT Nguyễn Thành Hưng ĐT: (408) 621-4468  
Email: thanhhungnguyen122@gmail.com

#### **2\*- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Ohio - Hoa Kỳ**

\*- HT Nguyễn Ân Hồng ĐT: (937) 900-7840  
Email: zthienan@yahoo.com

**3\*- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Alabama - Hoa Kỳ**

\*- HT Lê Thành Hưng      ĐT: (256) 617-2595

Email: lethanhhung1942@yahoo.com

**4\*- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Georgia - Hoa Kỳ**

\*- HT Võ Ngọc Độ      ĐT: (770) 377-9264

Email: usv\_markdovo@yahoo.com

**5\*- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Texas Hoa Kỳ**

\*- HT Hồ Văn Trị      ĐT: (972) 978-6091

Email:trivanho@yahoo.com

**6\*- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Úc Châu**

\*- HT Nguyễn Bán:      ĐT: +61 4 0679 7993

Email: banthuy@icloud.com

**III- Liên Lạc Ban Điều Hành Tập San & Bản Tin  
Thế Đạo**

**1\*- Chủ Nhiệm:** HT Nguyễn Đăng Khích

bút hiệu Hoàn Nguyên, ĐT: (408) 823-6044

Email: tnnk4@gmail.com

**2\*- Chủ Bút:** HT Hồ Văn Trị, bút hiệu Hưng Quốc

ĐT: (972) 978-6091 Email: trivho@yahoo.com

**3\*- Tổng Thư Ký:** HT Nguyễn Sam

bút hiệu Duy Văn, ĐT: (408)759-9339 Email:

duyvan2011@gmail.com

**4\*-Thi ca Vườn Thơ Thế Đạo:** HT Võ Ngọc Độ

bút hiệu Yên Hà, ĐT: (770) 377- 9264

Email: usv\_markdovo@yahoo.com

# PHIẾM LUẬN : TẾT TRUNG THU

Đỗ Chiêu Đức



TẾT TRUNG THU chữ Nho gọi là TRUNG THU TIẾT 中秋節. Một năm có 4 mùa, gọi là Tứ Quý 四季, mỗi



một quý có 3 tháng, chia làm Mạnh, Trọng, Quý 孟、仲、季 3 phần; nên theo Âm lịch, Tháng Bảy là Mạnh Thu 孟秋, tháng Tám là Trọng Thu 仲秋 và Tháng Chín là Quý Thu 季秋. Tết Trung Thu nằm trong Tháng Tám nên còn gọi là Tiết Trọng Thu 仲秋節.

TẾT TRUNG THU là ngày rằm (15) tháng Tám Âm



lịch với tiết trời trong vắt, nên ta thấy trăng tròn, to và sáng hơn những tháng trước đó, vì thế nên dân gian còn gọi đêm rằm tháng Tám là NGUYỆT TỊCH 月夕, có nghĩa là Đêm Trăng, vì mọi người cùng nhau ngắm trăng nên còn gọi là Tiết NGOẠN NGUYỆT 玩月, và vì dân gian có tục lệ cúng trăng nên lại có tên là Tiết BÁI NGUYỆT 拜月, nhất là các cô gái đương xuân mới lớn, lòng xuân phơi phới bái nguyệt để gửi gắm những ước nguyện trong lòng, nổi tiếng nhất trong lịch sử cổ xưa là Điêu Thuyền Bái Nguyệt 貂蟬拜月. Nên ngày rằm tháng Tám còn được gọi là ngày NỮ NHI TIẾT 女兒節, là ngày lễ hội của các cô gái mới lớn. Một trong những khúc hát nổi tiếng ở các giáo phường của đời Đường là Bái Tân Nguyệt 拜新月, có nghĩa là “Lạy mừng trăng mới”, có nguồn gốc xa xưa từ đời Tần Hán, mãi cho đến đời Đường mới thịnh hành tục lệ cúng trăng này. Gọi là cúng vàng trăng mới, chứ thực ra chỉ có ngày Thất Tịch, mừng bảy tháng bảy âm lịch là trăng mới thôi, còn thì đa số các bà các cô cúng trăng vào ngày Trung Thu rằm tháng tám. Cúng để ước nguyện gặp được người chồng tốt, hay gia đạo bình an hạnh phúc, nhất là luôn luôn được đoàn viên sum họp một nhà, như khi nàng cung nữ của Ôn Như Hầu Nguyễn



Gia Thiệu được tuyển vào cung đã mơ ước cùng nhà

vua :

*Mượn điều Thất Tịch mà thề bách niên !*

Còn các cô gái đương xuân với lòng xuân phơi phới thì bái lạy vàng trăng bất cứ lúc nào để ước ao và để gửi trao tâm nguyện, như bài thơ ngũ ngôn tứ tuyệt rất nổi tiếng của Lý Đoan 李端 đời Đường sau đây :

開簾見新月，      Khai liêm kiến tân nguyệt,  
即便下階拜。      Tức tiện hạ giai bái.  
細語人不聞，      Tế ngữ nhân bất văn,  
北風吹裙帶。      Bắc phong xuy quần đới.

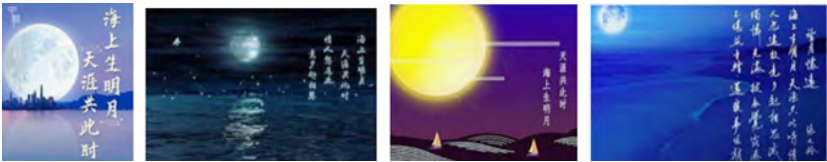
Có nghĩa :

Vén rèm ra thấy vàng trăng mới, nàng bèn bước ngay xuống thềm mà vái lạy. Làm rằm khấn khứa nhỏ to không ai nghe biết được gì, chỉ thấy dải lụa đào thất lung phát phơ trước làn gió bắc mà thôi !

*Cuốn rèm thấy ánh trăng trong,  
Xuống thềm quỳ lạy làm rằm ước ao.  
Khấn chi ai biết được nào...  
Bắc phong phe phẩy lụa đào phát phơ !*

Trăng rằm Trung Thu còn là một khối Đoàn Viên 團圓, ĐOÀN là Khối tròn, VIÊN là Tròn trịa không sút mẻ.

Nên ĐOÀN VIÊN là một khối tròn đầy đặn hoàn hảo. Gia Đình Đoàn Viên 家庭團圓 là tất cả những thành viên trong gia đình đều về hội tụ đầy đủ không thiếu ai cả. Nên TẾT TRUNG THU còn được gọi là ngày TẾT ĐOÀN VIÊN 團圓節. Người du tử ngày xưa lang bạt giang hồ, hay những thương nhân buôn bán phương xa... nhưng đến Tiết Trung Thu cũng phải rán cố gắng quay về để gia đình được đoàn viên mà cùng ngắm trăng tròn đón Tết. Những ai không về được nhà thì ngắm trăng Trung Thu cũng nhớ về quê nhà, như Thi Tiên Lý Bạch đã viết trong bài Tĩnh Dạ Tư 靜夜思 :



床前明月光,      Sàng tiền minh nguyệt quang,  
 疑是地上霜。      Nghi thị địa thượng sương.  
 舉頭望明月,      Cử đầu vọng minh nguyệt,  
 低頭思故鄉。      Ê đầu tư cố hương !

Có nghĩa :

Trước đầu giường nhìn ánh trăng sáng bàng bạc khắp nơi, cứ ngỡ như là sương gieo đầy mặt đất. Ngẩng đầu lên nhìn vầng trăng sáng tròn trịa, nên cúi đầu xuống lại nhớ đến cố hương ! Nhớ đến gia đình không thể về được để đoàn viên như vầng trăng đầy đặn.

*rước giương nhìn trăng sáng,*

*Ngõ sương gieo khắp nơi,*

*Ngân trông trăng đầy đặn,*

*Nhớ quê dạ bồi bồi !*

Còn Thi Thánh Đỗ Phủ trong bài Nguyệt Dạ Úc Xá Đệ  
月夜憶舍弟 (Đêm trăng nhớ về em trai) nổi tiếng với 2  
câu thơ bát hủ là :

露從今夜白,    Lộ tòng kim dạ bạch,

月是故鄉明。    Nguyệt thị cố hương minh.

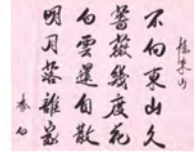
Có nghĩa :

*Đêm nay sương trắng từ đây,*

*Quê nhà trăng mới sáng đầy khắp nơi !*

Từ nay sương thu trắng sẽ phủ khắp nơi, nhưng chỉ  
có vàng trăng ở quê nhà là sáng nhất mà thôi ! Cũng  
cùng một ánh trăng, nhưng trong mắt kẻ tha hương  
vàng trăng của xứ người vẫn lạnh lẽo cô đơn và luôn  
gợi nhớ đến vàng trăng ấm áp vui tươi ở quê nhà. Nhất  
là những người yêu nhau càng nhớ nhau lắm trong  
những đêm trăng. Như trong bài Vọng Nguyệt Hoài  
Viễn 望月懷, ngắm trăng mà nhớ về nơi xa của Trương  
Cửu Linh 張九齡 thi nhân đời Đường với 4 câu đầu như  
sau : 海上生明月,    Hải thượng sinh minh nguyệt,

天涯共此時。    Thiên nhai cộng thử thời.



情人怨遥夜， Tình nhân oán diêu dạ,  
竟夕起相思。 Cảnh tịch khởi tương tư...

Có nghĩa :

*Trăng lên trên biển khơi,  
Cùng lúc khắp chân trời.  
Người yêu xa vắng quá,  
Đêm thương nhớ khôn nguôi !...*

Từ xưa đến nay, vàng trăng Trung Thu cũng gọi nên biết bao ý thu cho thi nhân, hãy đọc bài thơ «Thập Ngũ Dạ Vọng Nguyệt Ký Đỗ Lang Trung 十五夜望月寄杜郎中 của Vương Kiến 王建 sau đây sẽ rõ :

中庭地白樹棲鴉， Trung đình địa bạch thụ  
thê nha,

冷露無聲濕桂花。 Lãnh lộ vô thanh thấp quế  
hoa.

今夜月明人盡望， Kim dạ nguyệt minh nhân  
tấn vọng,

不知秋思落誰家。 Bất tri thu tứ lạc thùy gia ?!

Có nghĩa :

*Trong sân sáng trắng tựa nương cây,  
Lặng lẽ sương sa hoa quế lay.  
Trăng sáng đêm nay ai chẳng ngắm,  
« Ý thu » ai biết ... lạc nhà ai ?!*

Càng thi vị hóa ánh trăng hơn với bài thơ ngũ ngôn tứ tuyệt «Ức Đông Sơn 憶東山» của Thi Tiên Lý Bạch :

不向東山久， Bất hướng Đông Sơn cửu,  
薔薇幾度花。 Tường vi kỷ độ hoa.  
白雲還自散， Bạch vân hoàn tự tán,  
明月落誰家。 Minh nguyệt lạc thùy gia ?!

Có nghĩa :

*Đông Sơn lâu quá không qua,  
Tường vi mấy độ hoa đà phôi phai.*



*Ngân ngơ mây trắng còn bay...*

*Trăng vàng rụng xuống nhà ai đêm này ?!*

Vàng trắng, ánh trăng, bóng trăng... trong văn học và cả trong dân gian cũng có rất nhiều tên để gọi. TRĂNG chữ Nho là NGUYỆT 月, theo thần thoại Trung Hoa trong mặt trăng có cây quế, nên còn gọi trăng là Vàng NGUYỆT QUẾ 月桂, và vì trong trăng còn có những vùng tranh tối tranh sáng, nên lại gọi là QUẾ PHÁCH 桂魄, như 2 câu đầu trong bài thơ Thu Dạ Khúc 秋夜曲 của Vương Nhai 王涯 đời Đường là :

桂魄初生秋露微, QUẾ PHÁCH sơ sanh  
thu lộ vi,

輕羅已薄未更衣。 Khinh la dĩ bạc vị canh y.

Có nghĩa :

*TRĂNG vừa mới mọc sương thu nhẹ,*

*Mỏng mảnh áo là chưa kịp thay.*

Ngoài QUẾ PHÁCH, trăng còn được gọi là QUẾ CUNG 桂宮 mà thi sĩ Tản Đà nhà ta đã gọi là CUNG QUẾ trong bài thơ «Muốn Làm Thằng Cuội»:

*Đêm thu buồn lắm! CHỊ HẰNG ơi!*

*Trần thế em nay chán nửa rồi.*

*CUNG QUẾ đã ai ngồi đó chưa?*

*Cành đa xin chị nhắc lên chơi.*

Trong Cung Oán Ngâm Khúc của Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều tả nàng cung nữ thất sủng trong cung với tâm trạng :

*Trong CUNG QUẾ âm thầm chiếc bóng,*

*Đêm năm canh trông ngóng lần lần...*

CHỊ HẰNG tức Hằng Nga, người Hoa ít khi gọi bằng HẰNG NGA 姮娥, mà thường gọi Chị Hằng là THƯỜNG NGA 嫦娥. Như trong bài thơ “Thường Nga嫦娥” của Lý Thương Ẩn trong buổi tàn Đường :

雲母屏風燭影深, Vân Mẫu bình phong chúc ảnh thâm,

長河漸落曉星沉. Trường hà tiệm lạc hiều tinh trầm.嫦娥應悔偷靈藥 THƯỜNG NGA ung hồi thâm linh dược,

碧海青天夜夜心. Bích hải thanh thiên dạ dạ tâm !

Có nghĩa :

*Bình phong Vân mẫu nến lay thêm,*

*Sao rụng Ngân hà trở sáng thêm.*

*Trộm thuốc HẰNG NGA chường tiếc nuối,*

*Trời xanh biển biếc hận đêm đêm !*

Trong Truyện Kiều, cụ Nguyễn Du gọi Trăng là GUƠNG NGA, BÓNG NGA. Trong buổi đầu khi Kim Kiều gặp gỡ; lúc trở về nhà, đêm đó khi :



*GUÔNG NGA chênh chéch vòm sông,  
Vàng gieo ngán nước cây lông bóng sân.  
Hải đường lã ngọn đông lân,  
Giọt sương trĩu nặng cành xuân la đà...*

thì Thúy Kiều đã :

*Một mình lặng ngấm BÓNG NGA,  
Rộn đường gần với nổi xa bời bời !...*

Theo thần thoại Trung Hoa, Thường Nga hay Hằng Nga là vợ của anh hùng xạ nhựt Hậu Nghệ 后羿, người đã bắn rơi chín cái mặt trời là chín con quạ lửa thiêu đốt nhân gian, nên được bà Tây Vương Mẫu tặng cho viên thuốc trường sinh bất tử. Hằng Nga đã lén trộm thuốc của chồng uống vào, nên thân hình nhẹ nhõm bay lên và bay tuốt... vào cung trăng lạnh lẽo, rồi trở thành chủ nhân của cung Quảng Hàn và con Thỏ Ngọc giả thuốc trường sinh. Vì tích này mà mặt trăng còn được gọi là QUẢNG HÀN CUNG 廣寒宮 hay CUNG QUẢNG, như khi Thúy Kiều nhớ Thúc Sinh lúc chàng về thăm



Hoạn Thư :

*Thân sao nhiều nổi bất bằng,  
Liều như CUNG QUANG Ả HẰNG nghĩ nao !  
Đêm thu gió lọt song đào,  
Nửa Vành Trăng khuyết, ba sao giữa trời !*



Vì có con Thổ Ngọc giã thuốc trong trăng, nên mặt trăng còn được gọi là NGỌC THỎ 玉兔. Khi Vương Quan kể về thân thế của ca nhi Đạm Tiên đã kết bằng 2 câu :

*Trãi bao THỎ LẶN ÁC TÀ,  
Áy mô vô chủ ai mà viếng thăm !*

THỎ LẶN là Trăng lặn, ÁC TÀ là Mặt Trời chiều; Trăng lặn là hết đêm, Mặt Trời về chiều là hết ngày. Nên THỎ LẶN ÁC TÀ chỉ ngày tháng qua đi. “Trãi bao THỎ LẶN ÁC TÀ,” là biết bao là ngày tháng đã qua đi !

Cũng theo thần thoại Trung Hoa, trong cung trăng lại có con Thiềm Thừ 蟾蜍 (con cóc) ba chân; vì các hồ thiên thạch trên bề mặt mặt trăng trông giống như các hoa văn trên lưng con Thiềm Thừ; Lại có tích cho rằng vì Hằng Nga trộm thuốc bay lên cung trăng nên mới bị trời phạt biến thành con Thiềm Thừ tinh. Vì thế người Hoa còn gọi Cung Trăng là THIỀM CUNG 蟾宮. Trong

bài thơ Úc Giang Thượng Ngô Xử Sĩ 憶江上吳處士  
của Thi Nô Giả Đảo 賈島 có câu :

閩國揚帆去, Mân quốc dương phàm khứ,  
蟾蜍虧復圓。 THIỀM THỪ khuy phục viên.

Có nghĩa :

*Mân Nam giương buồm tách bến,*

*THIỀM THỪ đang khuyết đã tròn.*

Còn trong truyện Nôm khuyết danh Trinh Thử của ta  
cũng có câu :

*THIỀM CUNG bóng đã tà tà,*



*Khuyên rằng mau trở lại nhà với con.*

Trong cung trăng còn có một nhân vật nam là Ngô Cương 吳剛, vốn là lính gác Nam Thiên môn, tình cờ gặp được Hằng Nga quá đẹp, nên ở lại cung trăng chơi một ngày, bị Ngọc Đế phạt phải đốn cây Quế trong cung Quảng Hàn. Tương truyền hễ Ngô Cương ban cành quế cho ai thì người đó sẽ thi đỗ Trạng Nguyên, vì thế mà hình thành thành ngữ THIỀM CUNG CHIẾT QUẾ 蟾宮折桂. Có nghĩa là “Bẻ Quế Cung Thiềm” để chỉ

những người thi đậu. Trong truyện Nôm khuyết danh Phạm Tải Ngọc Hoa của ta cũng có câu :

*Những mong BẺ QUẾ nên danh,  
Mà đèn công dưỡng sinh thành hai thân.*

Qua đến Việt Nam ta thì Ngô Cương thành Chú Cuội, và Cành Quế thành Cành Đa. Cũng trong bài thơ “Muốn Làm Thằng Cuội” của Tản Đà cũng có câu :



*CUNG QUẾ đã ai ngồi đó chữa ?*

*CÀNH ĐA xin chị nhất lên chơi !*

Tục lệ cúng trăng đã có từ xa xưa, nhưng đến đời Tùy, Đường mới thật sự thịnh hành các lễ ngoạn nguyệt, thưởng nguyệt, bái nguyệt; và đến đời Nam Bắc Tống

<https://www.youtube.com/watch?v=cR3hN1OoKow>



# ĐẠI LỄ HỘI YÊN ĐIỀU TRÌ

Mai Xuân Thanh

## TIN TỨC ĐẠO SỰ

### 1) Tại Thánh Thất San Jose, California

a) Cúng Tiếu đàn Đức Chí Tôn tại Thánh Thất San Jose vào Ngọ thời Rằm tháng tám Quý Mão

Thành phần tham dự :

- HT Nguyễn Đăng Khích TQN Ban Thế Đạo Hải Ngoại

- Các chức việc Bàn Trị Sự hai Hương Đạo San Jose 1 và 2, Ban Tứ Vụ Tộc Đạo và đồng Đạo TTSJ Tộc Đạo Santa Clara

- Ban Quản Tộc ĐTPM San Jose (chức việc Ban Tứ Vụ và đồng Đạo)

Các Ban bộ : Lễ, Nhạc và Đồng Nhi thuộc Thánh Thất  
Tổng số người tham dự ước tính độ 80 người

### b) Lễ Tắm Thánh

Sau Đàn cúng, CTS Dương Minh Đức đã làm lễ “Tắm Thánh” cho 2 em bé có tên sau đây dưới sự chứng kiến của chư chức việc và đồng Đạo dự Đàn cúng :

- Nguyễn Đăng Conner (3 Tuổi)

- Nguyễn Đăng Jayden (9 Tháng)

-Tiếp đến là phần Tụng Kinh DI LẶC & Kinh “Cứu Khổ”

Đàn cúng lễ thành vào lúc 2 : 30 PM cùng ngày

### 2) Tại Điện Thờ Phật Mẫu San Jose



*Lễ Tắm Thánh 2 cháu*  
*- Nguyễn Đăng Conner (3 Tuổi)*  
*- Nguyễn Đăng Jayden (9 Tháng)*

a)- Cúng Đại Đàn Vía Đức Phật Mẫu vào lúc Dậu thời  
(6 giờ chiều) 15-8 Quý Mão

Tổng số người tham dự : khoảng 100 người:

- CTS Nguyễn Thế Long “Nam” Quyền ĐTD Santa Clara
- CTS Trần Thị Lương Nữ Quyền Đầu Tộc Đạo Santa Clara
- CTS Mai Ngọc Tuyết Cự Quyền ĐTD Santa Clara
- CTS Đào Minh Ánh Cự Quyền ĐTD Santa Clara.
- Hành Thiện Lê Thị Lệ, Quản Tộc ĐTPM San Jose -  
Thánh Thiện Hoa Võ, Phó Quản Tộc ĐTPM San Jose
- Chức việc Ban Quản Tộc, Tứ Vụ ĐTPM & TTSJ

- Hiền huynh niên trưởng Nguyễn Văn Đẩu & HH niên trưởng Trần Đức Nhuận ĐTPM San Jose Bàn Trị Sự & Tứ Vụ TTSJ & Ban Quản Tộc, Chức việc Điện Thờ Phật Mẫu & Tứ Vụ ĐTPM

Đại lễ cúng rất long trọng đầy đủ : Nhạc Tấu Quân Thiên Ban Nhạc TTSJ, Lễ sĩ nữ và Ban đồng nhi nữ

Sau Đàn cúng Phật Mẫu Diêu Trì, có cơm chay bánh trái tại Hậu Điện (Hội Trường ĐTPM)

b)-Phần cúng Kỷ niệm Hội Yến Diêu Trì

Ban Quản Tộc ĐTPM như thông lệ hằng năm thiết lập Bàn chung Hoa Quả ly tách rượu trà dâng cúng Đức Phật Mẫu, Cửu Vị Nữ Phật, Đức Hộ Pháp, Thượng Sanh và Thượng Phẩm để kỷ niệm ngày này năm Ất Sửu (1925) Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung đầu tiên tại Sài Gòn mở màn khai Đạo Cao Đài, ban Bí Pháp giải thoát cho chúng sanh tận hưởng kỳ Hạ Nguồn đại ân xá lần ba này.

- Bên ngoài Điện Thờ, trước giờ hành lễ, Múa Lân do Đoàn Lân biểu diễn rất linh hoạt, phát lồng đèn Trung Thu có kèm bánh kẹo cho thiếu nhi đồng ấu có tham dự lễ Hội Yến Diêu Trì tại ĐTPM San Jose

Trước & sau buổi lễ cúng đàn Hội Yến Diêu Trì, có khoản đãi bữa tiệc chay tại Hội Trường ĐTPM

-Lễ Hội Yến Diêu Trì kết thúc vào lúc 9:00PM cùng ngày...

**Mai Xuân Thanh**

(Lễ Vụ TTSJ)

## CÔNG CỬ CHỨC VIỆC BAN QUẢN TỘC ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU SAN JOSE



### *Chuẩn bị bầu cử*

Tại ĐTPM San Jose : Vào lúc 2:00 PM ngày 08 tháng 10 năm 2023 nhằm ngày (24/09/Quý Mão) có tổ chức công cử :

Thành phần tham dự :

- Niên trưởng HH Nguyễn Văn Đẩu : MC
- 1) Chủ Toạ Đoàn
- CTS Nguyễn Thế Long Q. ĐTD/Santa Clara/TTSJ
- CTS Hồ Văn Gấn (nam Đâu Hương Đạo San Jose 1)
- CTS Thủy Trương (nữ Đâu Hương Đạo San Jose 2)





### *Chủ tọa đoàn*

- 2) Giám Sát
- CTS Dương Minh Đức nam Đầu Hương Đạo San Jose 2
- PTS Lý Thị Tài, (chức việc Bàn Trị Sự tại TTSTJ)
- 3) Thư Ký
- Mai Xuân Thanh (Lễ Vụ tại TTSTJ)
- Tổng số người tham dự : 31
- MC Hiền huynh Niên trưởng NGUYỄN VĂN ĐẤU : tuyên bố lý do khai mạc và giới thiệu Hành Thiện Lê Thị Lệ, Quản Tộc ĐTPM đã mãn nhiệm kỳ lên phát biểu cảm tưởng... Thay mặt Ban Quản Tộc ĐTPM San Jose, Hành Thiện Lê Thị Lệ xin cảm tạ ban Tứ Vụ và



### *Phòng họp*

đồng Đạo đã chung sức chung lòng hoàn thành nhiệm vụ được tín nhiệm viên mãn cho đến hôm nay vô cùng tri ân công phu công quả đó, sau 2 năm hết nhiệm kỳ, nay xin công cử Tân Ban Quản Tộc ĐTPM cho nhiệm kỳ mới kế tiếp...

MC Niên trưởng Nguyễn Văn Đẩu đã ôn lại những những chuyện vui buồn qua các Quản Tộc ĐTPM tiền nhiệm và góp ý, kiến nghị xin lưu nhiệm toàn Ban Quản Tộc hôm nay...

Sau một hồi tham khảo thảo luận... Chủ Toạ Đoàn thăm dò, đưa đến một cuộc đồng ý lưu nhiệm nên bầu công khai theo tỷ lệ dơ tay : 27/31 nên tuyên bố: Lưu Nhiệm MC Nguyễn Văn Đẩu giới thiệu Hành Thiện Lê Thị Lệ



### *Điện Thờ Phật Mẫu San Jose*

có đôi lời cảm tạ hứa nhận lãnh trách nhiệm trước cử toạ đoàn

MC Nguyễn Văn Đẩu “cây cỏ thụ” tại ĐTPM xin đề nghị Phó Quản Tộc VÕ HOA được biểu quyết nội bộ nhân buổi họp này được tín nhiệm công cử trong các chức việc Thánh Thiện nội bộ lên Hành Thiện Võ Hoa Chủ Toạ Đoàn lấy ý kiến đồng thuận theo tỷ lệ dơ tay :

Kết quả : biểu quyết theo tỷ lệ 8/9 : Hành Thiện

- Quản Tộc, Hành Thiện Lê Thị Lệ theo tỷ lệ 27/31

- Phó Quản Tộc, Hành Thiện Võ Hoa theo tỷ lệ 8/9

Buổi họp công cử tại Điện Thờ Phật Mẫu San Jose đã kết thúc vào lúc 3:15 PM cùng ngày (10/8/2023)

Thư ký :

**MAI XUÂN THANH**

Oct 08, 2023

**TIN TỨC ĐẠO SỰ**  
**THÁNH THẤT ATLANTA GEORGIA**  
**Hiển Tài Võ Ngọc Độ**



*Cúng tiểu đàn*

Theo Tinh Thần Cao Quý Của Ngày Lễ Hội Yên Diêu Trì Cung...

Hương Đạo Cao Đài Thánh Thất Atlanta tiểu bang Georgia có tổ chức buổi lễ Tưởng Niệm Hội Yên Diêu Trì Cung sau thời cúng Tiểu Đàn Đức Chí Tôn ngày Rằm tháng 8 năm Quý Mão, (6 giờ chiều ngày 29-9-2023)

Thành phần tham dự gồm có:

- Bàn Trị Sự Nam Nữ lưỡng phái.
- Các Ban Nhạc Lễ Đồng Nhi, Thanh Thiếu Niên.



### *Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung*

- Tất cả đồng đạo thuộc Thánh Thất Atlanta.
- Đồng hương ở gần Thánh thất.
- Đại diện BTĐHN tại tiểu bang Georgia.

Tổng số người tham dự rất đông ước chừng gần trăm người. Tất cả đều nghiêm trang trong giờ cúng ĐCT và giờ Cầu nguyện Đức Diêu Trì Kiêm Mẫu cùng chín Vị Tiên Nương.

Điểm đặc biệt là đều chăm chú lắng nghe Hiền Huynh CTS Nguyễn Hữu Trường cũng là chủ lễ, trích đọc bài thuyết đạo của Đức Hộ Pháp giảng về ý nghĩa của Hội Yến Diêu Trì, ngày lễ quan trọng mà hôm nay chúng ta tưởng niệm.

Buổi lễ chấm dứt khoảng 10:30 pm. Ai nấy ra về với niềm vui thú vị, Đạo, Đời hiểu biết lẫn nhau và cùng chia sẻ với nhau những lễ vật dâng cúng BÀ MẸ



*Mâm quả dâng lên Đức Diêu Trì Cung*

Thiên Liêng và các Vị Tiên Nương như bánh trái hoa quả... Thăm cầu nguyện Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu và các Đấng ban nhiều Hồng ân cho cá nhân và gia đình....

Thân mến kính chào

**HT Võ Ngọc Độ**

**Đại diện BTĐHN tại GA**

**TƯỜNG TRÌNH TÓM TẮT VỀ SỰ THAM DỰ  
HỘI NGHỊ TÔN GIÁO QUỐC TẾ  
2023- CHICAGO- USA.**



Vào năm 2023, Hội Nghị Tôn Giáo Quốc Tế (the Parliament of World's Religions (PoWR) trở lại hôm tháng 8, tại Chicago, 130 năm sau khi hội nghị lần đầu ở Chicago vào năm 1893. Kỳ này đề tài là: “Tiếng Gọi Tâm Thức: Bảo Vệ Tự Do và Nhân Quyền”.

Trên 7000 người tham dự,  
từ trên 95 quốc gia,  
và trên 210 tôn giáo khác nhau,  
đem đến sự Hân Hoan và Chúc Mừng suốt một tuần lễ  
từ 14 đến 18 tháng 8.



*Hội nghị quốc tế tôn giáo năm 2023 tại Chicago*

Đạo Sikh ưu ái đãi ăn trưa Langar mỗi bữa cho tất cả những người đi dự.

Mọi người vui vẻ trao đổi, trong lúc thưởng thức ăn chay Ấn Độ.

Trong những Đạo Hữu Cao Đài đến dự, nhận thấy (kê lược này có thể thiếu sót),

Có quý Huynh Tỷ Đệ Muội (HTĐM) từ:

Anaheim, CA, San Jose, CA, Portland, OR Virginia,  
Boston, Massachusetts

Seattle, WA

Dallas, TX ...

Quý Huynh Tỷ Đệ Muội (HTĐM) rất ân cần cố gắng đến tham dự tất cả các thuyết trình của Đạo Cao Đài. Chúng tôi rất cảm động trước sự bày tỏ tình thương và sự nâng đỡ quý báu này. Nhận thấy có:



**Quý vị tác giả:**

Diệu Đức Ánh Tuyết, PhD

Thắm Lê, PhD

Bùi Đăng Cẩm Hồng, M.D.

CTS Lê M.Hoàng

HH Vinh Q Vinh

...

**Các đề tài gồm có:**

“Tâm nhìn của Đa Tôn Giáo về Phương Pháp Giải Thoát của Đạo Cao Đài

(Cẩm Hồng và các bạn Do Thái Giáo, Unity Church, Hội Giáo Sufism).

“Cuộc Đời và Tấm Gương Lưu Truyền ( legacy ) của Đức Hộ Pháp

( CTS Hoàng Lê và bạn ).

“Vai trò tối trọng của Nữ phái trong Đạo Cao Đài”

( Cẩm Hồng, Diệu Đức, Thắm, Hoàng ).

“ Sự khuyến khích con em sinh hoạt Đạo” ( Thắm , Hoàng..).

“ Nữ chức sắc trong đạo Cao Đài và đạo Sikkh có công trong sự Tự Do và Bình Đẳng của Đạo. ( Hema Kaur Sidhu,PhD, Diệu Đức,PhD Thắm, PhD ).

Riêng về CH, rất cảm ơn Thầy Mẹ cho phép được các con và cháu đi theo nghe và ủng hộ.

**Bác sĩ Đăng Cẩm Hồng**

**THÁNH THẮT CAO ĐÀI GEORGIA  
PHÂN ƯU**



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn  
Hiền thê của Hiền Huỳnh CTS Bùi Văn Sở, Thánh Thất  
Austin Texas là:

**Chánh Trị Sự NGUYỄN MỸ ĐIỆN**

Sinh ngày 23 tháng 10 năm 1944 tại Gò Công Việt Nam  
Đã quy vị vào lúc 7:30 PM ngày 19 tháng 5 năm Quý Mão  
( DL ngày 6-7-2023 ) tại thành phố Pflugerville, Texas

**Hưởng Thượng Thọ 80 tuổi**

Linh cửu được quản tại Nhà Quản An Lạc Eternal Peace  
Funeral Services 16912 N.135 Austin TX 78728.

Chúng tôi thành kính phân ưu với Hiền Huỳnh CTS Bùi  
Văn Sở cùng toàn thể tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng  
Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh cố CTS Nguyễn Mỹ Điện  
sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

**THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

Bàn Trị Sự Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài GA  
Ban Nhạc, Lễ, Đòng Nhi và Thanh Thiếu Niên  
Cùng Đòng Đạo Cao Đài Thánh Thất GA

**THÁNH THẮT CAO ĐÀI GEORGIA  
PHÂN ỦU**



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

**Cố Đạo Hữu ĐẶNG ĐẶNG QUANG**

Sinh ngày 23 tháng 7 năm 1974 tại xã Long Thành ,Phú  
Khương ,Tây Ninh VN.

Là phu quân của bà Lê Thị Thu Thảo

Đã qui vị vào lúc 4 giờ 58 phút chiều ngày 15 tháng 8 năm 2023  
(Âl ngày 29-6 Quý Mão) tại tư gia: 3402 Silver Stream Way,  
Kennesaw, GA 30144, USA.

**Hưởng Dương 50 Tuổi**

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Bà Quả phụ Đặng Đăng  
Quang , nhũ danh Lê Thị Thu Thảo cùng tang gia hiếu quyền.  
Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng  
Liên độ rỗi hương linh cố ĐH Đặng Đăng Quang được về cõi  
Thiên Liêng Hằng Sống.

**THÀNH KÍNH PHÂN ỦU**

Bàn Trị Sự Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài Georgia.  
Ban Nhạc, Lễ, Đồng Nhi và Thanh Thiếu Niên Thánh Thất GA.  
Cùng Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất GA.

# THÁNH THẮT CAO ĐÀI GEORGIA PHÂN ƯU



Chúng Tôi Vô Cùng Thương tiếc nhận được tin buồn :

## Cụ Bà **PHẠM THỊ ANH**

Sanh ngày 25-5-1938 tại tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

- Là Thân Mẫu của ĐH Huỳnh Thị Kim Liên và là Nhạc Mẫu  
của TS Võ Quốc Khánh

-Đã qui vị lúc 2 giờ chiều ngày 08-6-2023 (21-4 Quý Mão)  
Tại Perimeter Rehabilitation Suites, Georgia USA

### **Hưởng Thượng Thọ 86 tuổi**

Theo yêu cầu gia đình, tang lễ cử hành theo nghi thức Cao  
Đài tại 4067 Industrial Park Dr. NW. Norcross, GA 30071

Chúng tôi Thành kính phân ưu với Hiền Tỷ ĐH Huỳnh Thị Kim  
Liên, HH TS Võ Quốc Khánh cùng toàn thể tang gia hiếu quyến

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và  
các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh Cố Tánh Phạm Thị  
Anh sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

### **THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

Bàn Trị Sự Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài Georgia  
**Ban Nhạc, Lễ, Đồng Nhi và Thanh Thiếu Niên Thánh Thất  
GA - Cùng Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia**

**BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI  
PHÂN ỦU**



Chúng Tôi Vô cùng Thương tiếc nhận tin buồn:

**Hiền Tài NGUYỄN KIM LINH**

**Cựu Quản Tộc Điện Thờ Phật Mẫu San Jose, California.**  
Đã quy vị vào lúc 6:17 PM ngày 12-7-2023 (Âl ngày 25-5 Quý  
Mão) tại San Jose

**Hưởng Mạo 91 tuổi**

Chúng tôi xin : Thành thật chia buồn cùng tang gia hiếu quyến  
về sự mất mát to lớn này. Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn,  
Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh  
Cố HT Nguyễn Kim Linh được cao thăng Thiên vị.

**THÀNH KÍNH PHÂN ỦU**

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại:**

**\*Ban Quản Nhiệm- \*Ban Cố Vấn**

**\*Ban Đại Diện BTDHN tại Úc châu**

**\*Các Ban Đại Diện/Đại Diện BTDHN tại Hoa kỳ: Bắc  
California, Texas, Georgia, Tennessee, Alabama và Ohio.**

# TRÁI TIM CAO CẢ

DUY VĂN



*Mẹ tôi  
Giáo Thiện Hà Thị Ngàn*

Mặc dù họ hàng nhà tôi có nhiều người đã chết trong cuộc chiến tranh Quốc – Cộng hoặc vì lý do khác. Tôi đã chứng kiến thân xác của họ khi mai táng không còn nguyên vẹn . Có người khi chết chỉ còn những miếng thịt vụn trộn lẫn máu và đất cùng với màu khói hung thuốc nổ của mình . Có người khi gia đình nhận xác chôn cất chỉ có thân không có đầu, bởi chiếc đầu đã để lại một góc nào trên chiến trường, không thể tìm thấy sau một trận đánh sập lá cà với vũ khí chỉ toàn là mìn tẩu và mìn claymore. Cũng có những người chết trên giường bệnh sau cơn bệnh hành hạ thân xác đau đớn hơn 10 năm... Nhưng thú thật, tôi ít khi có những cú sốc như lần mẹ tôi qua đời. Mẹ tôi mất tôi vừa đến tuổi 40, cái tuổi có cuộc sống ngoài xã hội tương

đôi chứng chạc về mọi mặt (*theo quan niệm của đa số người lớn tuổi*) và tôi cũng đã cảm thấy điều đó đúng phần nào qua cá nhân của tôi. Tuy nhiên, tôi vẫn bất lực trước một tình huống biệt ly có tính thiêng liêng đặc biệt này và đã tưởng rằng mình sẽ chẳng bao giờ vượt qua nỗi cú sốc ấy. Tôi vẫn biết “ Sinh, Lão, Bệnh, Tử” đó là định luật của tạo hóa, nhưng tâm hồn của tôi không thể lặng yên và khó chấp nhận định luật này khi nghĩ đến cái chết của mẹ tôi. Con đau về tinh thần đã hành hạ người tôi suốt nhiều năm.

Khi mẹ tôi lâm bệnh, anh em chúng tôi chạy chữa cho mẹ dưới mọi hình thức: thuốc Tây, thuốc Tàu và ngay cả thuốc Nam cũng dùng vào việc chữa trị, nhưng bệnh không thuyên giảm. Đến một ngày phải đưa mẹ vào bệnh viện chữa trị. Tôi được các anh chị tôi ủy thác thường trực trong bệnh viện săn sóc cho mẹ, sở dĩ tôi được làm nhiệm vụ này vì tôi là kẻ vô gia cư, không một “đồng ten dính túi” trong thời gian mẹ tôi bệnh. Tôi đã không làm gì cả suốt một thời gian dài trong thời gian bị chính quyền cộng sản quản chế, sau khi ra khỏi tù cải tạo được vài tháng. Các anh chị thì có điều kiện hơn phải ở bên ngoài để kiếm tiền trang trải viện phí. Mỗi ngày y tá đến giường bệnh của mẹ tôi thay tấm trải giường , theo dõi nhiệt độ và đặt kim chích trên người của mẹ rút ra từng ống nước màu vàng hôi tanh khó ngửi, những ống nước vàng được bọc kín lại sau khi hút xong và để vào một khay riêng biệt rồi đem đi một nơi vệ sinh kín đáo. Tôi hỏi người y tá về bệnh trạng của mẹ, nhưng

người y tá phục vụ không giải đáp rõ ràng, và bảo tôi nên hỏi bác sĩ điều trị. Gặp bác sĩ điều trị cho mẹ tôi trong một quán nước ngoài khuôn viên bệnh viện. Bác sĩ vẫn không cho tôi tìm hiểu thêm về bệnh trạng của mẹ tôi, ông chỉ nói sẽ cố gắng điều trị cho mẹ, sau khi tôi “dúi” vào tay của ông năm trăm ngàn đồng tiền của chế độ cộng sản.

Sau lần gặp bác sĩ, tình trạng săn sóc trở nên khá hơn, nhưng bệnh của người thì không khá. Con bệnh bắt đầu tăng tốc làm đau cả thân thể của người. Mẹ không còn ngủ được, trằn trọc và lăn lộn suốt đêm. Tôi phải thoa dầu nóng, đắp bóp cho người để giảm phần nào cơn đau nhức, nhưng cơn đau không chịu khuất phục dưới đôi tay chưa lần nào trả hiếu cho mẹ như tôi, nên cơn đau không sợ và vẫn chủ động tấn công người đến rên xiết.

Một ngày nọ, nhiều đàn chim lạ không biết từ đâu bay về, đậu đầy trên những cây cao su già cỗi còn sót lại



*Hình mẹ lúc 60 tuổi*



sau một đợt triệt hạ gỗ để đun lò của ban giám đốc bệnh viện. Trong khu cách ly ( khoa truyền nhiễm ) của bệnh viện thỉnh thoảng có những con chim quạ đen, đi đi lại lại trên cành của một cây cao su khô gần bên phòng mẹ tôi nằm kêu những tiếng ghê rợn, hòa cùng tiếng kêu hỗn hợp của nhiều giống chim khác xung quanh, tạo nên một âm thanh quái đản như tiếng gọi của quỷ dọa sa đang từ âm phủ trời lên dương gian để bắt hồn người trong những phim ma kinh dị.

Mẹ tôi chết sau động tác rút nước trong buồng phổi lần thứ 50 của người y tá, khi chết thân thể của mẹ tôi trở nên khô đét da xanh như màu đợt chuối sứ non , khi mẹ còn sống trông quanh nhà. Tôi không thể nào hiểu nổi căn bệnh của mẹ, bác sĩ điều trị thì nói rằng đó là một dạng ung thư phổi. Chứng bệnh này thuộc vào loại nan y vì số nước trong buồng phổi tạo ra rất nhanh, trong vòng vài ba tiếng đồng hồ nước vàng có từ những nan phé quản tiết ra đầy lấp cả buồng phổi và tràn sang đè nặng lên tim sẽ làm cho bệnh nhân khó thở đưa đến tử vong vì tim ngưng đập. Trái lại khi hút nước vàng mà không chừa lại chút ít trong cơ phổi, hai buồng phổi không sạch, nhưng lại dính sát vào nhau làm cho người bệnh dễ chết ngột.

Đám ma mẹ tôi được tổ chức theo lễ nghi tôn giáo Cao Đài. Theo luật của Đạo, người tín đồ Cao Đài Giáo, nếu khi còn sinh thời ăn chay đủ 10 ngày trong tháng khi qui liễu được thọ truyền bửu pháp, tức là các phép bí tích độ hồn trong cơ tận độ của Chí Tôn, nếu còn ăn chay 6



### *Cơ Quan Phước Thiên Đạo Cao Đài*

ngày trong một tháng thì không hưởng được những điều này và tang lễ chỉ làm bật tiền mà thôi (*Làm bật tiền là làm lễ dâng lên các đấng Thiêng liêng xin cứu giúp vong hồn cho được siêu thăng*). Mẹ tôi vì không phải là một tín đồ thường, khi còn tại thế người tu tập với chức năng như là một chức sắc trong Cơ Quan Phước Thiên của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nên khi chết được nghi tiết tang lễ vào hàng Nhơn Thần, người được làm các phép bí tích như: phép xác, phép đoạn căn, phép độ thăng, được hành lễ tế điện có bài thài, được làm tuần cữu, Tiểu Tường, Đại Tường, được tụng kinh cầu hồn khi hấp hối, kinh khi đã chết rồi, tại Đền Thánh hoặc Thánh Thất được động 9 tiếng chuông... Và mọi chi phí chôn cất đều do đồng đạo cùng với Hội Thánh lo liệu, mà tang quyến không phải tốn một khoảng tiền nào. Đối với một lễ tang lớn với đông đảo người thăm viếng

như vậy thật là hiếm có cho một đời người, nhưng riêng tôi luôn cảm thấy thiếu vắng. Sự thiếu vắng phát xuất từ tâm linh của một người con mất mẹ. Từ nay tôi sẽ không còn thấy hình hài mẹ tôi trên cõi trần gian. Tôi không còn thấy người tươi cười mỗi khi thấy tôi từ Sài Gòn về thăm trong những ngày xuân, tôi cũng sẽ không còn thấy được hình dáng của người với chiếc áo dài trắng quì rước bàn thờ Đức Chí Tôn đọc kinh cầu nguyện cho bá tánh và nhân loại được bình yên, cầu cho chiến tranh Việt Nam sớm chấm dứt, cầu nguyện cho những đứa con của mẹ đang chiến đấu gìn giữ an ninh và tự do cho đất nước, và tôi cũng không bao giờ còn thấy hình dáng của người gồng gánh những gánh thực phẩm lặn lội nhiều ngày đêm đến rừng sâu để thăm tôi trong trại tù cải tạo. Mẹ ơi! Giờ này mẹ ở nơi đâu? Mẹ có biết rằng con thương mẹ lắm không?

Trong nỗi bức xúc mất mát, tôi đã viết thành thơ để tưởng nhớ đến người. Trong số bài viết tôi nhớ man máng như vậy:

*Con cúi xuống hôn lên lần cuối  
Mảnh hình hài người tạo ra con  
Thân buốt lạnh như là băng giá  
Mẹ chết rồi, mẹ đã đi xa.  
Bổng nước mắt nhòa lên tròng khốe  
Rót dài lên mặt mẹ xanh xao  
Chuỗi thương đau như gào xé tế bào  
Lòng thương mẹi dâng trào vô kể.  
Con còn lại tâm hồn hoang phế*

*Kỷ niệm về năm tháng xa xôi  
Nhớ những năm lặn suối trèo đồi  
Nuôi con trẻ ngược xuôi tù tội.  
Trước quan tài, con rã rời quì gối  
Nhớ mẹ hiền những nỗi bâng khuâng  
Nhiều đêm khuya con đã khóc thầm  
Vì thế cuộc nên không gần mẹ.  
Con cúi mặt âm thầm lặng lẽ  
Đêm tràn về chạnh nhớ niềm riêng  
Di ảnh còn đây mà mẹ ly phương  
Mang thương nhớ con thường nhắc nhở.  
Cúi lạy mẹ, con về, mẹ ở  
Nắm đất gầy muôn thuở mẹ nằm  
Vội trăng thanh, đồng nội sơn lâm  
Cho hồn mẹ cõi âm thanh thoát.*

Suốt nhiều năm tôi thật sự như chiếc bàn không có chân tinh thần suy sụp như không định hướng, khi tôi nghĩ về người . Tôi nhớ những hình ảnh của người mặc chiếc áo bà ba trắng ngấn tay vào những ngày hè nóng bức, đến trường tiểu học đón tôi sau giờ tan trường, nhớ những lần người đỡ cho tôi những đường roi từ ba tôi đánh vì tội trốn học, những năm tôi học thi lấy bằng tốt nghiệp trung học, người lui cui dưới nhà bếp nấu và bung cho tôi từng tô cháo ăn khuya...

*Nói làm sao hết mẹ hiền ơi!  
Công đức cù lao lẫn dưỡng nuôi  
Chẳng quản thân, ngày đêm lặn lội  
Cho đàn con, được ấm no thôi*

Mẹ đã vì đời vì các con  
Tình thương mẹ rưới khắp nước non  
Không phân nghèo khó hay già trẻ  
Dù bỏ xác thân tình vẫn còn  
Mẹ là Bắc Đẩu giữa trời đêm  
Soi sáng nhân gian khắp mọi miền  
Vươn gương bác ái lần tay đuốc  
Dẫn lối tình thương đến cõi thiên

Thế rồi thời gian trôi qua như là một liều thuốc kỳ diệu, dần dần những u buồn, nỗi đau trong tôi đã ngoai nguôi bớt phần nào. Tôi cảm thấy phấn khích trước sự hồi sinh kỳ diệu của thiên nhiên khi xuân đến.

Sau những lần giỗ, tôi thường đến nghĩa trang thăm mẹ. Tôi chăm sóc trang trí hoa và quét vôi, sơn trên mộ mẹ khiến tôi voi bớt những kỷ niệm đau buồn. Nhiều năm sau, tôi không còn có dịp thăm mộ mẹ nữa. Tôi bị chính quyền cộng sản chuyển đi " vùng kinh tế mới" Các anh chị của tôi cũng bị chuyển đến những vùng xa xôi khác. Chúng tôi chỉ gặp nhau vào những dịp giỗ lễ, đặc biệt là ngày lễ Thanh Minh tảo mộ trong dịp xuân về. Thời gian trôi đi... anh em chúng chúng tôi sống như đàn gà con mất mẹ. Ba tôi mất khi tôi còn quá nhỏ và người anh cả lúc đó mới chỉ đủ tuổi trưởng thành. Thời gian ba tôi qua đời chúng tôi sống chung trong gia đình với mẹ. Những năm tháng còn lại của mẹ dường như để đền bù nỗi đau mất cha của tôi. Bây giờ đến lượt mẹ tôi nằm xuống yên nghỉ dưới một tấm mộ bia bằng xi măng sơn trắng ghi vài dòng chữ đơn sơ : “ Đại Đạo

Tam Kỳ Phổ Độ, Phần Mộ Giáo Thiện Hà Thị Ngân, Sinh Quán Thanh Điền Tây Ninh, Ngày qui vị: 3-9 năm Tân Mùi, Tử Tôn lập mộ” .

Sau khi chương trình “ Kinh tế mới” của chính quyền Cộng sản bị thất bại.Người dân bỏ về thành phố sinh sống.Theo phong trào tôi cũng về lại Sài Gòn. Tôi lại có dịp đến nghĩa trang thường xuyên hơn. Tôi thường chọn ngày nắng ấm để đến thăm mộ cha mẹ tôi.

Những lúc ấy, dường như tôi lại được trở về bên cạnh họ, dù chỉ trong ý nghĩ. Sự yên tĩnh nơi đây khiến lòng tôi bình yên hơn. Tôi thường quan sát những người xung quanh cũng đang bận rộn chăm sóc phần mộ của người thân họ và tự hỏi không biết họ đang thương tiếc cho ai? Tôi không hề quen họ nhưng tôi cảm thấy dường như họ và tôi đều là những người thân của nhau.

Một ngày nọ, tôi để ý đến một nấm mộ nằm ngay sau mộ mẹ tôi. Nó nằm khiêm nhường giữa hàng trăm ngôi mộ bia vững chãi ở xung quanh. Và chính sự đơn sơ của nó đã khiến tôi chú ý. Cỏ và hoa mắc cỡ ( hoa trinh nữ) phủ kín cả ngôi mộ đến độ nhìn không thể thấy được gì .Và vật trang hoàng duy nhất trên mộ là một tấm mộ bia làm bằng gỗ mộc đơn sơ với những hàng chữ được khắc lọt tằm vào trong thân bản gỗ ghi tên một người phụ nữ đã hưởng dương 22 tuổi. Mỗi lần đi ngang ngôi mộ này, tôi lại mừng tượng đến những câu chuyện khác về người phụ nữ mất sớm ấy.

Một lần,tôi thấy một người đàn ông lớn tuổi vừa rời ngôi mộ này. Tôi đoán rằng ông ấy đến thăm mộ vợ mình.

Vào ngày lễ tảo mộ trong dịp xuân năm 1991, trong khi lo nhang đèn, bánh mứt cúng phần mộ của mẹ tôi. Tôi bắt gặp người đàn ông ấy đang chăm sóc ngôi mộ, tôi đã bắt chuyện tự nhiên với ông, hỏi ông về lai lịch ngôi mộ. Và đây là câu chuyện của ông: " Đó là ngôi mộ của mẹ tôi bà mất vì viêm phổi vào năm 1912, khi còn rất trẻ. Lúc đó tôi chỉ mới được một tuổi rưỡi. Thật sự tôi không còn nhớ được khuôn mặt của bà. Chính tôi đã làm cho bà tápm bia gỗ và hàng chữ này. Ngoài ra chẳng ai đến thăm ngôi mộ này, bởi tôi là con một. Rồi cha tôi kết hôn một lần nữa. Mẹ kể tôi chỉ chăm lo cho những đứa con ruột của bà. Tôi luôn đến đây thăm mẹ tôi, dù vui hay buồn. Sau đó, cuộc sống đưa tôi phiêu bạt nhiều nơi, nhưng tôi không bao giờ quên ngôi mộ này. Đối với tôi, nó là một mái ấm gia đình, là " căn nhà" nơi tôi trở về sau những chuyến đi xa.

" Nhiều năm trôi qua, việc thăm viếng hàng ngày trở nên khó khăn đối với tôi. Thế nhưng, chừng nào chân tôi vẫn còn đi được thì mỗi năm tôi vẫn sẽ đến thăm mẹ tôi ít nhất hai lần. Năm nay tôi đã 80 tuổi, không biết tôi sẽ còn tiếp tục điều này thêm bao lâu nữa".

Tôi lặng người ngồi nghe ông kể, hai mắt tôi nhòa lệ khi tôi chợt nhận ra rằng mình chưa bao giờ chứng kiến một tình yêu vô bờ bến đến dường ấy. Tình cảm của tôi còn nhẹ nhàng hơn rất nhiều so với ông ấy- bởi vì bất kỳ lúc nào tôi cũng có thể tìm đến được những kỷ niệm xưa của cha mẹ tôi; hay xem lại những tấm hình vui buồn thuở trước- đã từng gắn liền tôi với cha mẹ. Còn người

đàn ông chân tình này liệu có được một kỷ niệm nào để  
ấp ủ? Có chăng chỉ là một tấm hình mờ nhạt của mẹ ông  
ngày trước. Hẳn có một mối dây liên hệ vô hình nào đó  
rất mạnh mẽ mới khiến ông lui tới viếng thăm ngôi mộ  
của người phụ nữ xấu số kia- người đã rời bỏ ông quá  
sớm đến nỗi ông chưa kịp hưởng được chút tình mẹ  
thiên liêng, mà thay vào đó là một cảm giác thiếu vắng  
vô tận, day dứt mãi khôn nguôi.

Tôi vô cùng xúc động biết rằng mình vừa được ban cho  
một " món quà tuyệt diệu" . Tôi đã chứng kiến một tấm  
lòng tận tụy và tình cảm thiên liêng bền vững, đã gắn  
bó một người đàn ông bình thường có trái tim cao cả  
với người mẹ quá cố của ông. Và tôi quyết định sẽ chăm  
sóc cho cả ngôi mộ ấy những khi đến thăm mộ mẹ tôi.  
Tôi đã làm việc này suốt khoảng thời gian khi tôi còn ở  
Việt Nam. Bây giờ , đã hơn 25 năm sống nơi xứ người  
xa xôi, tôi đã không còn dịp chăm sóc phần mộ của mẹ  
tôi cũng như của người đàn bà quá cố kia.

Đôi lúc, thoáng chợt nhớ từng đám cỏ và hoa mắc  
cở phủ đầy trên ngôi mộ người đàn bà nọ và những tấm  
bia trắng với những dòng chữ ghi lại ngày chết trên hai  
phần mộ của mẹ tôi , tôi cảm thấy xót xa, nhất là mỗi  
lần khi xuân sắp đến. Tôi ước mong có lần nào được trở  
lại thăm xứ sở trong tự do, để tôi được tự nguyện làm  
những gì theo ước muốn của mình. Tôi được chăm sóc  
lại từng những ngôi mộ của người thân để bù lại những  
khoảng thời gian chia xa trống vắng.

**Duy Văn**

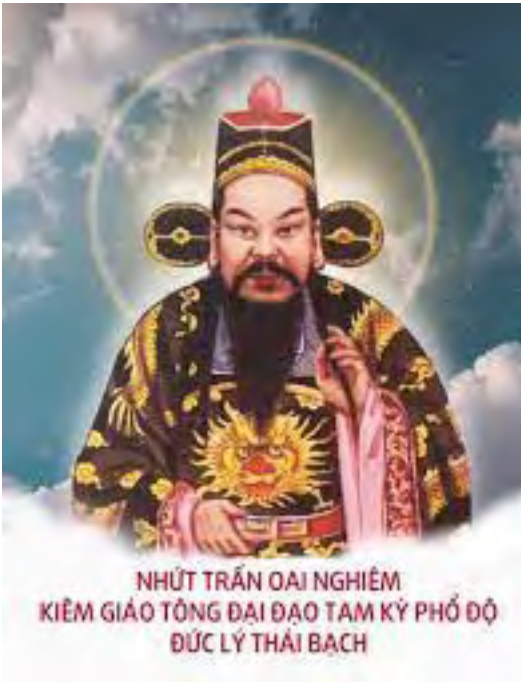


# CÔNG NGHIỆP CỦA ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG

Tại Đền Thánh đêm 18 tháng Tám Kỷ Sửu (1949)

(Vía ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN)

Đêm nay ngày Vía Đức Lý Đại Tiên, tức nhiên Đấng cầm quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm nơi cõi Thiên Cung.



Bản Đạo giảng giải nhơn dịp ngày lễ của Ngài, Bản Đạo cũng nên nhắc công nghiệp của Ngài, đã cầm quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm, còn phải chịu vì Đạo, buộc mình kiêm luôn chức Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tức là anh cả toàn Thánh Thể của Đức Chí Tôn.

Bản Đạo nhớ lại lúc ban sơ nền Đạo mới phôi thai, nền chính trị Đạo không có chi hết. Bản Đạo đã bị uy quyền ép chế thành thử buổi ấy chưa biết giá trị của mình lãnh sứ mạng nơi Đức Chí Tôn là gì hết, mà dám chịu lãnh quyền tước, khi chịu mang cái quyền tước trong mình thì thời buổi không có làm gì được hết.

Vì buổi ấy Đạo còn yếu ớt, non nớt bạc nhược, chẳng có đem lại mấy may năng lực gì cả, biết bao phen Đức Lý Đại Tiên giáo hóa khuyên lơn. Ngài chỉ có đề lời ngọt dịu dạy bảo khuyên răn. Thánh Giáo đầy đầy mà họ không biết tìm hiểu gì hết, chính mình họ, họ cũng không biết giá trị của họ là gì, Ngài đến cầm quyền định Đạo. Ngài cầm quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm. Vì thương Đức Chí Tôn nồng nàn đáo để mà vâng lệnh của Ngài cầm quyền Giáo Tông Đại Đạo mà hễ động đến vị Chức Sắc Thiên Phong, nam nữ nào thì Đức Chí Tôn than phiền, trách trừng răn biểu mình đừng làm chình lòng với nhau. Thánh Giáo Đức Chí Tôn không coi mà cứ toàn mưu phá Đạo, hiện giờ có vài vị Chức Sắc Bản Đạo không nói tên, nghe lời Đức Lý răn phạt thì Đức Chí Tôn buồn, đến đòi Ngài hờn mà làm bài thi như vậy:

*Con khổ mà cha sướng đặng nào,  
Ai tình cắt ruột lại không đau.  
Chia quyền lại sợ quyền chia lại,  
Muốn liệng cho xa mảnh đế bào.*

Vì giận, Đức Lý rầy phạt một mình con thắm Ngài sướng đặng sao. Thật sự Bản Đạo biết thời buổi ấy Đức Chí Tôn và Anh Cả chúng ta bất hòa với nhau. Bản Đạo buổi nọ không biết gì hết, chưa biết phận sự mình là gì, không biết làm sao ra cho thật hiện được, không biết quyền hành gì hết, duy có biết lý thuyết chớ không biết thi thố gì được cả.

Buổi nọ Đức Chí Tôn sợ Bản Đạo nghe lời theo Đức Lý mỗi phen chấp bút thì Ngài đều can gián. Chi chi con cũng



nghe lời Thầy, đừng có nghe Thái Bạch nghe con. Khi đó rất đáo đê cho Bàn Đạo nếu không nghe lời Ngài, để vậy mãi, thì tiêu diệt không thể tránh khỏi, nhứt là nội loạn, còn ngoài thì Đảng Phái phá rối nền chơn pháp của Đức Chí Tôn, Ngài đến chỉ cho Bàn Đạo thấy cái cảnh nguy biến của nền Đạo như thế đó.

Cảnh tượng của mỗi người như thế đó. Ngài biểu Bàn Đạo phải nghe lời Ngài thì mới cứu vãn tình thế, bằng không thì tiêu diệt nền chánh trị Đạo buổi đó, có mạnh mẽ duy nhứt nào cả, bên này là lời giáo huấn của Đức Chí Tôn, bên kia là lời dạy của Anh Cả, hai bên không biết đường nào mà đi, làm cho Bàn Đạo ngơ ngẩn trong 6 tháng trường, cứ thơ thân đi tới đi lui nơi rừng thiên nhiên mà suy nghĩ, làm cho Bàn Đạo bối rối cả đầu óc.

Đức Lý đến chỉ công chuyện như vậy rồi thặng, kể Đức Chí Tôn đến biểu đừng nghe lời, làm Bàn Đạo lung chùng, túng thế, Ngài nắm Bàn Đạo ngồi trên bàn từ 9 giờ tối đến 4 giờ khuya, Ngài không cho đi đâu hết, buộc phải nghe

lời. Ngài viết, nói đủ lẽ nguy tướng của Đạo, nếu không quyết định thì đi khỏi nền Đạo Cao Đài trước tốt hơn. Bần Đạo thấy chỉ đủ lý lẽ quả nhiên buộc phải nghe lời, nghe lời rồi Ngài mừng quá nhiều, mà Bần Đạo không hiểu không biết tại sao Ngài mừng, vì nghe lời thọ pháp quyền năng thiêng liêng đó vậy.

Trong đó có 3 Đài, có ba người chủ nắm vững.

1.- Bát Quái Đài, dưới quyền Đức Chí Tôn, Ngài Chúa cả Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật cùng Vạn Linh, chính Ông chủ Bát Quái Đài là Đức Chí Tôn.

2. Cửu Trùng Đài là quyền Giáo Tông làm chủ Hội Thánh.

3. Hiệp Thiên Đài là quyền Hộ Pháp làm chủ.

Ba Ông chủ ấy, có hai Ông này, Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài, nếu riêng ra không có thể gì dâng sớ cho Bát Quái Đài, tức nhiên quyền Chí Tôn ở nơi Bát Quái Đài, hai Đài Cửu Trùng và Hiệp Thiên hiệp nhứt là quyền Chí Tôn tại thế này, không có một quyền nào cai quản cãi qua quyền Bát Quái Đài được.

Có lần Bần Đạo nghe lời Đức Lý thì Đại Từ Phụ thất vọng thấy tội nghiệp Ngài quá đỗi, Đức Đại Từ Phụ tính không thể gì bảo trọng mấy đứa kia được, biết Đức Lý nhứt định đuổi những kẻ tà tâm ra khỏi nền Tôn Giáo, Đại Từ Phụ biết không thể gì không biến sanh chi phái, nếu nầy sanh chi phái rồi thì không phương cứu vãn và trị loạn được, thì

nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn không có giá trị gì hết, Bàn Đạo vừa nghe lời Đức Lý, Đức Chí Tôn không đến chừng ba tháng. Khi Đức Chí Tôn giáng cho làm lễ đăng điện tái quyền Giáo Tông lại chính mình Ngài đòi Đức Lý đến, Đức Lý xin từ chức Giáo Tông. Ôi thôi! Buổi ấy rất biến đổi, đến chừng Ngài triệu hồi Đức Lý trở lại, rồi Đức Chí Tôn không thể gì phản kháng với Ngài nữa Ngài thường nhắc cả toàn Hội Thánh Hiệp Thiên và Cửu Trùng làm lễ đăng điện cho long trọng khi Ngài tái nhậm phận sự rồi Ngài lên ngôi vị của Ngài, Ngài cảm cơ viết: Tôi tưởng không có vị Vua Chúa nào viết được bài diễn văn như Ngài; trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển có 4 câu thi của Ngài rất ngộ nghĩnh.

*“Cửu tử kim triêu đắc phục huờn,  
Hạnh phùng Thiên mạng đạo khai nguơn.  
Thế trung kỳ tử hà tri tử,  
Tử giả hà tôn chủ “tịch hương”.*

*“Cửu tử kim triêu đắc phục huờn”* là cảnh trần ta chết đã lâu rồi, mà hôm nay ta được phục sanh lại trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn.

*“Hạnh phùng Thiên mạng đạo khai nguơn”* là còn hạnh phúc đặng Thiên mạng đến khai nguơn. Tại sao Ngài nói đến? Bàn Đạo đã thuyết cuối Hạ nguơn tam chuyển khởi Thượng nguơn tứ chuyển Ngài đến khai nguơn là có duyên có. Bàn Đạo dám chắc rằng: Đấng nào khác hơn Ngài thì không thi hành được, Ngài đến đặng mở Thượng nguơn tứ chuyển.

“*Thế trung kỳ tử hà tri tử*” thế gian sợ chết mà không biết cái chết là gì, chính Ngài hỏi rồi nói.

“*Tử giả hà tôn chủ tịch hương*” là tịch của nữ phái, nữ phái là nguồn sống của Nhơn loại, nếu nói nó chết thì Ngài đến làm chủ của nữ phái nghĩa gì? Cầm cái giống của thế gian này chi?

Bây giờ nói đến quyền hạn của Ngài, chính tay Ngài cầm bút viết :

*Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch,  
Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu.  
Quyền năng vung thừa Thiên Triều,  
Càn Khôn thế giới dặt dìu Tinh Quân.*

“*Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch*” là buổi Thái Cực vừa nổ hiện ra ánh sáng Thái Cực, chính là Ngài, duy Đức Chí Tôn cầm pháp, xin cả thầy nhớ nghe khi Đức Chí Tôn cầm pháp hiện ra hai lần Hạo nhiên khí đưng lại với nhau nổ, tức nhiên trái khối lửa đó tạo Càn Khôn Vũ Trụ ánh sáng Thái Cực đó là Ngài.

“*Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu*” là các cung đầu trên mặt địa cầu này đều hưởng ánh sáng ấy, mà chính ánh sáng vi chủ và điều khiển là Ngài.

“*Quyền năng vung thừa Thiên Triều*” là quyền năng vung lịnh của Thiên điều.

“Càn Khôn thế giải dất dừ Tinh Quân” là các cung đầu trong Càn Khôn thế giải này có Ngài vi chủ hết thầy.

*Tinh quân thọ sắc thuở Phong Thần,  
Cho đến Đường triều mới biến thân.  
Thái Bạch Kim Tinh đang trị thế,  
Trường Canh trích tử đến thăm trần,  
Động đình thi rượu đong muôn đấu,  
Bồng Đảo Câu Tiên nắm một cần.  
Vâng lệnh Ngọc Hư nay xuống thế,  
Tam Kỳ độ rồi các nguyên nhân.*

“Tinh quân thọ sắc thuở Phong Thần” là Ngài đoạt ngôi vị cùng quyền hành của Ngài có sắc phong thiết hiện hồi đời Phong Thần. “Cho đến Đường triều mới biến thân” là đến đời Đường Ngài mới biến thân. “Thái Bạch Kim Tinh đang trị thế” là vì nguyên linh ấy cầm quyền trị thế.

*“Trường Canh Trích Tử đến thăm trần”  
“Động Đình thi rượu đong muôn đấu”*

là nơi Động Đình hỏi đến Ngài thì thiên hạ đều biết danh Ngài hết. “Bồng Đảo Câu Tiên nắm một cần” là nơi Bồng Đảo Ngài cầm Thiên Thai cho Khổng Giáo. “Vâng lệnh Ngọc Hư nay xuống thế” là buổi Đại Đạo Tam Kỳ khai mở đây Ngài thọ lệnh Ngọc Hư đến trị Đạo. “Tam Kỳ độ rồi các nguyên nhân” là (92) chín mươi hai ức nguyên nhân, thì Tam Kỳ này Ngài độ rồi. Bàn Đạo quên nói cái tiên tri của Ngài rất ngộ nghĩnh, thời buổi ấy Ngài đến dạy biểu Bàn Đạo nghe lời, nếu hiền hữu không nghe lời, ngày



*Đức Lý Đại Tiên*

kia cái tai họa ấy tiêu diệt hay đoạt Đạo thì hiền hữu gánh trách nhiệm ấy nặng nề trước cả. Bần Đạo buổi nọ không hiểu gì cả. Bần Đạo nói toàn Thánh Thể Đức Chí Tôn cả triệu con người có sao một mình Bần Đạo gánh vác. Nói tiên tri ấy là thời giờ Ngài giao quyền Giáo Tông này cho Bần Đạo chưởng quản luôn Cửu Trùng Đài, nếu không nghe lời thì Bần Đạo gánh hết. Nếu không nghe lời

Ngài buổi nọ thì gánh này giao lại cho ai? Như giờ phút này có nên bỏ, chớ không thể sống với Đạo. Bần Đạo xin nói thế gian này cầm quyền trị cơ quan chính trị đạo nào hay định luật trước dưới Bát Đạo Nghị Định lập nên chính trị của nước như Ngài, Bần Đạo chưa ngó thấy Đức Lý ra Bát Đạo Nghị Định mà Ngài lập trọn vẹn hết, chúng ta cũng nên tôn sùng đáng kính, đáng sợ quá đỗi Đấng Cửu Đạo như thế, Bần Đạo cũng khen kính Người ấy cho đến ngày tận thế. Nếu nền Đạo Cao Đài còn mãi mãi thì công nghiệp Đức Lý Giáo Tông vẫn còn tồn tại trong tâm trí nhơn sanh luôn luôn.



# VÍA ĐỨC KHỔNG THÁNH TRIẾT LÝ ĐẠO CỦA NGÀI.

*Đền Thánh đêm 27/8 năm Nhâm Thìn (1952)*

Đêm nay là ngày vía của Đức Khổng Thánh, mỗi năm Bàn Đạo có dịp giảng giải kiếp sanh của Ngài và triết lý



*Đức Khổng Tử*

Đạo của Ngài, chúng ta chỉ đề ý một điều trọng hệ này là Đức Chí Tôn đến lấy chơn tướng Nho Tông đặng chuyển thế. Vì có cho nên triết lý của Đạo Cao Đài là Nho Tông chuyển thế.

Bàn Đạo đã có dịp giảng về kiếp sanh của Ngài rồi. Tưởng cũng không cần lặp đi lặp lại, nhưng chúng ta tự tìm hiểu nghĩa, một câu cao siêu của Đức Chí

Tôn đến lập giáo, lấy Nho Tông làm căn bản mà đó là triết lý của Ngài ấy là tại duyên nào. Chúng ta đã ngó thấy Đức Khổng Phu Tử giảng sanh buổi Đông Châu Liệt Quốc, chúng ta dư hiểu, từ thử đến giờ chưa có một quốc gia nào

hỗn loạn hơn là Đông Châu Liệt Quốc buổi nọ. Dầu cho tới ngày hôm nay cũng còn là nước Tàu buổi trước, phân ra là sáu nước tranh quyền lợi với nhau. Một tấn tuồng tương tàn tương sát của Trung Hoa là nòi giống vinh quang của họ, dầu cho họ tầm phương sống, để sống, sống trong một cõi đại đồng, tức nhiên họ chưa tạo dựng một cái gì để làm cho ta kinh khủng, họ có cách thí nghiệm sơ sài ngay buổi ấy và khi Đức Khổng Phu Tử Ngài đã đến.

Nếu chúng lấy theo Nho thì chúng ta có thể nói: Bao giờ cái quyền Thiêng Liêng có tại mặt thế này. Tinh thần của con người tổng số lại làm một xã hội hay cả thiên hạ và hề khi nào có loạn tức nhiên cả thầy thiên hạ tìm kiếm phương pháp đặng làm chủ lấy mình.

Đức Khổng Phu Tử đã sanh ra trong cái thời kỳ hỗn loạn ấy, vì có nên Ngài mới tìm một phương pháp để cứu nước, cứu toàn sanh mạng của giống dân Trung Hoa của Ngài cho còn tồn tại, chớ không thì tấn tuồng tương tàn, tương sát ấy không thế nào dứt được.

Vì có cho nên Đức Chí Tôn đã nói: Hễ chúng ta sống một ngày thì hay một ngày, chớ chẳng hề khi nào chúng ta cải đặng khuôn luật thiên nhiên của Tạo hoá được, ví như muốn cứu vãn, muốn thức tỉnh các nước như Đông Châu Liệt Quốc buổi nọ, Bàn Đạo xin nói: Phải giữ gìn phương pháp đạo đức thì mới có thể làm dứt được cái nạn nôi da xáo thịt của nước Trung Hoa buổi nọ. Vì vậy nên Đức Khổng Phu Tử mới đem đạo Nhơn luân của con người ra làm căn bản. Bởi có cho nên Ngài chỉ tìm một phương pháp là Nhơn Đạo để cứu vãn tình thế dân Trung Quốc. Nhưng Trung Hoa buổi nọ cũng vẫn còn các bậc siêu hình khôn quá, không ai cho là giả thuyết.



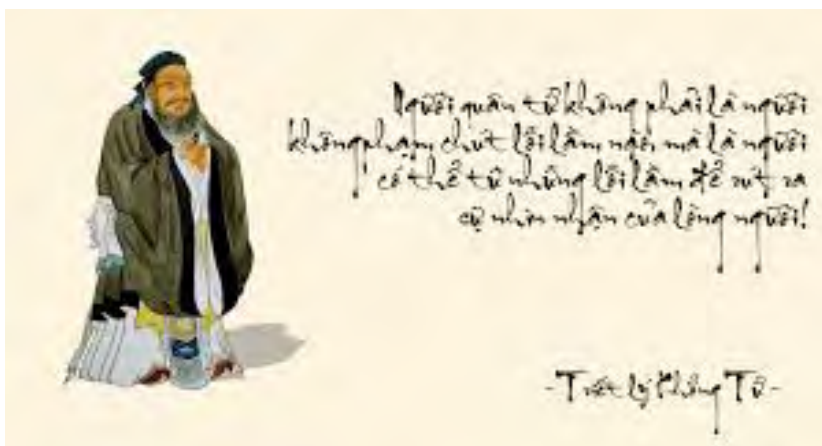
Đức Khổng Phu Tử đến nước Châu hỏi lễ, Đức Lão Tử nói cùng Đức Khổng Phu Tử: “Người quân tử đức thanh dung mạo như kẻ ngu” chúng ta biết rằng cái thuyết Đạo giáo của chúng ta là cái thuyết siêu hình, một lời nói ngộ nghĩnh là khi gặp Đức Lão Tử, rồi các Môn đệ của Ngài hỏi Ngài, Ngài trả lời rằng: “Rồng biết nương mây nương gió”. Ngài trả lời một câu hay ho làm sao! Can chi họ lại kiếm Ngài mà hỏi nữa, Ngài đáp: “Con cá nó lội dưới nước, dưới bầu bằng vi, con thú nó chạy trên đồng bằng chân và đã biết căn bản của mỗi con rồi, duy có con rồng bay trên mây kia ta không thấy được hình, ta đoán không được mà thôi. Đức Lão Tử là Rồng đó vậy”.

Cả thầy đều hiểu lời nói đó khéo léo làm sao, mà Ngài không quyết định đặng. Chính mình Ngài cũng không tìm hiểu được lẽ sống chết của Môn đệ của Ngài. Ngài nói cái sống đương nhiên mà chúng ta đã sống chừng nào chết chúng ta sẽ hay. Ngài nói một cách đơn giản cái thuyết chen lán của xã hội như thế.

Ấy vậy cái thuyết bảo vệ nhơn luân chi đạo của Ngài đó, chúng ta đã hiểu như thế, Đức Chí Tôn đến đặng đem

Thượng Ngươn Tứ Chuyển và tinh thần đạo đức mà tìm chúng ta để làm căn bản, nhưng hiện giờ đạo đức tinh thần của nơn loại không còn như thời Thượng Cổ nữa. Chúng ta có thể nói theo Tiên Nho rằng: “Cổ nơn hình tợ thú, tâm hữu đại Thánh đức, kim nơn biểu tợ nơn, thú tâm an khả trác”. Tất cả nơn quần xã hội trong thời văn minh này họ hay hỏi lắm, họ làm tinh thần trí não của chúng ta thêm rối, ta tiếc có một điều là Thánh đức của họ không có.

Hại thay! Họ không cần Thánh đức, thì tức nhiên cái sống của họ không phương nào bảo vệ được đạo nơn luân của họ, nếu bảo vệ không được đạo nơn luân, tức nhiên họ xu hướng theo vật hình thú tánh mà thôi. Họ sống theo vật hình, theo thú tánh thì ngoài ra không biết gì hết. Như thế Thánh đức không còn giá trị gì nữa. Vì cơ cho nên nơn loại đã ly loạn, đạo nơn luân nó đi đảo ngược con đường Thánh đức. Bởi cơ cho nên Đức Chí Tôn đến lấy Nho Tông trước kia làm căn bản, Đức Khổng Phu Tử đã cứu văn minh thế nước Trung Hoa thế nào, thì ngày nay Đức Chí Tôn đến cứu văn nơn loại với phương pháp ấy./.



## Tìm hiểu Nam Bình Vương Phật TRÍ GIÁC CUNG - ĐỊA LINH ĐỘNG.

### 1. Nguyên nhân nào Địa Linh Động có Đền Thờ Phật Mẫu

Đức Hộ Pháp thuyết minh: “Đức Phật Mẫu vốn là Mẹ của toàn thể chúng sanh, Người là Mẹ sanh của toàn



*Nam Bình Vương Phật*

vạn loại, không có một vật chất nào hữu sanh sản xuất không do tay Phật Mẫu. Ngày nay Đạo Cao Đài được cái đặc ân phi thường, chính Bà Mẹ của chúng sanh đến diu đất, độ dẫn cả phần hồn lẫn phần xác. Tánh đức của Phật Mẫu chẳng khác gì tánh đức của các bà mẹ phàm... Đền Thờ này do tay chơn mấy người tạo ra, tại quyền Thiêng Liêng Phật Mẫu khiến vậy: Tòa Thánh cách

đây ba ngàn thước, tại sao phải có Đền thờ này đây? Tại nó phải có, Đền thờ

này làm đặng tự tay chon mấy người, do lòng mấy bà mẹ muốn, mà muốn tức lãnh phần trách nhiệm thay cho Mẹ đặng thương yêu nhơn vật. Tại mình gánh vào lãnh trách nhiệm làm chị thay quyền cho Mẹ, đem sự thương yêu để trong lòng mỗi người Nữ phái em út của mình...” Đức Hộ Pháp đã nói rõ tại sao có Đền Thờ và dạy sự thương yêu của nữ phái Trường Qui Thiện lãnh quyền làm chị thay Đức Mẹ dạy lại đàn em Nữ phái.

+ Trường Qui Thiện do ông Đinh Công Trứ lập Năm Tân Tỵ (1941), Đức Hộ Pháp bị lưu đày. Ở nhà Ông Đinh Công Trứ qui tụ số người Minh Thiện ở Phú Mỹ (Khổ Hiền Trang) Mỹ Tho về ở Tòa Thánh hiệp nhau lập ra Trường Qui Thiện, gọi là qui lương sanh lo tu hành chờ ngày Đức Hộ Pháp trở về cố quốc, một lòng giữ Đạo, không tham dự vào chánh trị đời theo nhóm người Trần Quang Vinh. Trường Qui Thiện lập thành ngày 26-9-Quý Mùi (1943) tại vùng đất Bàu Sen, nay thuộc Đệ Bát Phận Đạo, lập ra cơ sở Tứ Dân. Đến ngày 15-10-Ất Dậu (1945) chiếu y luật Phước Thiện thành lập Bàn Cai Quản tùng lệnh Hội Thánh Phước Thiện. Đến năm Kỷ Sửu, Ông Giáo Thiện Đinh Công Trứ bị tử nạn (bị ám sát đêm 25/5/ KS). Qua ba tháng sau (1949), Ông Chí Thiện Lê Văn Trung được Hội Thánh bổ đến Chương Quản Trường Qui Thiện thay thế cho Cố Giáo Thiện Đinh Công Trứ. Qua năm Giáp Ngọ nhằm ngày 11-11 (DL.05-12-1954) Ông Đạo Nhơn Dương Văn Khuê vâng lệnh Đức Thầy dạy Đại Hội toàn tín đồ Trường Qui Thiện công cử



### *Địa Linh Động- Trí Giác Cung*

Chức Việc Ban Cai Quản lại; khi dâng lên Đức Thầy điều chỉnh lại danh từ “Bàn trị Sự Địa Linh Động” ban hành kể từ ngày 5-12- Giáp Ngọ (29-12-1954).

#### **+ Thành phần Bàn Trị Sự Địa Linh Động:**

Tổng Quản Bàn Trị Sự do Hội Thánh bổ đến.

1. Đầu Phòng Văn.
2. Quản khô (Thủ Bồn).
3. Cai Quản Giáo Huấn
4. Cai Quản Công nghệ.
5. Cai Quản Canh Nông.
6. Cai Quản Thương Mãi.
7. Quản y (Kiểm soát: 2 vị).
8. Nhiều vị Trưởng Ban, Chủ Sở dưới quyền vị Cai Quản.

#### **Chức Sắc Hội Thánh bổ đến:**

1. Chưởng Quản Qui Thiện: Chí Thiện Lê văn Trung

(18-8-Kỷ Sửu 1949).

2. Tổng Quản Ban Trị Sự: Đạo Nhơn Dương Văn Khuê (11-9-Giáp Ngọ 1954).

3. Tổng Quản Ban Trị Sự: Đạo Nhơn Văn Tấn Bảo (4-9-Tân Sửu đến 9-2-Giáp Thìn).

4. Tổng Quản Ban Trị Sự: Đạo Nhơn Trần Văn Lợi (10-4-Tân Sửu).

5. T.Q.B.T.S: Đạo Nhơn Phạm Duy Hoai (11-4 đến 25-5-Tân Sửu).

6. T.Q.B.T.S: Đạo Nhơn Nguyễn Văn Nhiêu (30-12-Đinh Dậu đến 12-4-Canh Tý).

7. T.Q.B.T.S: Giáo Thiện Lê Văn Chương (29-6-Đinh Dậu, 27-12-Đinh Dậu).

8. T.Q.B.T.S: Đạo Nhơn Nguyễn Thành Lạc (11-9-Nhâm Tý 1972).

9. T.Q.B.T.S: Chơn Nhơn Nguyễn Văn Tấn (6-3-Ất Mão đến 01-6-Bính Thìn).

10. T.Q.B.T.S: Chí Thiện Lê Văn Chấp (2-3-Đinh Tỵ đến 25-5-Kỷ Mùi)

Mười vị Thánh Nhơn Hội Thánh thuyên bố đến quản lý Địa Linh Động Trí Giác Cung cũng đủ thấy cơ quan Tu Chơn này để tạo Hiền Nhơn là người hiền, giáo hóa chúng sanh cho tận thiện tận mỹ theo Thánh ý Đức Phật Mẫu là thương yêu vô tận mới đúng nghĩa của nó là Trường Qui Thiện. Trước mình phải thiện, chơn thật, sau mới dạy người làm lành lánh dữ được.

## 2. Nghi thức thờ Phật Mẫu tại Đền Thờ Địa Linh



**Động** Đền thờ Phật Mẫu Địa Linh Động thờ đúng theo nghi tiết mà Đức Hộ Pháp đã dạy: phân ra ba ban: 1. Giữa lập Thiên Bàn thờ Phật Mẫu bằng Linh Vị chữ Nho “DIÊU TRÌ KIM MẪU” nơi Chánh Điện. Phía ngoài ngó vô có Bàn thờ Đức Nam Bình Vương Phật, cũng như ở Đền Thánh có Bàn thờ Hộ Pháp mặc Thiên Phục ngó vào Bát Quái Đài vậy.

2. Căn bên tả thờ Bạch Vân Động Chư Thánh.

3. Căn bên hữu nữ phái thờ Cửu Vị Nữ Phật.

Theo bài giảng tại Báo Ân Từ Tòa Thánh:

Ngày 6 tháng giêng năm Đinh Hợi (1947) lễ di Quả Càn Khôn tại Báo Ân Từ về Tòa Thánh an vị,

Đức Hộ Pháp dạy Lễ Viện Phước Thiện tạo Long Vị để thờ Đức Diêu Trì Kim Mẫu tại Điện Báo Ân Từ đề chữ: “Diêu Trì Kim Mẫu”, bên hữu “Cửu Vị Tiên Nương”, bên tả “Bạch Vân Động Chư Thánh”. Khởi đầu thờ Phật Mẫu ngày mùng 9 tháng Giêng Đinh Hợi (1947), đúng 6 giờ chiều thiết Đại Lễ An Vị Phật Mẫu.

Đức Ngài nói: “Nơi Triều Thiên ở Đền Thánh châu lễ Đức Chí Tôn là đẳng cấp áo mào, còn về đây nơi cửa Phật là tình Mẹ với con mà thôi, hễ quan trường chịu luật nghiêm khắc, về Mẹ không làm oai quyền, như vậy mới thấy bà Mẹ thương yêu con vô ngần, dầu vinh hiển quyền quới thế nào, chung cuộc cũng về cùng Mẹ mà thôi.” Đức Ngài sắp Chức Sắc Nữ qui Ban giữa, kế tiếp Đạo muội qui sau chót.

Bên ban hữu toàn là Nữ phái quì cúng.

Ban tả Chức Sắc Nam Phái quì trước, kế tiếp Đạo hữu. Ngoại nghi có Bàn Hội Đồng, cũng hương, hoa, trà, quả để mời chư vị Hiệp Thiên Đài quá vãng cũng như Đại Thiên Phong Cửu Trùng Đài như Đức Quyền Giáo Tông... dự lễ bái Phật Mẫu. Sau ngoại nghi Đức Hộ Pháp cùng chư vị Thời Quân quì cúng, Chức Sắc, Chức việc Hiệp Thiên Đài quì tiếp theo. Khi Lễ thành, Đức Hộ Pháp cho gọi Lễ Viện Phước Thiện và mấy em Giáo Nhi, Đồng Nhi đến đứng xung quanh Bàn Hội Đồng để nghe dạy: “Khi cúng rồi phải day ra ngoài xá một xá cũng như ở Đền Thánh vậy, nên hiểu không xá Hộ Pháp mà là xá để kính chào Khí Sanh Quang tức nguồn cội của Pháp biến sanh vạn vật, trước là Phật, Pháp, Tăng gọi là Tam Qui, trong Pháp ấy xuất hiện Phật Mẫu, kế tiếp Vạn Linh, vạn vật... Bởi cái Bí Pháp Diêu Trì Cung có liên quan mật thiết Hiệp Thiên Đài, một căn cội Pháp. Vận hành Nguồn khí nơi nào có Hiệp Thiên Đài thì có Tam Qui, Thượng Hạ Pháp Giới; mặc dầu nơi đây không có thờ chữ Khí, mà buộc mình phải xá ra, đó là lòng tin tưởng biết ơn và chào sanh mạng của chúng ta đó vậy. Mấy em Lễ Sĩ nhớ: Khi cúng Phật Mẫu phải xướng câu: Nam Nữ Nhập Đàn, về với Mẹ ai cũng là con, không ai dám xưng Chức Sắc, dầu Hộ Pháp cũng là con. Lễ Sĩ mặc áo Vàng phái Thái, được phép đi giày hay vớ trắng. Mấy em Giáo Nhi khi cúng Đàn nơi Đền Thờ Phật Mẫu, đọc bài Kinh Tạo Hóa Thiên Huyền Vi Thiên Hậu, rồi kế

điện hoa...Khi cúng Tứ Thời mới đọc Bài Xung Tụng Công Đức..., đến câu: “Cùng chung giáo hóa, chung cùng lo âu” sửa lại đọc: “Cùng chung giáo hóa ân cần lo âu”. Để rồi Qua cho lịnh Tiếp Lễ sửa lại chữ “Kinh trùng tự”. Bài dâng hoa: đến câu “Cúi mong Thượng Đế...” phải thay: “Cúi mong Phật Mẫu rưới Ân Thiên”. Kỳ Lễ này theo lẽ cúng giờ Ngọ ngày rằm, nhưng Qua định cúng thời Dậu cốt yếu thuộc Âm, lại là ngày Vía đức Chí Tôn. Buổi đầu Qua biết thế nào cũng sợ ngợ sợ, nên cúng để chỉ dạy đặng tới kỳ Sóc Vọng tới đây phải chấn chỉnh cho trang hoàng. Từ đây Lễ Viện Phước Thiện, Hành Chánh phải tuân y lịnh, đừng sửa đổi: Cúng Lễ Chí Tôn thời Tý, còn Phật Mẫu cúng thời Ngọ. Từ đây về sau, nơi nào muốn lập Điện Thờ Phật Mẫu, phải đợi có Thánh Thất rồi mới lập Điện Thờ sau. Phải coi theo cách thức hành lễ ở Tòa Thánh và Báo Ân Từ, phải làm y một khuôn mẫu, chớ nên canh cải sửa đổi là trái Pháp”.

### 3. Nam Bình Vương Phật

Nơi Điện Thờ Phật Mẫu tại Địa Linh Động có thờ Nam Bình Phật Tổ hay Nam Bình Vương Phật cũng là Ngài. Như chuyến đi Đài Loan của Đức Hộ Pháp có đem về hai tượng ảnh Nam Bình Vương Phật, dạy nơi Đền Thờ Địa Linh Động, thờ phía ngoài ngôi thờ ngó vào Chánh Điện Phật Mẫu, cũng như ở Đền Thánh có hình Hộ Pháp ngự trên Ngài ngó vào Bát Quái Đài vậy. Đây là việc làm của Phật Hộ Pháp, nào ai hiểu được...



*Từ Tế Công đến Nam Bình Vương Phật*

mà luận thuyết thế này thế nọ... Duy chỉ biết rằng: Khi Đức Hộ Pháp cầm hai tấm Tượng Phật xuống Trí Giác Cung Địa Linh Động, xô thẳng xuống mà bảo rằng: “Đây là Nam Bình Vương Phật, thờ ở đây là Phật Việt Nam, vì Ngài có công khai Đạo...”. Còn lại một tấm giao cho vị Đầu Phòng Trần Thái Lang để thờ tại Hộ Pháp Tịnh Đường Địa Linh Động... Trong tượng hình có hai hàng chữ: 1. Hữu tế hóa nhân hữu tế hóa vật. 2. Thì vị kỳ trần tả hữu ngã Phật. Phật kỳ hữu linh kháng hương bá khát. Nghĩa: “Đức

Nam Bình Vương Phật là Đấng Phật huyền linh thường lo tế độ loài người và loài vật, Nếu thành tâm nguyện cầu sẽ được linh ứng”. Để hiểu rõ cách thờ Nam Bình Phật Tổ, theo lời phê của Đức Hộ Pháp giải đáp tờ thỉnh giáo của Thọ Hồ về hình tượng Nam Bình Vương Phật. Đức Ngài nói: “Chùng nào có Đền Thờ Phật Mẫu chính thức, thì Thầy cho biết không gì lạ! Đền Thánh tượng trưng Bạch Ngọc Kinh tại thế, có hình Hộ Pháp mặc Thiên Phục Khôi Giáp, thì nơi Đền Thờ Phật Mẫu tượng trưng cho Lô Âm Tự, lẽ dĩ nhiên đắp hình của Ngài, nhưng không mặc Thiên Phục, chỉ mặc áo Cà Sa nhà Phật mà thôi. Nơi Trí Giác Cung Qui Thiện này, Thầy có dạy thờ Nam Bình Vương Phật trong Đền Thờ Phật Mẫu, cũng như hồi ban sơ Phật Mẫu giáng cơ tại Thánh Thất Khổ Hiền Trang, Ngài cho biết nơi đây là “Phước Địa Ngô Tông Hoa, Lục ức dư niên vũ trụ hòa” (Đất Phú Mỹ 600.000 năm, kém Thánh Địa Tây Ninh 100.000 năm”. Đức Phật Mẫu dạy tạm lập Nhà Thờ Phật Mẫu tại Thảo Đường và cho biết sau này Tổ Đình Tòa Thánh hoàn thành rồi mới khởi tạo Đền Thờ Phật Mẫu lớn lao cũng như Đền Thánh vậy. Nhưng nạn vay trả quả nghiệp tiền khiên của dân tộc Việt Nam chưa dứt, khiến nạn biển cố mãi đến nên không tạo dựng Đền Thờ nơi Thảo Đường Khổ Hiền Trang (Mỹ Tho). Hiện giờ đây, Thầy có dành 4 mẫu đất (4 Ha) trước cửa Hòa Viện Tòa Thánh để tạo Đền Thờ (Xóm Tà Mun cũ). Nhưng lòng từ bi của Phật Mẫu thấy con

cái của Ngài đang chịu loạn lạc đồ khổ, và trong cửa Đạo con cái của Ngài cùng Hội Thánh chưa thống nhất, nên Ngài dạy tạm thờ Ngài nơi Báo Ân Từ là Nhà Thờ công nghiệp của con cái Ngài đặng thấy lòng thương yêu của Mẹ cung con đáo để đường nào... Chừng nào cả con cái Phật Mẫu xúm nhau sùng bái để gọi chút “Hiếu đễ” đền ơn với Đức Mẹ, thì ngày ấy sẽ có Đền Thờ Phật Mẫu chánh thức...” Vì chiến tranh, khiến cho số người Minh Thiện Đản về Tóa Thánh ở, không còn ở Phú Mỹ được nữa; do đó mà số người này họp nhau cất Đền Thờ Phật Mẫu nơi Địa Linh Động thờ Đức Mẹ thay vì Thảo Đường Khổ Hiền Trang (Mỹ Tho), nên Đức Hộ Pháp gọi danh Đền Thờ Phật Mẫu và cho Cúng Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung hằng năm vào đêm 14, đặng đêm 15 về Đền Thờ Trung Ương dự lễ, Hội Thánh HTĐ cúng Lễ Hội Yến.

#### **4. Tổng kết Qui Thiện**

- Trường Qui Thiện lập ngày 26-9-Quý mùi (1943).
- Đức Hộ Pháp từ Madagascar về, dạy Ông Trứ lần đầu vào ngày 12-8-Đinh Hợi (1947).
- Đền ngày 16-7-Mậu Tý (1948), dạy lần chót trước Hội Thánh CTĐ và Phước Thiện với đại ý: Nếu sau này Trường Qui Thiện không tùng theo luật pháp Đạo thì hai đài có quyền giải tán. (Đức Hộ Pháp dạy trong cuộc lễ khánh thành Đền Thờ Phật Mẫu Địa Linh Động.)
- Ông Chí Thiện Lê Văn Trung thay Ông Đinh Công Trứ ngày 18-8 năm Tân Sửu (1949), kế tiếp 9 vị

Tổng Quản do Hội Thánh bổ nhiệm. Điều đáng quan tâm là Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung từ năm 1948 đến năm 1972 tại Đền Thờ Phật Mẫu Địa Linh Động.

## 5. Đền thờ và Lễ Hội Yến

Theo Đạo Pháp, Đền thờ chánh thức thì Cúng Lễ Hội Yến. Đền Thờ này thay vì ở Khổ Hiền Trang, Phú Mỹ (Mỹ Tho), nơi mà Đức Phật Mẫu dạy tạm thờ nơi Thảo Đường được tồn tại sáu trăm ngàn năm (Lục ức dư niên vũ trụ hòa), nhưng vì chiến tranh không thực hiện được phải dời về Thánh Địa Tây Ninh. Ông Đinh Công Trứ phối hợp Minh Thiện Đoàn cất Đền Thờ Phật Mẫu tại Trường Qui Thiện, đúng câu Đức Lý Giáo Tông đã dạy: “Minh Thiện sau là Qui Thiện”. Minh chứng Đền Thờ Địa Linh Động cúng Hội Yến. Lần đầu tiên Đức Hộ Pháp bổ vị Nhạc Sư bộ Nhạc Trung Ương Ông Trần Văn Sai và Giáo Nhi ở Tòa Thánh đến dạy Đồng nhi ở Đền Thờ Địa Linh Động thài cúng Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung vào đêm 14–8 năm Mậu Tý. Ông Giám Đốc Trường là người ngoan Đạo, biết rằng Lễ Hội Yến là Lễ đặc biệt của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, nên quì bạch thỉnh giáo: “Bạch Đức Thầy, chúng con biết lễ Hội Yến do Chức Sắc Hiệp Thiên Đài bồi tửu. Nay Đức Thầy cho Đền Thờ Phật Mẫu Địa Linh Động được cúng Lễ Hội Yến, vậy ai được phép bồi tửu? – Cầu xin Đức Thầy chỉ giáo”. Đức Hộ Pháp dạy: “Mấy con...”. Kế tiếp năm sau, Đền Thờ này cũng vẫn được phép cúng



### *Cổng vào Trí Giác Cung*

Hội Yến. Khi Đức Hộ Pháp đến Hộ Pháp Tịnh Đường Địa Linh Động, Ông Đinh Công Trứ quì bạch: “Bạch Thầy, mấy con được cúng Lễ Hội Yến năm nay nữa là hai lần, vậy đến chừng nào mới thôi cúng, cầu xin Đức Thầy chỉ giáo?” Đức Hộ Pháp dạy: “Ngày nào Hiệp Thiên Đài đòi thì trả”. Chuyện này ai cũng đều nghe biết, nếu Ông Đinh Công Trứ học trò ngoan của Đức Hộ Pháp còn tại trần thì không việc gì xảy ra. Song mọi việc đều tiền định. Việc đến nó phải đến thôi!



# CẢM NGHĨ VỀ NGÀY LỄ HỘI YÊN ĐIỀU TRÌ

Hung Quốc



*Du khách & đồng đạo ăn chay miễn phí trong Trại Đường*

Hôm nay là ngày cuối tuần của tháng tám, không gian bên ngoài thật yên lặng, không tiếng động cơ xe cả tiếng người cùng tiếng chim kêu. Cả nhà còn đang say ngủ, bước lên đến máy cà phê pha cho mình một ly cùng thưởng thức với bình trà thơm cho ngày mới. Mùa hè năm nay Texas nóng nhiều quá, đã trên hai tháng rồi nhiệt độ vẫn nằm trên ba con số. Ngó lên tám lịch treo tường đồng thời nhẩm tính còn tháng nữa là tới Tết Trung Thu. Hình ảnh chiếc lồng đèn và Tết Trung Thu đã khơi dậy biết bao kỷ niệm thời xa xưa ùn kéo hiện về.

Trước thập niên 60 của thế kỷ trước, gia đình tôi sống tại Mỹ Tho. Chợ Giữa là trung tâm của nhiều làng bao quanh có một Thánh Thất Cao Đài và điện thờ Phật Mẫu, gia đình tôi sinh hoạt tôn giáo ở đó từ thời ông nội tôi. Có một hôm tôi nghe những người lớn bàn bạc với nhau đi Tây Ninh dự lễ Hội Yến Diêu Trì. Trong trí óc non nớt của tôi thời đó chẳng hình dung được gì cả, chỉ nghe qua rồi thôi. Mãi đến khi các vị đi Tây Ninh về ngồi bàn luận qua ly trà rằng: Nội ô rộng lớn, tòa thánh uy nghi với hai lầu chuông cao vút, điện thờ Phật Mẫu nhang đèn rực rỡ, khắp nơi đều đẹp và nhất là người ta đông lắm chen chân mà đi trắng muốt cả một con đường. Thuở ấy tôi còn rất nhỏ chỉ học lớp nhất mà thôi, nhưng cũng mơ rằng có một ngày tôi sẽ về thăm Thánh địa Cao Đài. Đó cũng là duyên đầu tiên của tôi đối với đạo Cao Đài.

Chiến tranh càng ngày càng khốc liệt hơn, đồn bót chung quanh bị tấn công nhiều và nhất là khu chợ Giữa bị pháo kích, nỗi lo sợ ngày một tăng. Cuối cùng ba mẹ tôi quyết định di chuyển về vùng Thánh địa Tây Ninh sinh sống. Nhìn lại rõ ràng ước mơ của mình đã thành sự thật, và đó là duyên thứ hai đưa tôi tiến về với Đạo.

Năm 1964 tôi vào trường Đạo Đức Học Đường học lớp đệ thất, đó cũng là lớp đệ thất đầu tiên của trường. Tôi hồn nhiên vui đùa và học tập quên hẳn chuyện chiến tranh chết chóc ở quê mình. Nơi đây thật an bình, tất cả bạn học nam hay nữ đều quý mến nhau tay bắt mặt mừng mỗi khi gặp gỡ. Năm nay gia đình tôi mừng Tết Trung Thu đầu tiên ở Tây Ninh, cảm giác rất là háo hức

được xem trực tiếp đại lễ Phật Mẫu. Trước Báo Ân Từ các hương đạo thi nhau dựng rạp, các nghệ nhân trang trí những tác phẩm vô cùng tinh xảo, nào là điện tích dạy đời, đạo, hình ảnh Tiên Phật, tứ linh tất cả đều từ trái cây và bông hoa đèn màu rực rỡ. Ngày chánh lễ long mã, kỳ lân múa rước cộ Phật Mẫu và cử vị Tiên Nương đến đền thánh có cả múa rồng nhang, qui, phụng nữa .v.v. Tôi không thể kể hết những gì mình trông thấy, bởi lễ trên mạng xã hội mọi người sẽ thấy và nghe tường tận hơn. Điều tôi muốn nói ở đây là nếu chúng ta có tâm Đạo, thường hằng suy nghĩ về Đạo thì sớm muộn chúng ta sẽ đến với Đạo. Cuộc đời là một giấc mơ lớn, chúng ta phải sống cho có ý nghĩa đừng để khi thức dậy phải nuối tiếc, chết là tỉnh thức của giấc mơ đời người.

“Giấc mơ ban đêm của chúng ta được coi là giấc mơ chỉ sau khi chúng ta thức dậy vào buổi sáng. Còn khi đang ở trong nó, mọi thứ đều hết sức chân thật, sống động, hình ảnh sắc nét, âm thanh rõ rệt, mọi cảm xúc, ý nghĩ, hành động không khác gì lúc chúng ta tỉnh táo. Điều kỳ lạ là cuộc đời có đầy đủ đặc tính của một giấc mơ: Bạn tin đời là thật giống như khi đang trong giấc ngủ chúng ta tin những gì xảy ra trong giấc mơ là thực. Chỉ khi bạn thức dậy rồi bạn mới biết tất cả chỉ là mơ...”

Nếu thế giới trong mơ cũng thực như thế giới đang thức, làm sao chúng ta có thể biết chắc rằng chúng ta hiện không đang sống trong một giấc mơ, một giấc mơ mà một ngày nào đó chúng ta có thể thức dậy? Phải chăng chúng ta luôn sống trong một giấc mơ. Nghĩa là trong một thế giới do chính tâm trí chúng ta tạo ra. Cuộc sống

của chúng ta không phải là một cuộc sống thực mà là trạng thái của giấc mơ. Tuy nhiên sự thật này không được chấp nhận cho đến khi chúng ta thức dậy từ giấc mơ này, khi linh hồn ta chạm tới một thực tại khác ở một không gian khác. Liệu có phải khi chết mới là lúc ta thực sự tỉnh dậy khỏi giấc mơ của đời mình?” (Đan Thư Đại Kỷ Nguyên)

Trở lại giấc mơ lớn mà chúng ta đang hiện hữu hay là cuộc sống của một đời người trong hiện tại. Cái may duyên to lớn đến với chúng ta là được Đức Chí Tôn qua hiện thân của Đức Diêu Trì Kim Mẫu, người mẹ thiêng liêng sẵn sàng dang rộng vòng tay rước những đứa con ngoan về cùng mẹ. Những câu kinh trong Phật Mẫu Chơn Kinh nói lên sự huyền diệu và tình yêu thương của Đức Phật Mẫu với con cái của Ngài nơi cõi ta bà này.

1. Sinh quang dưỡng dục quần nhi (câu 3)
2. Chuyển luân định phẩm cao thăng (câu 11)
3. Hư vô bát quái trị thân qui nguyên (câu 12)
4. Diệt tục kiếp trần duyên oan trái (câu 13)
5. Chưởng đào tiên thủ giải trường tồn (câu 14)

Dịch:

1. Đức Phật Mẫu lấy khí sanh quang từ ngôi Thái Cực để nuôi dưỡng toàn thể con cái của Ngài
2. Nhờ luân hồi chuyển kiếp các chơn linh tiến hóa được định cho thăng lên phẩm vị cao trọng hơn
3. Đức Phật Mẫu sắp đặt đem các chơn linh trở về cõi

gốc là hư vô bát quái tức là trở về cùng Đức Chí Tôn

4. Tiêu diệt hết mọi dây ràng buộc con người vào cõi trần và tiêu diệt hết các món nợ oan nghiệt mà mình đã tạo ra trong các kiếp sống nơi cõi trần

5. Đức Phật Mẫu chường quản vườn đào tiên nơi cõi thiêng liêng, dùng trái đào tiên làm phần thưởng cho các chơn linh đắc đạo trở về ăn vào để được hằng sống

(Trích giải nghĩa kinh thiên đạo và thể đạo của HT Nguyễn Văn Hồng)

Năm câu kinh trên nói lên sự thương yêu lo lắng cho con cái của Đức Phật Mẫu. Gọi cho chúng ta ý niệm về nếp sống chơn chất của người tu, thường hằng tu luyện tâm, ý, lời và hành động không sao lãng. Muốn trở về cùng Đức Chí Tôn, muốn được thăng phẩm vị cao nơi cõi thiêng liêng phải tiêu diệt mọi oan nghiệt tiền khiêng do mình tạo ra. Để thấy trọn vẹn ý nghĩa tình yêu thương và độ dẫn các chơn hồn đủ phẩm hạnh trở về cõi thiêng liêng qui hồi cựu vị của Đức Phật Mẫu chúng ta phải nghiền ngẫm toàn thể bài kinh “Phật Mẫu chơn kinh” mới thấy được, hiểu được tâm từ bi vô bờ bến của Đức Phật Mẫu

Tóm lại trong kiếp sống hiện hữu, khi chúng ta may duyên biết được Đạo Cao Đài, đó là ân phước to lớn mà Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu đã ban bố cho toàn thể nhân loại trong tam kỳ phổ độ này. Là tín đồ Cao Đài chúng ta cố gắng thực hiện các điều sau đây.

1. Làm công quả (bất cứ việc gì miễn là vì đạo)

2.Chấp nhận trả nghiệp báo không oán than

3.Không tạo nghiệp mới (thiện hay bất thiện)

Trước khi tiến tới vô niêm, đủ khả năng bước ra khỏi giấc mơ lớn của cuộc đời, được về cùng Đức Mẹ thiêng liêng. An nhàn nơi cõi thiêng liêng hằng sống, tịnh tâm tu hành, vĩnh viễn xa rời giấc mơ của cuộc đời trong bể khổ trầm luân.

Nhắc đến rằm tháng tám hình ảnh tết trung thu cũng không bao giờ phai nhòa trong tâm trí, đủ dạng lồng đèn : đèn ông sao, cá chép, thiên nga...và nhất là bánh trung thu thơm ngon cả năm mới có dịp ăn một lần. Đây chính là tết của thiếu nhi chan hòa niềm vui khó tả

#### TẾT TRUNG THU

Rộn ràng tiếng trống múa lân  
Đèn hoa rực rỡ xoay dần tháp cao  
Trên trời lấp lánh ngàn sao  
Địa lân phe phẩy quanh bao ngọn lồng  
Hân hoan vui vẻ trong lòng  
Trẻ con thú tưng nôi dòng ngoãn ngoan  
Phèn la rỗng lộn âm vang  
Rừng người dày đặc chẳng than thở gì  
Đây là tết của thiếu nhi  
Niềm vui của tuổi xuân thì ngây thơ  
Hằng năm lòng vẫn mong chờ  
Trung thu bánh mứt đợi giờ múa lân

**Hung Quốc**

Khi tôi viết bài này phải chăng đây là lần thứ ba tôi có duyên truyền bá tư tưởng đạo đức yêu thương của Đức Phật Mẫu cùng các bạn trong mùa đại lễ của Đức Mẹ, với nỗi lòng thương nhớ tổ đình kính dâng bài thơ:

### HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ

Thường niên tháng tám đúng ngày rằm

Nguyệt chiếu lung linh tỏa mỗi năm

Đạo hữu nơi nơi về kính mẹ

Dập dìu viếng Tự Báo Ân thăm

---

Rực rỡ Trung Thu trước điện tòa

Tín đồ háo hức lập xe hoa

Gian hàng kỷ niệm trưng bày đẹp

Tấp nập dòng người khắp xứ xa

---

Trang nghiêm ngôi thứ đã an bày

Phật Mẫu Cửu Nương ngự trước nay

Cất tiếng đồng nhi thày lãnh lót

Âm vang trầm bổng ngát hương bay

---

Mẹ hiền ban phước rưới tình thương

Giúp nước Nam ta thoát đoạn trường

Xóa bỏ hận thù vun đạo đức

Cùng nhau tu tập phúc hăng thường

**Hung Quốc**

**Texas - Trung Thu 2023**

# SỰ TÍCH ĐỨC PHẬT MẪU

## Duy Văn (Sưu tầm)



*Đức Diêu Trì Kim Mẫu*

Đức Phật Mẫu còn gọi là Cửu Thiên Huyền Nữ, Thiên Hậu, Tây Vương Mẫu theo thần thoại Trung Hoa, Thiên Mẫu, Cửu Trùng Thánh Mẫu hay Mẹ Sinh theo tín ngưỡng dân gian. Nay Đạo Cao Đài gọi là Đức Diêu Trì Phật Mẫu hay Kim Mẫu (gọi tắt của chữ Kim Bàn



Phật Mẫu).

Như thế, chỉ có từ ngữ Đức Mẹ mà vừa là Thánh, là Tiên, là Phật.

Quyền lực của Đức Phật Mẫu rất to lớn,

“Phật Mẫu là chủ Âm quang, Chí Tôn là chủ Dương quang, Âm Dương tương hiệp, Đạo Cao Đài nương theo năng lực của hai khối Âm Dương đó mà phát triển”.

Như thế, quyền lực của Đức Phật Mẫu đồng đẳng với Đức Chí Tôn. Đó là quan điểm mới mẽ của nền Tân tôn giáo. Còn theo Kinh Phật Mẫu là Mẹ sanh của toàn cả Nhơn loại, chương quản Cung Tạo Hoá, Ngài sanh ra con, rồi Ngài dẫn dắt về cõi Thiêng liêng hằng sống. Trên cõi hư linh, Phật Mẫu là Đức Mẹ tinh thần của cả Thần Thánh Tiên Phật.

Nơi Đức Phật Mẫu ngự là Cung Tạo Hoá Thiên Diêu Trì Cung, Tây Hoa Cung và theo Văn châu chỉ Thiên Hậu có nhiều cung, lăm Điện, ở mỗi nơi Người mặc một sắc áo riêng

Đức Phật mẫu cho Nhị Nương coi vườn Đào, ” Cứ ba nghìn năm trái chín một lần, ăn vào thì được trường sinh bất tử, thường dùng để bày tiệc đãi các vị Thần Tiên”

Tóm lại, theo Kinh Phật Mẫu và theo tín ngưỡng dân gian. Đức Phật Mẫu là biểu tượng cao cả phổ quát (trong ý niệm vừa là Mẹ, là Thánh, là Tiên, là Phật) của nguồn sống (Vườn Đào), sức cần lao ( giữ Vườn Ngạn Uyển) và nguồn vui ( đãi yến, sum họp gia đình). Còn việc thay cung đổi cáo (?) là do vận hành theo thời gian, do thời tiết, do trình độ tiến hoá của con người nhằm

để phổ độ đúng với câu : “Cửu kiếp Hiên Viên thọ sắc Thiên”. Từ vua Hiên Viên Hoàng Đế, Đức Phật Mẫu đã chín lần thay hình đổi dạng giáng trần để phổ độ con cái của Ngài.

Ta có thể kể như dưới đây :

1. Đời vua Hiên Viên Hoàng Đế giáng trần phổ độ con người Trung Hoa, truyền sách lục nhâm độn giáp.

2. Đức mẹ ISIS ở đền Memphis nước Ai Cập, tay cầm Thiên thơ hoá sanh vạn vật.

3. Thiên Hậu Héra (Juno) nghiêm trang ngự trên ngai rực rỡ bên phải Thiên Đế Zeus để trị vì Thiên đình ở Hy Lạp.

4. Đức mẹ Lémêter ở Hy Lạp là Thánh Mẫu của vũ trụ.

5. Mayâ, Mẹ sanh của Thích Ca (Sakya-Mouni) tại kinh thành Ca Tỳ La Vệ được 7 ngày thì bà qui Tiên ( 536 trước T.L)

6. Đức Mẹ Devi Bhagava (hay Jagadambâ) ở Aán Độ, hiện thân của tình mẫu tử, chan chứa lòng từ bi Bác Ái, luôn luôn chăm sóc chúng sanh và vạn loại.

7. Thánh Mẫu Maria sanh Chúa Hài đồng ở hang BêLem thuộc xứ Jérusalem (Do Thái ).

8. Đức Phật Mẫu giáng hạ ban cho vua Hán Võ Đế quả Đào Tiên và độ vua tu hành ( Sự tích này được Đạo Cao Đài tạc tượng phụng thờ).

9. Kỳ Ba Phổ Độ này, Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương giáng trần khai mở Đạo Cao Đài.

Khi tuần du trong Càn khôn Thế giới để thăm con cái, Đức Phật Mẫu ngự trên lưng chim thanh loan. Chim

Loan là một loài linh điều, khi nào thái bình thịnh trị mới xuất hiện.

Theo nhà điều học Nhật Bản Hachisuka đã viết về hai thứ chim mà Trung Hoa và Nhật Bản gọi là Phượng và Loan như sau :

“Vì sự tương tự như nhau, người ta thường lầm hai thứ chim phượng loan”. Thật sự, phượng là giống chim thanh cao, ưa thích âm nhạc, tượng trưng cho điềm lành, giống chim này chỉ xuất hiện để báo hiệu Thánh nhân ra đời, nên “phụng gáy Kỳ Sơn” thì Văn Vương xuất hiện. Loan cũng là giống chim ngũ sắc, cũng biểu tượng cho điềm lành, nhưng sắc xanh nhiều hơn, còn chim phụng cũng có lông ngũ sắc như sắc đỏ nhiều hơn. (Theo Đại Đạo Tâm Nguyên, TN 1970)

Tóm lại, sự hiện hữu Đức Phật Mẫu trong tâm linh nhơn loại như người mẹ hiền, nhân hậu, rộng lượng và đảm đang. Đức Mẹ là biểu tượng cho Nguồn sống (Vườn Đào là sự sống trường tồn), Cần lao (săn sóc Vườn Đào, Vườn Ngạn Uyển, hoa héo sức khoẻ một người tiêu tan), và Nguồn vui (ngày lễ Mẹ được đãi yến tiệc, được sum họp anh em).

Đạo Cao Đài phát sinh dựa trên hai nền tảng :

1. Khoa học tâm linh như Thần Linh học, Thông Thiên học, nhất là phong trào xây bàn (La table tournante) ở Châu Âu vào đầu thế kỷ XX.
2. Xã hội tính Việt Nam chung đúc qua bốn ngàn năm văn hiến từ Hùng Vương đến Đinh, Lê, Lý, Trần, Nguyễn. Đó là văn hoá của Phật Khổng Lão, sau cùng là Thiên

Chúa giáo (Nam phong thử nhựt biến nhơn phong).  
Căn cứ vào đó, Đạo Cao Đài đã làm sáng ngôi Âm Phật  
Mẫu theo chiều hướng tập hợp và sáng tạo từ tín ngưỡng  
đại chúng; để cụ thể hoá được ý niệm Âm Dương tương  
hiệp hoá sanh vạn vật.

Vì Đạo Cao Đài là tôn giáo nhập thể nên tư tưởng triết  
lý Đạo phải chịu thử thách của cuộc đời. Nếu tư tưởng  
không dung hợp được cuộc sống thì tư tưởng ấy không  
có giá trị thực tiễn, không phải là tư tưởng nhập thể. Tuy  
vật chất không là thước đo được giá trị tư tưởng, nhưng  
nếu tư tưởng không dung hợp được cuộc sống thì đó chỉ  
là hư tưởng.



*Diêu Trì Kim Mẫu*

## HUẤN NGÔN CỦA ĐỨC THÍCH CA MÂU NI TRONG TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Mở đầu

Nhân dịp ngày sanh của Đức Thích Ca Mâu Ni: 8-4  
â.l. chúng ta cùng nhau nhắc lại lời dạy của ngài và xác  
định nhiệm vụ của tín đồ Cao Đài cần phải làm gì cho  
phù hợp với lời dạy đó.



\* Đại Hội Phật  
Giáo Thế Giới  
chọn ngày rằm  
tháng 4 hàng  
năm để kỷ niệm  
ngày sanh đức  
Phật cho dễ nhớ;  
nhưng trong đạo  
Cao Đài vẫn giữ  
ngày 8-4 theo  
truyền thống.

Đức Thích Ca  
Mâu Ni (tiếng  
Phạn là Shakra-  
muni - nghĩa là  
bậc hiền triết  
xứ Shakra), hay  
còn gọi là Đức  
Phật (tiếng Phạn

là Buddha – nghĩa là một người giác ngộ), là một đại

triết gia, một nhà đạo đức, một bậc đại giác, một giáo chủ và cũng là biểu tượng của an bình trong thế gian đầy biến động vì tranh đấu giữa người và người. Hơn mấy ngàn năm qua, giáo pháp của ngài đã dẫn đạo hàng tỷ Phật tử trên toàn thế giới sống theo những nguyên tắc đạo đức Phật giáo. Hiện nay, không những ở phương đông mà phương tây ngày càng có nhiều người tìm đến kinh điển của ngài để tìm sự giác ngộ, trực chỉ Niết Bàn. Mặc dù trong quá khứ, thậm chí ngay cả hiện tại, có người cho rằng: thế giới càng ngày càng văn minh hơn và đến một lúc nào đó, tôn giáo nói chung và Phật Giáo nói riêng sẽ không còn tác động được đến tinh thần con người, dần dần đi vào quên lãng. Nhưng thực tế đã chứng minh trái lại. Con người có thể có nhiều máy móc hơn, di chuyển nhanh hơn, làm việc hiệu quả hơn, hiểu rõ cơ thể của mình hơn, giỏi làm chính trị hơn, nhưng những thắc mắc gặm nhấm tinh thần vẫn không được giải quyết: con người vẫn bị dày vò bởi những câu hỏi triết học: “Mình từ đâu đến? Đến để làm gì? Và mình sẽ đi đâu sau khi chết?”

Phật Thích Ca đã giải quyết được những vấn nạn này toàn diện và dứt khoát trong lúc ngồi suy tư dưới gốc Bồ Đề. Sau đó ngài đã giảng dạy cho các đệ tử của Ngài, rồi các đệ tử ghi chép lại thành kinh điển cho chúng ta đọc ngày nay. Chỉ tiếc một điều: ngày nay nếu đọc kinh mà không hiểu thì không có Đức Phật giảng giải cho chúng ta nghe nữa!

Phật Thích Ca đã từng dạy những gì.

Tất cả giáo pháp của đức Phật nằm trong hệ thống triết lý thuần phương đông. Cứu cánh triết lý phương đông

không nhằm đạt đến cái ĐÚNG logic theo kiểu triết lý phương tây, mà nhằm đạt đến sự minh triết của con người. Luận Lý (và Phi Luận Lý) chỉ là phương tiện dẫn con người đến sự bừng sáng nội tâm. Khi đã đạt được sự bừng sáng nội tâm, con người sẽ tự mình thoát khỏi mọi niềm khổ đau nhân thế - thuật ngữ Phật Giáo gọi là đạt cứu cánh Niết Bàn. Cũng chính vì không cần logic, mà những ai thích lý luận hoặc “biện chứng” theo kiểu phương tây đều cảm thấy mù mờ khó hiểu khi đọc kinh điển tối thượng của Phật Giáo. Đó cũng là lý do có nhiều trường phái Phật Giáo trên thế giới, tùy theo mức độ người ta “hiểu” giáo pháp của Ngài như thế nào.

Tuy có nhiều trường phái, nhưng những nét chính của giáo pháp của đức Phật có thể sơ lược như sau:

– Phật dạy rằng: “Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh” – nghĩa là, tất cả mọi người ai cũng có sự sáng suốt tốt đỉnh trong nội tâm giống như đức Phật. Sở dĩ con người không sử dụng được sự sáng suốt của mình như đức Phật là vì lòng dục (tham muốn) của mỗi cá nhân quá lớn đến nỗi che khuất cả sự sáng suốt này. Khi nghe dạy đến đây có lẽ phần lớn chúng ta đều nghĩ rằng: thế cũng dễ, mình chỉ cần “diệt dục”, nghĩa là từ bỏ sự ham muốn, thì sẽ trở nên sáng suốt như đức Phật, tức là sẽ “thành Phật”! Đây là một cách suy nghĩ theo kiểu triết học duy lý phương Tây điển hình! Cách suy nghĩ như thế sẽ không có hiệu quả trong môi trường triết học phương đông. Rõ ràng, chúng ta không làm sao diệt được sự ham muốn, bởi lòng ham muốn chính là bản ngã của mỗi cá nhân. Ta không thể nào từ bỏ chính ta. Do đó hành động từ bỏ gia sản, chỉ giữ lại hai bộ áo

quần, sống nhờ lòng hảo tâm của mọi người, rồi bảo rằng đó là diệt dục để đạt được sự sáng suốt, chỉ là một ảo tưởng ấu trĩ.

– Đạt được sự sáng suốt (minh triết) như đức Phật rất khó khăn, cho nên ngài mới dành trọn cuộc đời mình để thuyết cho chúng sinh nghe cách thức làm thế nào để đạt được sự minh triết. Lời dạy quan trọng nhất của ngài đúc kết trong “Bát Nhã Tâm Kinh”, được trích đoạn như sau:

.....

Ngài Bồ Tát Quán Tự Tại khi thực hành thâm sâu về trí tuệ Bát Nhã Ba La Mật, thì soi thấy năm uẩn đều là không, do đó vượt qua mọi khổ đau ách nạn.

Này Xá Lợi Tử, sắc chẳng khác gì không, không chẳng khác gì sắc, sắc chính là không, không chính là sắc, thọ tưởng hành thức cũng đều như thế.

Này Xá Lợi Tử, tướng không của các pháp ấy chẳng sinh chẳng diệt, chẳng như chẳng sạch, chẳng thêm chẳng bớt

.....

Nói ngắn gọn, qua bài kinh trên, chúng ta hiểu Phật dạy rằng: muốn có được trí Bát Nhã (tức là trí huệ - sự sáng suốt phi thường của Phật), thì phải soi thấy – nghĩa là quán tưởng, suy nghĩ sâu xa để hiểu rõ ràng: có chẳng khác gì không, không chẳng khác gì có, có chính là không, không chính là có,... Chắc có lẽ mọi người đều đồng ý rằng: hiểu được như vậy là hết sức khó khăn, vì như thế là vượt ra ngoài suy luận bình thường của trí não con người.

Theo lịch sử Phật giáo, có người chỉ nghe lời giảng trên



một lần là đã đạt được sự sáng suốt, thoát khỏi mọi đau khổ trần tục, bước vào một thế giới chỉ có hạnh phúc và niềm vui (Phật gọi là cõi Niết Bàn). Thí dụ như đức Lục Tổ Huệ Năng, trong khi gánh củi đi ngang qua chùa, nghe đức Ngũ Tổ giảng Bát Nhã Tâm Kinh cho các đệ tử là ông hiểu ngay lập tức. Tuy nhiên, phần lớn người bình thường, như chúng ta chẳng hạn, có ngòi thiên suy gẫm về điều ấy trọn cả cuộc đời cũng chưa chắc đã hiểu, nói gì đến đạt được sự thông suốt như đức Phật!

Trong đạo Cao Đài, ai cũng biết câu chuyện về Đức Huệ Mạng Trường Phan (ông thầy chùa tu ở núi Điện Bà). Đây là một ví dụ nữa để chứng minh rằng phương pháp quán tưởng của đức Phật là cực kỳ khó khăn: Theo cơ bút Cao Đài, mấy ngàn năm nay ở Á Đông chỉ có đức Huệ Mạng Trường Phan là một người duy nhất tu theo cổ luật mà đắc đạo. Vậy suy ra, suy gẫm để đạt được sự minh triết như đức Phật có lẽ chỉ dành cho những chơn linh cao trọng, chứ không dành cho những người thường như chúng ta.

Trong tam kỳ phổ độ (cứu độ lần thứ ba) của Thượng Đế, ngoài những lời dạy trước kia, đức Phật cũng đã giảng cơ cho nhân loại thêm hai bài kinh mới. Đó là bài kinh Đại Tường và bài Di Lạc Chơn Kinh. Hai bài kinh này ý nghĩa ra sao và có khác với những lời dạy trong quá khứ của đức Phật hay không?

*Phật Thích Ca giảng kinh tận độ trong Tam Kỳ Phổ Độ*  
Theo Cao Đài, tùy theo trình độ tiến hóa hoặc xuất xứ mà các chơn hồn (thường gọi là linh hồn) được phân chia ra làm ba loại: nguyên nhân, hóa nhân và qui nhân. Nguyên nhân là những chơn hồn do Phật Mẫu sinh ra từ

tạo thiên lập địa. Tổng cộng có 100 ức nguyên nhân (1 ức = 100,000) xuống đầu kiếp ở địa cầu 68 – tức là quả đất hiện nay của chúng ta. Các nguyên nhân, vốn được Thượng Đế ban cho đầu óc sáng suốt hơn hóa nhân và quỷ nhân, có nhiệm vụ hướng dẫn, giúp đỡ các hóa nhân trên con đường tiến hóa. Làm xong phận sự, các nguyên nhân sẽ được trở về ngôi vị cũ, hoặc thăng vị cao hơn trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Hóa nhân là những chơn hồn sinh ra ở địa cầu 68 và tiến hóa theo thứ tự từ thấp đến cao như sau: vật chất hồn, thảo mộc hồn, thú cầm hồn, nhơn hồn, thần hồn, thánh hồn, tiên hồn và phật hồn. Từ phẩm thần trở lên là bắt đầu có được ngôi vị trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Những nguyên nhân hay hoá nhân nào vi phạm thiên điều (luật của trời) sẽ bị phạt đọa vào hàng quỷ nhân. Tất cả quỷ nhân chịu dưới quyền điều khiển của Đại Tiên Kim Quang Sứ (Đạo Phật gọi là Quỷ Vương, đạo Thiên Chúa gọi là Lucifer hay Satan). Quỷ nhân có nhiệm vụ tạo ra những tình huống khó khăn hoặc cám dỗ để thử thách các nguyên nhân và hóa nhân.

Theo thuyết tam kỳ phổ độ của Cao Đài thì Đức Chí Tôn Thượng Đế đã mở ra hai lần cứu vớt đối với địa cầu 68 của chúng ta. Trong mỗi lần cứu độ, mọi phẩm chơn hồn có công, có đạo đức đều được tiến lên trên thang tiến hóa. Riêng hàng nguyên nhân đã về ngôi vị cũ được 8 ức (Nhất Kỳ Phổ Độ: 6 ức, Nhị Kỳ Phổ Độ: 2 ức). Còn lại 92 ức nguyên nhân vẫn còn kẹt lại địa cầu 68 vì nhiều lý do khác nhau. Theo thánh ngôn thì nguyên nhân chính là: 92 ức nguyên nhân này mê luyến hồng trần!

Trong lần cứu vớt chúng sinh kỳ thứ ba (Tam Kỳ Phổ Độ) Đức Chí Tôn Thượng Đế muốn tận độ (nghĩa là cứu cho hết chúng sinh) bởi vì sau tam kỳ phổ độ quả địa cầu 68 sẽ chuyển qua một giai đoạn khác. Đề ý nghĩa “tận độ” được trọn vẹn, các đấng thiêng liêng vâng lệnh Thượng Đế dùng nhiều cách thức, tùy theo căn cơ của các chơn hồn, để cứu cho hết 92 ức nguyên nhân cùng những hóa nhân nào có đủ công đức theo thiên điều qui định.

Riêng Phật Giáo, ngoài cách thức quán tưởng mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng dạy trong Nhị Kỳ Phổ Độ như đã nêu trên, Ngài cũng đã giảng cơ cho hai bài kinh Đại Tường và Di Lạc Chơn Kinh để “Độ tận chúng sinh đắc qui Phật vị”- nghĩa là dạy cho tất cả chúng sinh cách để đạt được sự sáng suốt như đức Phật.

Như trên đã bàn, cách quán tưởng rất khó thực hiện, chỉ dành cho những chơn linh cao trọng; trái lại do tính chất tận độ của kỳ ba này, nên cách thức Phật Thích Ca dạy trong kinh Đại Tường và Di Lạc Chơn Kinh sẽ khác hơn là cách quán tưởng.

Xét nội dung hai bài kinh này thì chúng ta thấy:

·Kinh Đại Tường: nội dung nói về Hội Long Hoa. Đây là ngày phán xét các chơn hồn trong Tam Kỳ Phổ Độ. Giống như một kỳ thi tuyển: các chơn hồn tùy theo công đức sẽ được thăng vị trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Di Lạc Vương Phật sẽ giảng thế để điều khiển đại hội Long Hoa. Hộ Pháp Di Đà cũng giảng linh để trừ diệt yêu tinh quỷ quái quấy phá các chơn hồn.

·Di Lạc Chơn Kinh: nội dung nêu danh các vị Phật trên các tầng trời. Đặc biệt trong Di Lạc Chơn Kinh, Đức

Thích Ca Mâu Ni nhấn mạnh “ Những người nào thành tâm nghĩ đến những vị Phật trên và tuân theo luật Tam Kỳ Phổ Độ đều sẽ đạt được trạng thái sáng suốt như Phật”

Từ lời dạy của đức Phật qua hai bài kinh Đại Tường và Di Lạc Chơn Kinh, có thể suy ra rằng: muốn được cứu trong lần tận độ này, con người chỉ cần “nhất tâm thiện niệm” - tức là thật lòng nghĩ đến - danh các vị Phật là được đắc đạo giải thoát, không nhất thiết phải dày công quán tưởng như trước kia nữa.

Như thế, chúng ta có thể suy ra hai điều sau đây: Thứ nhất, có lẽ những sự kiện trong Long Hoa hội sẽ diễn ra vừa bất ngờ vừa khốc liệt cùng khắp trên địa cầu 68. Các đấng thiêng liêng biết rằng con người không có đủ thì giờ và điều kiện để suy tư, quán tưởng nữa, vì thế muốn tận độ loài người, các đấng ban cho một ân huệ: chỉ cần thật lòng suy nghĩ về danh các vị Phật thôi là đã được cứu rồi! Nhìn tình hình trên toàn thế giới hiện nay thì chúng ta thấy cũng đúng. Nào là thời tiết biến đổi bất thường gây bão tố lũ lụt với cường độ cao chưa từng có, nào là chiến tranh hận thù liên miên, nào là nhiều loại bệnh dịch bất trị gây chết người hàng loạt ở nhiều nước. Tất cả những thiên tai bất hạnh này đều xảy ra rất nhanh chóng, bất ngờ và đều vượt quá khả năng chịu đựng của loài người!

Thứ hai, các quỷ nhân sẽ bày ra đủ trò thử thách và quyn dụ, đến độ, trong Long Hoa Hội, thật lòng nghĩ đến danh các vị Phật không phải là một việc dễ dàng, mà là một sự cố gắng lớn lao, thậm chí không thể thực hiện, đối với nhiều người. Quả thật như thế, ngày nay

chúng ta dễ dàng nhận ra số người không tin vào các đấng thiêng liêng đã tăng lên ngày một nhiều. Hoặc họ nói rằng: “Chúng tôi là những con người khoa học, không tin chuyện tôn giáo nhảm nhí.” hoặc họ đòi hỏi các đấng thiêng liêng phải cho họ chứng kiến các huyền diệu thì họ mới tin vv...Đối với những người này thì chắc chắn không thể nào có chuyện thật lòng nghĩ đến các vị Phật!

Nói tóm lại, “tận độ” không có nghĩa là hạ thấp các yêu cầu để “vớt” càng nhiều người càng tốt, mà chính tính cấp bách của tình thế trong đại hội Long Hoa mới là nguyên nhân của việc chuyển từ quán tưởng sang thành tâm thiện niệm. Suy cho cùng, điều kiện để đắc đạo trong lần thứ ba vẫn không hề dễ hơn hai lần trước. Ai muốn được cứu độ cũng phải dùng công sức, tài lực của mình làm âm chất lâu bền thì khi thành tâm thiện niệm mới có hiệu quả. Không thể thoả mái chạy theo cuộc sống vật chất cho thỏa mãn ham muốn cá nhân, rồi đến lúc gần chết, thành tâm thiện niệm là được giải thoát!

Tín đồ Cao Đài có nghĩa vụ gì với kinh tận độ

Xét đến cách dùng hai bài kinh này trong Thẻ Pháp Cao Đài, chúng ta có thể thấy rõ nhiệm vụ của mình, những tín đồ Cao Đài trong thời đại Long Hoa Đại Hội.

Trước tiên, hai bài kinh Đại Tường và Di Lạc Chơn Kinh đặc biệt dùng trong thẻ pháp cầu siêu cho người đã chết trong các tang lễ. Tang lễ, cho dù là ở đâu trên quả đất này đều có những điểm giống nhau:

Tại một đám tang, người ta không còn quan tâm đến những điều mà ngày thường vốn vẫn gây ra hiểu lầm

xích mích. Người ta không quan tâm đến những khác biệt giữa mình và người đã mất về quan điểm chính trị, tôn giáo hay nghệ thuật.

Ngoài ra, người ta sẵn lòng quên đi mọi lỗi lầm cho người đã chết, nếu có. Không còn cạnh tranh, hận thù, ghét bỏ nữa, mà chỉ còn một tình thương giữa người và người. Bạn bè cũng như người thân, ai cũng muốn góp tay làm một điều gì đó để tiễn đưa người đã khuất lần cuối cùng.

Về mặt Thể Pháp, có thể nói, đây là một môi trường rất phù hợp với lý tưởng Cao Đài: đó là dung nạp mọi cá nhân, không phân biệt màu da, sắc tóc, chính kiến. Với tinh thần như đã nêu, những người tham dự sẽ có một đầu óc thoáng hơn, chịu lắng nghe hơn. Lời kinh được tụng trong dịp này biết đâu sẽ làm cho một ai đó trong tang lễ bừng giác ngộ, đạt được trí Bát Nhã diệu dụng. Về mặt Bí Pháp, thánh ngôn dạy rằng, khi tụng Di Lạc Chơn Kinh là chúng ta đã giúp cho chơn hồn của người đã khuất giác ngộ thêm một bậc; càng tụng kinh, càng giúp cho chơn hồn mạnh mẽ tiến bước trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Vì những lý do trên, tín đồ Cao Đài, nếu có cơ hội, là phải nhiệt tình, thành tâm trì tụng Di Lạc Chơn Kinh. Minh tụng cho người, rồi mai kia đến phiên người tụng lại cho mình. Cứ thế, chúng ta giúp đỡ nhau trong thời kỳ đại hội Long Hoa để cùng tiến về Bạch Ngọc Kinh trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

### **Từ Chơn**

## BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

Danh sách yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại  
từ ngày 16-3-2023 đến ngày 30-9-2023

STT      Đồng đạo - Cơ Sở - Thân hữu      US\$

### I\*- Yểm trợ TSTĐ

01	CaoDai Foundation WA DC (refund). . . . .	300.00
02	CTS Cao Hòa Thuận San Diego CA . . . . .	50.00
03	CTS Mai Văn Liêm. Arlington TX . . . . .	20.00
04	CTS Võ Ngọc Hiệp San Antonio TX. . . . .	100.00
05	Hồ Thị Đạm Louisville KY . . . . .	50.00
06	Hồ Văn Thôi, San Lorenzo CA . . . . .	30.00
07	Hội Tương Tế Cao Đài & Thân hữu San Jose CA . . . . .	267.57
08	HT Lê Ngọc Thọ Montreal Canada . . . . .	45.25
09	HT Nguyễn Đăng Khích & Huỳnh Thị Huệ San Jose CA . . . . .	250.00
10	HT Hồ Văn Trị Carrollton TX . . . . .	50.00
11	HT Huỳnh Văn Bớt Antioch TN . . . . .	250.00
12	HT Lê Thành Hưng Madison AL. . . . .	200.00
13	HT Lê Thị Thu Vân . . . . .	1000.00
14	HT Lê Văn NghiêM Stone Mountain GA	100.00
15	HT Nguyễn Bán Victoria Úc . . . . .	301.10
16	HT Nguyễn Hữu Nghiệp Rosenberg TX	100.00
17	HT Nguyễn Thành Hưng San Jose CA . . . . .	40.00
18	HT Trần Thị Kim Phụng Plano TX . . . . .	50.00

19	HT Trần Văn Lào, Huntington Beach CA . . .	50.00
20	HT Trương Thị Vân Lan San Jose CA . . . . .	200.00
21	HT Võ Ngọc Độ Doraville GA . . . . .	50.00
22	Huỳnh Thiện Ngôn Seattle WA . . . . .	50.00
23	Khiết Minh Trần San Jose CA . . . . .	200.00
24	Lê Như Hoa San Jose CA . . . . .	250.00
25	Lê Văn Be Grand Prairie TX . . . . .	50.00
26	Lisa Lượng San Jose CA . . . . .	250.00
27	Lưu Hữu Hạnh San Jose CA . . . . .	50.00
28	Lưu Quang Minh Holiday FL . . . . .	60.00
29	Lưu Văn Chỉ San Jose CA . . . . .	20.00
30	Đặng Văn Lo San Jose CA . . . . .	20.00
31	Nguyễn Hoàng Hồng Seattle WA . . . . .	100.00
32	Song Linh Pháp ( 50 Euro) . . . . .	49.69
33	Nguyễn Ngọc Sương Ontario CA . . . . .	50.00
34	Nguyễn Thị Tuyết Antioch TN . . . . .	250.00
35	Nguyễn Văn Quán San Jose CA . . . . .	250.00
36	Nguyễn Vạn Năng San Jose CA . . . . .	20.00
37	Nguyễn Xuân Thu San Jose CA . . . . .	20.00
38	Đỗ Thị Thúy San Jose CA . . . . .	250.00
39	Phan Ngọc Vinh San Jose CA . . . . .	250,00
40	PTS Đặng Kim Sơn San Jose CA . . . . .	250.00
41	QS Nguyễn Ngọc Dũ San Jose CA . . . . .	250.00
42	Th/Sự Lương Văn Chính San Jose CA . . . .	100.00
43	Tường Nguyễn DDS & Huệ Tô DDS San Jose CA . . . . .	200.00



44	Trần Đức Nhuận San Jose CA . . . . .	100.00
45	Trần Thanh Điền Santa Clara CA . . . . .	25.00
46	Tri Vương Mississauga Canada ( 150 đôla Canada) . . . . .	108.81

-----  
**Cộng (1): 6,727.42**

## **II- Niêm Liễm**

1	HT Lê Ngọc Thọ Montreal Canada . . . . .	60.00
2	HT Nguyễn Thành Hưng San Jose CA. . .	60.00
3	HT Võ Ngọc Độ Doraville GA. . . . .	60.00

-----  
**Cộng (2): . . . 180.00**

## **III- In Kinh Sách**

1	Hồ Văn Thôi San Lorenzo CA . . . . .	20.00
2	HT Trần Thị Kim Phụng Plano TX . . . . .	50.00
3	Huỳnh Văn Nhật Renton WA. . . . .	100.00
4-	Lưu Quốc Minh Hioliday FL. . . . .	50.00
5	Lưu Văn Chỉ San Jose CA. . . . .	40.00
6	Ngô Thị Bạch Cúc San Jose CA . . . . .	50.00
7	Nguyễn My Sacramento CA . . . . .	20.00
8	PTS Châu Văn Kính Rex GA. . . . .	50.00
9	Th/Sự Lê Thị Mừng Norcross GA. . . . .	50.00

-----  
**Cộng (3): . . . . 430.00**

#### **IV- Yểm trợ TSTD & In Kinh Sách**

1 Lưu Hữu Hạnh San Jose CA . . . . . 70.00

-----  
**Cộng 4: . . . . . 70.00**

Tổng cộng tiền yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại từ ngày 16-3-2023 đến ngày 30-9-2023 là (1+2+3+4):

**BẢY NGÀN BỐN TRĂM LẼ BẢY ĐÔLA BỐN MƯỜI HAI XU ( US\$ 7,407.42)**

San Jose ngày 30 tháng 9 năm 2023

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

**ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỂM TRỢ**  
**Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo**  
**[www.banthedao.net](http://www.banthedao.net)**

**[www.banthehaingoi.org](http://www.banthehaingoi.org)**

**Bài vở xin gửi về: HT Nguyễn Đăng Khích**

**Email: [tnndk4@gmail.com](mailto:tnndk4@gmail.com)**

**Hoặc:**

**Duy Văn**

**Email: [duyvan2011@gmail.com](mailto:duyvan2011@gmail.com)**



## SANDY DENTAL P.C

served The North West since 1987

1672 McKee Road,  
San Jose - CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald Ave, giữa 101 & đường King)

**Điện Thoại: 408-272-3999**

### SANDY DENTAL P.C

Hệ thống Nha Khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tin nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, do nhiều Bác Sĩ Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh nghiệm điều hành .

#### **ĐẶC BIỆT**

\*- Giá cả nhẹ nhàng uy tín kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.

\*- Tiếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã có vườn cây suối nước cá vàng và nhạc êm dịu.

\*- Nếu đã trên 6 tháng mà quý vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với Sandy Dental P.C để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười duyên dáng.



#### GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Bảy:  
Từ 9.00 AM - 6.00 PM

Nhận các Loại Bảo Hiểm  
Medi-Cal, Healthy Family  
Santa Clara Healthy Kids



## DIỀU TRÌ NƯƠNG NƯƠNG

*“Gắng sức trau giồi một chữ Tâm,  
Đạo đời muôn việc khỏi sai lầm.  
Tâm thành ắt đoạt đường tu vững,  
Tâm chánh mới mong mỗi Đạo cầm.  
Tâm ái nhưn sanh an bốn biển,  
Tâm hòa Thiên hạ trị muôn năm.  
Đường Tâm cửa Thánh dầu chưa vẹn,  
Có buổi hoài công bước Đạo tâm.*

*Hãy suy nghĩ và thật hành bao nhiêu đó, các con  
sẽ đắc đạo tại thế vậy. MẸ ban ơn cho các con.”*

Trích Thánh Giáo tại Báo Ân Từ 15-8-Đinh Hợi ( 29-9-1947)

## KÍNH BIỂU



**TẬP SAN THẾ ĐẠO**

**PO.Box 21577**

**San Jose, CA 95151**

**banthedao@comcast.**